

HỒ SƠ MỞ NGÀNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THIẾT KẾ ĐỒ HỌA
KHOA KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG



MỤC LỤC HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Tờ trình mở ngành đào tạo	3
2	Báo cáo quá trình xây dựng đề án	6
3	Biên bản họp Hội đồng Khoa học Trường	7
4	Quyết định mở ngành đào tạo hệ đại học chính quy các Thiết kế đồ họa, Quốc tế học, Văn học, Tâm lý học, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Công nghệ kỹ thuật ô tô	9
5	Phụ lục I - Chương trình đào tạo	11
	Phụ lục II - Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện	55
	Phụ lục III - Đề án mở ngành	84
	Phụ lục IV - Danh sách lý lịch khoa học của đội ngũ giảng viên	119
	Phụ lục V - Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành	176
6	Minh chứng về nhu cầu xã hội (Phiếu khảo sát) - Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực - Ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động	179
7	Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo - Quyết định thành lập Nhóm soạn thảo chương trình đào tạo - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo - Kết luận của Hội đồng thẩm định	190 193 195

TỜ TRÌNH
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
Tên ngành: THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ; Mã số: **7210403**
Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Sự bùng nổ của thương mại điện tử, sự cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu dự báo Thiết kế đồ họa sẽ là ngành hot trong vài năm tới. Đặc biệt, khi mua hàng online trở thành thói quen của người tiêu dùng, giao diện web được xem là bộ mặt công ty thì dấu ấn của nghề thiết kế đồ họa ngày càng rõ nét. Công việc của nhà thiết kế đồ họa chuyên nghiệp không chỉ dừng lại ở việc tạo ra những sản phẩm theo ý tưởng đặt hàng mà còn phải có khả năng tư vấn. Điều này đòi hỏi người làm thiết kế đồ họa phải biết nắm bắt khuynh hướng thị trường, có hiểu biết về văn hóa và thị hiếu nói chung.

Đặc biệt Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, miền Đông Nam Bộ và là nơi giao lưu văn hóa, tiếp biến văn hóa vùng miền của rất nhiều địa phương và khu vực. Vì vậy, Tỉnh nhà hiện nay rất cần nguồn nhân lực đa ngành, đa nghề đặc biệt thiếu trầm trọng nhân lực về Thiết kế đồ họa và có khả năng thích nghi môi trường làm việc đa văn hóa, làm việc ở nhiều địa phương khác nhau và quốc gia trên thế giới, điều này đòi hỏi phải có vốn sống, vốn hiểu biết và kinh nghiệm làm việc liên ngành và vững chuyên môn và quan trọng là giao tiếp tốt, giỏi ngoại ngữ để có thể tự mình trao đổi công việc với khách hàng.

Và trong một cuộc khảo sát cách đây không lâu, Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh cho biết mỗi năm nước ta cần hơn 1.000.000 nhân lực cho ngành Thiết kế đồ họa. Trong thực tế, con số đáp ứng được hiện chỉ dừng lại ở 60%; Dự báo nhu cầu nhân lực năm 2020, Bình Dương sẽ có 42.000 chỗ trống việc làm, trong đó 14.000 vị trí việc làm có chuyên môn sâu. Vì vậy, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu rất cần phải được chú tâm, đặc biệt lĩnh vực Thiết kế đồ họa có thể hoạt động đa lĩnh vực nghệ thuật và phát huy giá trị mỹ thuật truyền thống của các địa phương nói riêng và khu vực Đông Nam Bộ nói chung. Hiện tại, Tỉnh Bình Dương đang có nhu cầu cấp thiết nguồn nhân lực Thiết kế đồ.

Với sứ mệnh của Trường là nơi đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu, trao đổi học thuật trong khu vực. Chính vì vậy, việc phát triển đào tạo ngành Thiết kế đồ họa tại Trường ĐH Thủ Dầu Một – Tỉnh Bình Dương là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của Tỉnh và khu vực Đông Nam Bộ về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật ứng dụng.

Chương trình đào tạo ngành Thiết kế đồ họa kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo được Chúng Tôi xây dựng theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 09 năm 2017 (sau đây gọi tắt là TT22).

2. Kết luận và đề nghị

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có đủ, đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường Đại học Thủ Dầu Một, Chúng Tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy, phấn đấu để đội ngũ giảng viên đạt 30% là Tiến sĩ và phương pháp giảng dạy hòa hợp, tích cực và gợi mở, cập nhật mới chương trình phù hợp xu hướng theo yêu cầu của xã hội và tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất như trang thiết bị thí nghiệm – thực hành, thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo Thiết kế đồ họa đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu trong lĩnh vực thuật ứng dụng nói chung và Thiết kế đồ họa nói riêng. Đồng thời Chúng Tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Thiết kế đồ họa trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Chúng Tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Thiết kế đồ họa phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

Bình Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO
QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HỌA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Kính gửi: Lãnh đạo Trường

Xuất phát từ nhu cầu và chủ trương đào tạo ngành Thiết Kế Đồ Họa trình độ đại học của trường Đại học Thủ Dầu Một.

Căn cứ quyết định 91/QĐ-ĐHTDM thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo.

Lãnh đạo Khoa **Kiến Trúc** đã tổ chức họp Hội đồng Khoa và Nhóm chủ trì soạn thảo thống nhất và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Khoa tiến hành xây dựng đề án theo các yêu cầu của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT. Cụ thể:

1. Khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ở các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành lân cận.
2. Xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở thực hiện quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Đồng thời so sánh, đối chiếu với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo uy tín khác trong và ngoài nước.
3. Triển khai xây dựng đề cương chi tiết theo chương trình đào tạo đã được thông qua.
4. Thu thập, hệ thống toàn bộ hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ, lý lịch khoa học của đội ngũ nhân sự và điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường.

Sau khi cơ bản hoàn thành dự thảo đề án mở ngành, Hội đồng Khoa đã họp, rà soát và đề xuất danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo đúng yêu cầu của Thông tư.

Nhóm chủ trì xây dựng đề án báo cáo đã thực hiện các bước đúng quy trình, trình tự, thủ tục mở ngành Thiết Kế Đồ Họa trình độ đại học theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Kính trình Lãnh đạo Trường hoàn tất hồ sơ gửi Bộ GD&ĐT đăng ký mở ngành đào tạo.

LÃNH ĐẠO KHOA
(Đã ký)

TS. Trần Đình Hiếu

TRƯỞNG NHÓM
(Đã ký)

TS. Trịnh Dũng

Bình Dương, ngày 01 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
Vv: Thông qua đề án thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: THIẾT KẾ ĐỒ HỌA
Mã ngành: **7210403**

I. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Vào lúc 8h ngày 01 tháng 03 năm 2019
- Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần văn On, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

- TS. Ngô Hồng Điệp, Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng Trường
- ThS. Lê Thị Kim Út, Trưởng phòng Đào tạo Đại học – Thành Viên
- ThS. Huỳnh Công Danh, Trưởng phòng Tổ chức- Thành Viên
- ThS. Nguyễn Hữu Thuận, Trưởng phòng Cơ sở vật chất- Thành Viên
- ThS Võ Thị Cẩm Vân, Giám đốc Trung tâm Học Liệu - Thành Viên
- Các ông bà trưởng nhóm soạn thảo - Thư ký- Thành Viên
- Và các thành viên Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 271/QĐ - ĐHTDM Quyết ngày 28/02/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua đề án chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thiết kế đồ họa.

2) Thông qua nội dung và ý kiến

ThS.Lê Quang Lợi báo cáo đề án mở ngành Thiết kế đồ họa - Chương trình đào tạo trình độ đại học. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tiến hành xem xét quy trình xây dựng đề án theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là TT22). Hội đồng nhận thấy chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

- Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại quy định của TT22. Chuẩn đầu ra đã bao quát được các điều kiện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

- Nội dung và kết cấu chương trình đáp ứng tốt cho yêu cầu đào tạo, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập đúng quy định của TT22, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương là tỉnh Bình Dương.

- Kế hoạch đào tạo: Phù hợp với tiến trình đào tạo, tuân tự theo yêu cầu các môn học và việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực, đảm bảo tính vừa sức cho người học.

- Năng lực đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tế đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo quy định tại TT22.

Góp ý khác: - Bổ sung một số môn học mang tính hiện đại, theo hướng tích hợp.

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.

100% các thành viên Hội đồng thông qua Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thiết kế đồ họa.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(đã ký)

TS. NGÔ HỒNG ĐIỆP

THƯ KÝ

(đã ký)

THS. TRỊNH DŨNG

NGHỊ QUYẾT
Về việc mở ngành mới

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
NHIỆM KỲ 1, KỶ HỌP THỨ BA

Căn cứ Căn cứ Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr, ngày 08/12/2017 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Chiến lược phát triển trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 và Tờ trình số 45/TTr-DHTDM, ngày 27/12/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc mở ngành mới,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc mở 06 ngành đào tạo trình độ Đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, bao gồm: Thiết kế đồ họa (Mã ngành II: 7210403), Quốc tế học (Mã ngành VII: 7310601), Văn học (Mã ngành VII: 7229030), Tâm lý học (Mã ngành VII: 7310401), Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (Mã ngành V: 7510606), Công nghệ kỹ thuật ô tô (Mã ngành V: 7510205).

Thời gian thực hiện: năm 2019.

Điều 2. Giao Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một chuẩn bị các điều kiện, hồ sơ, thủ tục mở ngành theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một kỳ họp thứ ba thông qua ngày 22/01/2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO¹

Tên chương trình:	Thiết kế đồ họa
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Thiết kế đồ họa
Mã ngành:	7210403
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Khóa:	2019 – 2023

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chương trình

- PO1: Sinh viên ngành Thiết kế đồ họa sau khi tốt nghiệp nắm vững những kiến thức về khoa học xã hội – nhân văn, ngoại ngữ, Đồ họa truyền thống và đồ họa ứng dụng hiện đại.
- PO2: Có khả năng thực hiện công việc của nhà thiết kế đồ họa (Graphic Designer), đồng thời có thể làm một số công việc như là nhà thiết kế quảng cáo (Advertising Designer).
- PO3: Nắm vững các kiến thức phần mềm Đồ họa. Có khả năng và trình độ sáng tác, thiết kế các sản phẩm, tác phẩm về đồ họa hai chiều trong lĩnh vực thiết kế đồ họa (Graphic design).
- PO4: Giao tiếp hiệu quả trong đời sống xã hội, làm việc hiệu quả trong môi trường nghề nghiệp.

1.2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể:

Nội dung	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	ELO1: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh
	ELO2: Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.
Kiến thức chuyên môn	ELO3: Sinh viên có khả năng tư duy hình tượng nghệ thuật, có năng lực sáng tạo trong thiết kế đồ họa
	ELO4: Có kiến thức căn bản về lịch sử thiết kế đồ họa, nghiên cứu xu hướng phát triển của nghệ thuật thiết kế

¹ Phụ lục I (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	ELO5: Có khả năng phân tích, tư duy lý luận trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa
Kỹ năng chung	ELO6: Đọc, viết, nói được tiếng Anh căn bản và chuyên ngành.
	ELO7: Sử dụng tốt một số phần mềm tin học văn phòng.
	ELO8: Có khả năng tư duy biện luận, thuyết trình, đàm phán, quản lý, phân tích, tổng hợp và làm việc theo nhóm.
Kỹ năng chuyên môn	ELO9: Nắm vững các quy luật về màu sắc, hình khối và các phương pháp vẽ phác thảo, cách điệu, sáng tác, hoàn thiện một công trình thiết kế
	ELO10: Có khả năng tổ chức, quản lý và tổ chức triển khai công việc Thiết kế.
	ELO11: Sử dụng thành thạo một số phần mềm vi tính chuyên ngành Thiết kế Đồ họa
	ELO12: Có kỹ năng khai thác thông tin liên quan đến lĩnh vực Thiết kế, có khả năng sáng tác độc lập và làm việc theo nhóm.
Thái độ và phẩm chất đạo đức	ELO13: Có ý thức chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật chung của nhà nước.
	ELO14: Biết tôn trọng các quy định của pháp luật trong Luật Bản quyền, sở hữu trí tuệ.
	ELO15: Có trách nhiệm trong nghề nghiệp và xây dựng đạo đức của một Nhà Thiết Kế chuyên nghiệp.

1.3. Cơ hội việc làm: Sau khi tốt nghiệp có thể tham gia công tác tại các cơ quan báo chí, truyền hình, nhà xuất bản, các công ty in ấn – quảng cáo, nhà máy, xí nghiệp sản xuất hàng hóa, hoặc hoạt động độc lập mở các công ty, doanh nghiệp chuyên về thiết kế đồ họa, hoặc tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo có chuyên ngành thiết kế đồ họa và hoạt động sáng tác về Mỹ thuật hoặc có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ ngành nghệ thuật tạo hình theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học: Theo qui định về chuẩn đầu ra của Trường

1.5. Bằng cấp: Cử nhân Thiết kế đồ họa

2. Thời gian đào tạo: 3,5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 120 tín chỉ (không bao gồm Ngoại ngữ không chuyên, Ngoại ngữ hai, Tin học, Giáo dục thể chất, GDQPAN và Kỹ năng xã hội)

4. Đối tượng tuyển sinh: - Học sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề và tương đương; đáp ứng các qui định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt điểm chuẩn trúng tuyển do Trường qui định.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Chương trình đào tạo cử nhân Văn học được thực hiện theo phương thức tín chỉ, căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều kiện tốt nghiệp: thực hiện theo điều 27, 28 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Điểm học phần tính theo thang điểm 10, được quy định theo Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 1157/2014/QĐ-ĐHTDM ngày 08 tháng 08 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một*).

7. Nội dung chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp
Đại học	3.5 năm	120	21	50	36	13

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC (Bắt buộc: 19 TC; Tự chọn: 2 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	5	0		x				2
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		x				4
3		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0		x				6
4		Tư duy biện luận ứng dụng	3	3	0		x				1
5		Tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1		x				2
6		Mỹ học	2	2	0		x				3
7		Luật Sở hữu trí tuệ	2	2	0		x				1
8		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0			x			1
9		Nghệ thuật học đại cương	2	2	0			x			1
10		Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0			x			1
11		Pháp luật đại cương	2	2	0			x			1

7.2. Kiến thức cơ sở ngành: 50 TC (Bắt buộc: 44 TC; Tự chọn: 6 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Nhập môn nghệ thuật TKĐH	2	2	0	x				1
2		Cơ sở tạo hình 1	3	1	2	x				1
3		Cơ sở tạo hình 2	3	1	2	x				2
4		Cơ sở tạo hình 3	3	1	2	x				3
5		Phối cảnh họa hình	2	1	1	x				2
6		Hình họa 1	3	1	2	x				1
7		Hình họa 2	3	1	2	x				2
8		Hình họa 3	3	1	2	x				3
9		Lịch sử mỹ thuật thế giới	2	2	0	x				4
10		Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2	2	0	x				3
11		Nhiếp ảnh	3	1	2	x				3
12		Tin học ứng dụng 1 (Photoshop)	2	1	1	x				1
13		Tin học ứng dụng 2 (Illustrator)	3	1	2	x				2
14		Tin học ứng dụng 3 (In Design)	3	1	2	x				3
15		Tin học ứng dụng 4 (3D Max)	3	1	2	x				4
16		Kỹ thuật in	2	1	1	x				3
17		Nghệ thuật chữ	2	1	1	x				4
18		Giải phẫu học	2	2	0		x			2
19		Nhân trắc học	2	2	0		x			2
20		Kỹ thuật đồ họa tạo hình	2	1	1		x			3
21		Kỹ thuật hội họa	2	1	1		x			3
22		Marketing căn bản	2	1	1		x			3
23		Mỹ thuật học	2	2	0		x			3
24		Lịch sử design	2	2	0		x			2
25		Nguyên lý thị giác	2	2	0		x			4
26		Ý tưởng sáng tạo	2	1	1		x			4

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
27		Biểu tượng	2	1	1		x			4
28		Nguyên lý thiết kế đồ họa	2	1	1		x			4

7.3 Kiến thức chuyên ngành: 36 TC (Bắt buộc: 31 TC; Tự chọn: 5 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Thiết kế dàn trang Báo và Tạp chí	3	1	2	x				5
2		Thiết kế Poster	3	1	2	x				5
3		Thiết kế Brochure & Catalogue	2	1	1	x				5
4		Thiết kế Bao bì sản phẩm	3	1	2	x				5
5		Thiết kế minh họa Sách – Truyện	3	1	2	x				4
6		Thiết kế logo & ấn phẩm văn phòng	2	1	1	x				4
7		Thiết kế Lịch & Thiệp	2	1	1	x				4
8		Thiết kế giao diện Web	3	1	2	x				5
9		Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	2	1	1	x				5
10		Thiết kế đồ họa truyền thông & sự kiện	3	1	2	x				5
11		Thiết kế hồ sơ năng lực	2	1	1	x				6
12		Đồ án tiền tốt nghiệp	3	1	2	x				6
13		Thiết kế Đồ họa thông tin	2	1	1		x			5
14		Thông điệp quảng cáo	2	1	1		x			5
15		Thiết kế đồ họa phim quảng cáo	3	1	2		x			6
16		Kỹ thuật xử lý hậu kỳ	3	1	2		x			6
17		Thiết kế ảnh động	3	1	2		x			6

7.4: Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp: 13 TC (Bắt buộc: 13 TC; Tự chọn: 0 TC)

Số	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại HP	Điều kiện	Học kỳ
----	-------	--------------	------------	---------	-----------	--------

TT				Lý thuyết	Thực hành	Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Thực tập tốt nghiệp	6		6						6
2		Đồ án tốt nghiệp	7	1	6						7

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Học kỳ 1: 17 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 2 TC)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Nhập môn nghệ thuật TKĐH	2	2	0		BB
2		Cơ sở tạo hình 1	3	1	2		BB
3		Hình họa 1	3	1	2		BB
4		Tin học ứng dụng 1 (Photoshop)	2	1	1		BB
5		Luật bản quyền	2	2	0		BB
6		Tư duy biện luận ứng dụng	3	3	0		BB
7		Nghệ thuật học đại cương	2	2	0		TC
8		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		TC
9		Pháp luật đại cương	2	2	0		TC
10		Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		TC

Học kỳ 2: 20 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 2 TC)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1		BB
2		Cơ sở tạo hình 2	3	1	2		BB
3		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0		BB
4		Hình họa 2	3	1	2		BB
5		Tin học ứng dụng 2 (Illustrator)	3	1	2		BB
6		Phối cảnh họa hình	2	1	1		BB
7		Giải phẫu học	2	2	0		TC
8		Nhân trắc học	2	2	0		TC
9		Lịch sử design	2	2	0		TC

Học kỳ 3: 20 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 2 TC)

STT	Mã	TÊN HỌC	SỐ TÍN	SỐ	Mã HP học	Bắt
-----	----	---------	--------	----	-----------	-----

	HP	PHẦN	CHỈ	TIẾT		trước/tiên quyết	buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Hình họa 3	3	1	2		BB
2		Tin học ứng dụng 3 (Indesign)	3	1	2		BB
3		Cơ sở tạo hình 3	3	1	2		BB
4		Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2	2	0		BB
5		Nhiếp ảnh	3	1	2		BB
6		Mỹ học	2	2	0		BB
7		Kỹ thuật in	2	1	1		BB
8		Marketing căn bản	2	1	1		TC
9		Kỹ thuật hội họa	2	1	1		TC
10		Kỹ thuật đồ họa tạo hình	2	1	1		TC
11		Mỹ thuật học	2	2	0		TC

Học kỳ 4: 18 TC (Bắt buộc: 16 TC; Tự chọn: 2 TC)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Nghệ thuật chữ	2	1	1		BB
2		Tin học ứng dụng 4 (3D Max)	3	1	2		BB
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		BB
4		Lịch sử mỹ thuật thế giới	2	2	0		BB
5		Thiết kế minh họa Sách – Truyện	3	1	2		BB
6		Thiết kế logo & ấn phẩm văn phòng	2	1	1		BB
7		Thiết kế Lịch & Thiệp	2	1	1		BB
8		Nguyên lý thị giác	2	2	0		TC
9		Nguyên lý thiết kế đồ họa	2	1	1		TC
10		Biểu tượng	2	1	1		TC
11		Ý tưởng sáng tạo	2	1	1		TC

Học kỳ 5: 21 TC (Bắt buộc: 19 TC; Tự chọn: 2 TC)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Thiết kế Brochure /	2	1	1		BB

		Catalogue					
2		Thiết kế Poster	3	1	2		BB
3		Thiết kế Bao bì sản phẩm	3	1	2		BB
4		Thiết kế dàn trang Báo - Tạp chí	3	1	2		BB
5		Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	2	1	1		BB
6		Thiết kế đồ họa truyền thông và sự kiện	3	1	2		BB
7		Thiết kế giao diện web	3	1	2		BB
8		Thiết kế Đồ họa thông tin	2	1	1		TC
9		Thông điệp quảng cáo	2	1	1		TC

Học kỳ 6: 17 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 3 TC)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	0		BB
2		Thiết kế hồ sơ năng lực	2	1	1		BB
3		Thực tập Tốt nghiệp	6	0	6		BB
4		Đồ án tiền tốt nghiệp	3	1	2		BB
5		Thiết kế đồ họa phim quảng cáo	3	1	2		TC
6		Kỹ thuật xử lý hậu kỳ	3	1	2		TC
7		Thiết kế ảnh động	3	1	2		TC

Học kỳ 7: 7 TC (Bắt buộc: 7 TC)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Đồ án tốt nghiệp	7	1	6		BB

9. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC

ELO	THIẾT KẾ ĐỒ HỌA	ELO	THIẾT KẾ ĐỒ HỌA	NHẬN XÉT
-----	-----------------	-----	-----------------	----------

	(TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT)		(TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM)	
TDMU	- Trình bày được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh. - Vận dụng kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội trong quá trình học tập, nâng cao trình độ. Hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi trong môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa.	FA HCMU	- Có khả năng giảng dạy thiết kế các sản phẩm nêu trên hoặc dạy vi tính chuyên ngành thiết kế đồ họa. - Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền. - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành thiết kế đồ họa. Có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường. Có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. - Có khả năng phác họa ý tưởng thông qua các minh họa vẽ bằng tay. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ cho thiết kế đồ họa. - Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý	-Khối lượng kiến thức chuyên ngành và cơ sở ngành tương đồng nhau (TDMU: 99TC; MTVNU: 165) -MTVNU đào tạo 5 năm. TDMU đào tạo 4 năm. -Cả 2 trường đều quan tâm đến đào tạo sinh viên ra trường có kiến thức khoa học xã hội và nhân dân . Rèn luyện phẩm chất đạo đức trong quá trình học -TDMU chú trọng đào tạo kỹ năng đa ngành: Mỹ thuật tạo hình là nền tảng để người học có tư duy sáng tác tốt để có thể hoàn thành sản phẩm mỹ thuật ứng dụng: Thiết kế đồ họa truyền thông, đa phương tiện và Thiết kế đồ họa kỹ thuật số tạo ra mô hình sản phẩm công nghiệp (mỹ thuật ứng dụng) - MTVNU đào tạo chuyên sâu mỹ thuật tạo hình. Người học trải nghiệm tốt với nhiều chất liệu hội họa khác nhau. -Rèn luyện kỹ năng sáng tác và nền tảng hội họa vững chắc để người học có thể tham gia giảng dạy mỹ thuật tại các trường trung học phổ thông. (MTVNU là kỹ năng
TDMU	- Nắm vững những kiến thức cơ bản về hội họa và tin học chuyên ngành đồ họa để vận dụng vào trong quá trình học tập, thiết kế đồ họa và hoạt động mỹ thuật ở các trường phổ thông.	FA HCMU		
TDMU	- Có khả năng nghe, nói , đọc, viết được tiếng Anh căn bản và chuyên ngành nghệ thuật. Đạt chuẩn đầu ra	FA HCMU		

	trình độ ngoại ngữ theo quy định của nhà Trường, Bộ giáo dục và Đào tạo. - Vận dụng được những hiểu biết về văn hóa, nghệ thuật Việt Nam và Thế giới vào trong quá trình học tập, lý luận và phê bình nghệ thuật. - Vận dụng những kiến thức cơ bản về mỹ thuật tạo hình vào thiết kế sản phẩm đồ họa truyền thông và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. - Sử dụng thành thạo phần mềm đồ họa và ứng dụng kỹ thuật đồ họa số vào sáng tác, thiết kế đồ họa truyền thông và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.		thuyết và thực tiễn của ngành thiết kế đồ họa trong các điều kiện và hoàn cảnh khác nhau. – Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tập hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực thiết kế đồ họa. – Có khả năng tư duy, phát triển, thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ đồ họa. – Có khả năng tư duy sáng tác để thiết kế thành thạo các sản phẩm về đồ họa ứng dụng như: logo, biểu tượng, bao bì, thiết kế bìa, dàn trang sách báo, tạp chí, poster, catalogue, brochure, tem bưu chính, lịch, website, TVC, xuất bản điện tử, 3D animation.	cứng, chuẩn đầu ra của chương trình. Đối với TDMU là kỹ năng mềm nếu sinh viên có nhau cầu tham gia giảng dạy)
TDMU	- Trình bày được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.	ARCHITEC HCMU	- Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác – Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu	-Cả 2 trường đều quan tâm đến đào tạo sinh viên ra trường có kiến thức khoa học xã hội và nhân dân . Rèn luyện phẩm chất đạo đức trong quá trình học. -Khối lượng kiến thức chuyên ngành và cơ sở

TDMU	- Vận dụng kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội trong quá trình học tập, nâng cao trình độ. Hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi trong môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa.	ARCHITEC HCMU	nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người Giáo viên. - Nắm vững kiến thức cơ bản về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cũng như những kiến thức khoa học về GDĐC. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tập hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực thiết kế đồ họa. – Có khả năng tư duy, phát triển, thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ đồ họa. – Có khả năng tư duy sáng tác để thiết kế thành thạo các sản phẩm về đồ họa ứng dụng và đồ họa truyền thông kỹ thuật số.	ngành (TDMU:99TC; FAHCMU: 112). Các học phần tương thích gần 90 %. -TDMU và ARCHITEC HCMU chú trọng đào tạo kỹ năng đa ngành: Mỹ thuật tạo hình là nền tảng để người học có tư duy sáng tác tốt để có thể hoàn thành sản phẩm mỹ thuật ứng dụng: Thiết kế đồ họa, Thiết kế không gian 3 chiều, điêu khắc kỹ thuật số và nghệ thuật ảnh. - ARCHITEC HCMU: đồ án tốt nghiệp và đồ án tổng hợp khác: 13 tín chỉ. -TDMU: Báo cáo tốt nghiệp : 5TC.
TDMU	- Nắm vững những kiến thức cơ bản về hội họa và tin học chuyên ngành đồ họa để vận dụng vào trong quá trình học tập, thiết kế đồ họa và hoạt động mỹ thuật ở các trường phổ thông. - Có khả năng nghe, nói , đọc, viết được tiếng Anh căn bản và chuyên ngành nghệ thuật. Đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ theo quy định của nhà Trường, Bộ giáo dục và Đào tạo. - Vận dụng được những hiểu biết về văn hóa, nghệ thuật Việt Nam và Thế giới vào trong quá trình học tập, lý luận và phê bình nghệ thuật.	ARCHITEC HCMU		

	- Vận dụng những kiến thức cơ bản về mỹ thuật tạo hình vào thiết kế sản phẩm đồ họa truyền thông và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. - Sử dụng thành thạo phần mềm đồ họa và ứng dụng kỹ thuật đồ họa số vào sáng tác, thiết kế đồ họa truyền thông và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.			
TDMU	- Trình bày được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh. - Vận dụng kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội trong quá trình học tập, nâng cao trình độ. Hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi trong môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa. - Nắm vững những kiến thức cơ bản về hội họa và tin học chuyên	OTIS U	-Có khả năng tư duy biện luận và sáng tạo. Nghiên cứu logic biểu tượng -Có kiến thức cơ bản về Khoa học xã hội và văn. Có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập và làm việc nhóm -Được trang bị các kiến thức về mỹ thuật và hội họa làm nền tảng cho tư duy sáng tạo với phương tiện đồ họa kỹ thuật số (Vẽ hình họa 1, Vẽ hình họa (nghiên cứu về Không gian và khối)	-Cả 2 trường đều quan tâm đến đào tạo sinh viên ra trường có kiến thức khoa học xã hội và nhân dân. -Chương trình chú trọng khả năng tự học, làm việc để người học phát huy tính sáng tạo, tư duy và biện luận cao. Và một số vấn đề về lý luận, về lịch sử mỹ thuật,thẩm mỹ và nguyên lý thị giác làm nền tảng. -Khối lượng kiến thức toàn khóa tương đồng (chưa tính GDĐC và TD, ANQP) (TDMU: 120TC; OTISU: 120) và đào tạo kỹ năng thiết kế ứng dụng. --TDMU chú trọng đào tạo kỹ năng đa ngành: Mỹ thuật tạo hình là nền tảng để người học có tư duy sáng tác tốt để có thể hoàn thành
TDMU		OTIS U		
TDMU		OTIS U	- Nghiên cứu bồi dưỡng trong kỹ nguyên kỹ thuật số , Giới thiệu văn hóa thị giác - Vẽ kỹ thuật và phối cảnh, Thực hành	

ngành đồ họa để vận dụng vào trong quá trình học tập, thiết kế đồ họa và hoạt động mỹ thuật ở các trường phổ thông. - Có khả năng nghe, nói, đọc, viết được tiếng Anh căn bản và chuyên ngành nghệ thuật. Đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ theo quy định của nhà Trường, Bộ giáo dục và Đào tạo. - Vận dụng được những hiểu biết về văn hóa, nghệ thuật Việt Nam và Thế giới vào trong quá trình học tập, lý luận và phê bình nghệ thuật. - Vận dụng những kiến thức cơ bản về mỹ thuật tạo hình vào thiết kế sản phẩm đồ họa truyền thông và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. - Sử dụng thành thạo phần mềm đồ họa và ứng dụng kỹ thuật đồ họa số vào sáng tác, thiết kế đồ họa truyền thông và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.		sáng tạo, Những vấn đề đương đại (Giống môn LSMT và LS văn minh TG). Rèn luyện kỹ năng chuyên ngành với các học phần Xuất bản (giống môn Dàn trang, và chế bản điện tử), Typography I,I (Nghệ thuật chữ I,I), Thực hành studio I,II (về truyền thông thị giác), Thực hành về nghệ thuật truyền thông I, II, Thực hành Studio I,II	sản phẩm mỹ thuật ứng dụng: Thiết kế đồ họa truyền thông, đa phương tiện và Thiết kế đồ họa kỹ thuật số tạo ra mô hình sản phẩm công nghiệp (mỹ thuật ứng dụng) - OTIS U đào tạo ngành thiết kế đồ họa chuyên sâu về đồ họa kỹ thuật số, chú trọng thực hành và thực tế nghề.
--	--	---	--

TDMU	- Trình bày được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh. - Vận dụng kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội trong quá trình học tập, nâng cao trình độ. Hình thành năng lực thích ứng với sự thay đổi trong môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa.	BFA	- Có kiến thức cơ bản về khoa học nhân văn, về nghệ thuật tạo hình. - Có các lĩnh vực thực hành thiết kế khác nhau trong giai đoạn đầu tiên được trang bị nền tảng hội họa và thiết kế.	-Khối lượng kiến thức toàn khóa (TDMU: 120TC; BFA: 124) -Cả 2 trường đều quan tâm đến đào tạo sinh viên ra trường có kiến thức khoa học xã hội và nhân dân . Rèn luyện phẩm chất đạo đức trong quá trình học -TDMU chú trọng đào tạo kỹ năng đa ngành: Mỹ thuật tạo hình là nền tảng để người học có tư duy sáng tác tốt để có thể hoàn thành sản phẩm mỹ thuật ứng dụng: Thiết kế đồ họa truyền thông, đa phương tiện và Thiết kế đồ họa kỹ thuật số tạo ra mô hình sản phẩm công nghiệp (mỹ thuật ứng dụng)
TDMU	- Nắm vững những kiến thức cơ bản về hội họa và tin học chuyên ngành đồ họa để vận dụng vào trong quá trình học tập, thiết kế đồ họa và hoạt động mỹ thuật ở các trường phổ thông.	BFA	- Rèn luyện kỹ năng chuyên ngành thiết kế đồ họa về không gian in và kỹ thuật số, đồng thời sinh viên chuẩn bị để tốt nghiệp.	- BFA đào tạo kỹ năng cơ bản về thiết kế lấy nền tảng nghệ thuật chữ cho thiết kế đồ họa và hội họa để rèn luyện khả năng sáng tác và cảm thụ nghệ thuật.
TDMU	- Có khả năng nghe, nói , đọc, viết được tiếng Anh căn bản và chuyên ngành nghệ thuật. Đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ theo quy định của nhà Trường, Bộ giáo	BFA	-Rèn luyện kỹ năng chuyên sâu về thiết kế ứng dụng hay điêu khắc tạo dáng , hội họa tùy theo sở thích và chuyên môn mà sinh viên được quyền tự chọn 15TC.	- BFA đào tạo và rèn luyện khả năng chuyên ngành về thiết kế kỹ thuật số, Kỹ thuật studio và thiết kế ứng dụng 3D. Các học phần tự chọn thiết kế theo 2 hướng mỹ thuật ứng dụng và nghệ thuật tùy theo khả năng chuyên môn của sinh viên. -Cả 2 trường đều định hướng cho sinh viên kỹ năng Marketing làm nền tảng để sinh viên ra trường

	dục và Đào tạo. - Vận dụng được những hiểu biết về văn hóa, nghệ thuật Việt Nam và Thế giới vào trong quá trình học tập, lý luận và phê bình nghệ thuật. - Vận dụng những kiến thức cơ bản về mỹ thuật tạo hình vào thiết kế sản phẩm đồ họa truyền thông và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. - Sử dụng thành thạo phần mềm đồ họa và ứng dụng kỹ thuật đồ họa số vào sáng tác, thiết kế đồ họa truyền thông và sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.			có thể hòa nhập vào môi trường kinh doanh thực tế.
--	---	--	--	--

Ma trận CDR và môn học:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

STT	Tên học phần	KT chung		KT chuyên môn			Kỹ năng chung			Kỹ năng chuyên môn				Thái độ, phẩm chất đạo đức		
		ELo1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	H	H	N	N	N	N	N	S	N	N	N	N	S	S	S
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	H	H	N	N	N	N	N	S	N	N	N	S	S	S	S
3	Đường lối	H	H	N	N	N	N	N	S	N	S	N	S	S	S	S

	cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam															
4	Tư duy biện luận – sáng tạo	S	S	S	N	S	N	N	H	N	S	N	S	N	N	S
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	S	S	N	N	S	N	N	S	N	S	N	S	S	S	S
6	Mỹ học đại cương	N	S	H	H	H	N	N	H	S	S	N	S	N	S	H
7	Luật Sở hữu trí tuệ	H	H	H	H	H	N	H	N	N	S	N	S	H	H	H
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	H	H	S	N	S	N	N	S	S	S	N	S	S	S	H
9	Nghệ thuật học đại cương	N	S	S	N	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
10	Lịch sử văn minh thế giới	H	S	S	N	N	H	S	N	N	N	N	S	N	N	S
11	Pháp luật đại cương	S	H	N	N	S	N	N	S	N	S	N	S	H	H	H
12	Nhập môn nghệ thuật TKĐH	N	S	H	H	H	N	N	S	H	S	N	S	N	N	H
13	Cơ sở tạo hình 1	N	S	H	H	S	S	S	S	H	S	H	H	N	N	H
14	Cơ sở tạo hình 2	N	S	H	H	S	S	S	S	H	S	H	H	N	N	H
15	Cơ sở tạo hình 3	S	S	S	H	S	S	S	H	S	S	S	S	H	S	S
16	Hình họa 1	N	S	S	N	N	H	S	H	N	N	N	N	S	S	H
17	Hình họa 2	N	S	S	N	N	H	S	H	N	N	N	N	S	S	H
18	Hình họa 3	N	N	H	S	S	N	N	S	S	S	N	S	H	N	S
19	Phối cảnh họa hình	N	N	S	N	S	N	N	S	S	S	N	S	N	N	S
20	Adobe Photoshop	N	N	S	S	S	N	S	S	H	S	H	S	N	S	S
21	Adobe Illustrator	N	N	S	S	S	N	S	S	H	S	H	S	N	S	S
22	Adobe Indesign	N	S	H	S	H	N	N	S	S	N	H	S	N	S	S
23	3Ds Max	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S

24	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	N	S	S	S	S	N	N	S	S	N	N	S	N	S	S
25	Lịch sử mỹ thuật thế giới	N	N	H	S	S	N	N	S	S	S	N	S	N	N	S
26	Nhiếp ảnh	N	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S	H	H	H	H
27	Kỹ thuật in	N	S	S	S	S	N	N	S	S	H	S	S	N	S	S
28	Ý tưởng sáng tạo	N	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S	H	H	H	H
29	Kỹ thuật đồ họa tạo hình	N	N	H	S	S	N	N	S	H	S	N	S	N	S	S
30	Kỹ thuật Hội họa	N	N	H	S	S	N	N	S	H	S	N	S	N	S	S
31	Hội họa phong cảnh màu nước	N	N	H	S	S	N	N	S	H	S	N	S	N	N	S
32	Ma kriting	N	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S	H	H	H	H
33	Mỹ thuật học	N	S	S	S	S	N	N	S	N	N	N	N	N	N	N
34	Lịch sử thiết kế	N	S	S	H	S	S	S	H	H	S	N	H	H	H	H
35	Nguyên lý thị giác	N	N	H	S	S	H	N	S	H	S	H	S	S	S	H
36	Nhân trắc họ	N	H	S	N	S	N	N	S	S	S	N	H	N	N	S
37	Biểu tượng	N	S	S	H	S	S	S	S	S	N	S	N	N	N	S
38	Nguyên lý thiết kế đồ họa	N	N	S	N	S	N	N	S	S	N	S	N	N	N	S
39	Giải phẫu	N	N	S	N	S	N	N	S	S	N	N	S	N	S	S
40	Thiết kế báo& tạp chí	N	S	H	S	S	N	S	S	H	S	S	H	S	H	S
41	Thiết kế Poster	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S
42	Thiết kế Catalogue & Brochure	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S
43	Thiết kế bao bì sản phẩm	N	S	H	S	S	S	S	S	H	S	S	H	H	H	H
44	Thiết kế minh họa sách – truyện	N	S	H	S	S	N	S	N	H	S	S	H	S	H	S
45	Thiết kế logo & ấn phẩm văn phòng	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S
46	Thiết kế Lịch & Thiệp	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S
47	Thiết kế giao	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S

	diện Web															
48	Thiết kế hệ thống nhân diện thương hiệu	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S
49	Thiết kế đồ họa truyền thông & sự kiện công cộng	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S
50	Thiết kế hồ sơ năng lực cá nhân	N	S	H	N	S	S	S	S	H	S	S	H	N	S	H
51	Thiết kế đồ họa thông tin	N	S	S	H	S	S	S	S	S	S	H	H	S	S	S
52	Thông điệp quảng cáo	N	S	S	S	S	S	S	H	N	S	S	S	S	N	S
53	Thiết kế phim quảng cáo	N	S	H	S	S	N	S	S	H	S	S	H	S	H	S
54	Thiết kế ảnh động	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S
55	Kỹ thuật xử lý hậu kỳ	N	N	S	N	S	S	N	N	H	S	H	S	N	S	S
56	Thực tập tốt nghiệp	N	S	H	H	H	S	S	H	H	S	H	H	N	H	H
57	Đồ án tốt nghiệp	N	S	H	H	H	S	S	H	H	S	H	H	N	H	H

9.1 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin: 5 (75, 0)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin gồm ba bộ phận lý luận cơ bản, có mối liên hệ thống nhất biện chứng với nhau, đó là: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học. - Ngoài chương mở đầu, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương - Phần thứ nhất: Thế giới quan và phương pháp luận triết học của Chủ nghĩa Mác- Lênin - Phần thứ 2: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - Phần thứ 3: Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về CNXH.

9.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

9.3 Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu được sự ra đời cũng như quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH từ đó góp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong thời kì mới. Nội dung học phần bao gồm: các khái niệm về Đảng cộng sản Việt Nam, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử...

9.4 Tư duy biện luận ứng dụng 3TC (45,0)

Điều kiện tiên quyết ;không

Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong học tập và công tác; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp học viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng.

9.5 Tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học 2 TC(15, 30)

- Trong học phần này, người học sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học

9.6 Mỹ học 2 TC (30,0)

Điều kiện tiên quyết: không

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng của Mỹ học, mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó, nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định những yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.

9.7 Luật sở hữu trí tuệ 2TC (30,0)

Điều kiện tiên quyết : không

- Môn học luật Sở hữu trí tuệ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về SHTT; hiểu được đặc trưng cơ bản của mỗi bộ phận của quyền SHTT (quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng); nắm được các yếu tố của quan hệ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng (chủ thể; khách thể, nội dung quyền); hiểu được các căn cứ xác lập, chấm dứt quyền SHTT; thời hạn bảo hộ đối với các đối tượng SHTT; nhận diện được các đối tượng khác nhau của quyền SHTT; nắm được các cách thức và điều kiện để chuyển giao quyền SHTT; nắm được các biện pháp bảo vệ quyền SHTT.

9.8 Cơ sở văn hóa Việt Nam 2TC (30,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học Cơ sở Văn hóa Việt Nam là môn học cần thiết cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa dân tộc cho sinh viên. Giúp sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản của văn hóa, các đặc trưng - chức năng và cấu trúc của văn hóa, nhận diện được tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, không gian văn hóa Việt Nam từ đó sinh viên nhận thức được ý nghĩa,

vai trò của văn hóa trong cuộc sống, thấy được tầm quan trọng của việc giữ gìn văn hóa truyền thống Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay.

9.9 Nghệ thuật học đại cương 2TC (30,0)

Điều kiện tiên quyết :Không

Khái quát phương pháp luận và đặc điểm các loại hình nghệ thuật.

Giới thiệu những đặc trưng cơ bản của nghệ thuật phương Đông và nghệ thuật Phương Tây.

9.10 Lịch sử văn minh thế giới 2TC (30,0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Lịch sử văn minh thế giới không chỉ giới thiệu về sự hình thành, phát triển của các nền văn minh lớn ở phương Đông - phương Tây mà còn góp phần giúp cho sinh viên hiểu hơn về ý nghĩa, vai trò của những sản phẩm mang giá trị vật chất – tinh thần do con người tạo ra qua từng phân kỳ lịch sử, từ đó tạo người học thái độ biết trân trọng, bảo tồn những thành tựu là nền tảng đóng góp quan trọng cho bước phát triển văn minh nhân loại.

9.11 Pháp luật đại cương: 2TC (30, 0)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương nghiên cứu những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước và pháp luật: + Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. + Các khái niệm; một số nội dung cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và các ngành luật cơ bản của hệ thống pháp luật.

9.12 Nhập môn nghệ thuật Thiết kế đồ họa 2 TC (30, 0)

Điều kiện tiên quyết :không

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết ban đầu về khái niệm nghệ thuật, sự ra đời của nghệ thuật, vai trò của nghệ thuật đối với đời sống xã hội, các loại hình nghệ thuật và các yêu cầu cơ bản của nghệ thuật Thiết kế đồ họa; Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật thiết kế đồ họa qua các giai đoạn lịch sử, diễn giải nội dung công việc, vai trò và trách nhiệm cũng như cung cấp cho sinh viên các phương pháp làm việc cơ bản, phương pháp tư duy sáng tạo và nghiên cứu của người nghệ sĩ thiết kế, định hướng cho sinh viên về quá trình học tập ở đại học, hướng dẫn sinh viên các kỹ năng học tập, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cần thiết để học tập và làm việc hiệu quả hơn.

9.13 Cơ sở tạo hình 1 : 3TC (15,60)

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên khái niệm về màu sắc và vai trò của màu sắc trong tác phẩm nghệ thuật

Trình bày các phương pháp ghi chép hoa lá, động vật tự nhiên.

Rèn luyện các kỹ năng bằng thủ pháp kỹ thuật tạo hình

Nghiên cứu cấu trúc từ thiên nhiên, chắt lọc các đặc điểm của mẫu vào bài đơn giản và cách điệu.

9.14 Cơ sở tạo hình 2: 3 TC (15, 60)

Điều kiện tiên quyết: Không

Khái niệm về đồ họa tạo hình hai chiều đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về các nguyên lý cơ bản của trang trí (Sự lặp đi lặp lại, sự xen kẽ, sự đảo ngược, sự chồng hình, sự bung tỏa, sự đăng đối đối xứng, sự đan chéo, sự song song song đôi nhau) và các quy luật cơ bản về phương pháp bố cục trang trí như quy luật về sự hòa hợp, quy luật về sự thăng bằng cùng các sơ đồ bố cục...

9.15 Cơ sở tạo hình 3: 3TC (15, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

+ Môn học trang bị phương pháp và kiến thức cơ bản về quy trình, phương pháp sáng tạo họa tiết, ý thức về phương pháp sáng tác nghệ thuật đi từ nghiên cứu thực tế khách quan đến sáng tạo theo tư duy của người nghệ sỹ

+ Phương pháp cách điệu và sáng tạo dựa trên sự nghiên cứu chân dung con người với nhiều chất liệu đa dạng, giúp nâng cao khả năng phân tích về hình, bố cục, các yếu tố của khối, không gian, tương quan sáng tối của màu sắc, giải quyết các vấn đề nghiên cứu, từ đó hình thành tư duy sáng tạo, kỹ năng chuyên môn phục vụ cho học tập và lĩnh vực chuyên ngành.

9.16 Phối cảnh họa hình 2 TC (30,0)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần gồm 2 phần chính. Phần I: Luật phối cảnh, nghiên cứu việc thể hiện các vật thể trong không gian lên mặt phẳng gọi là bản vẽ – cơ sở của vẽ kỹ thuật. Phần II: Thiết lập các bản vẽ kỹ thuật, ứng dụng các nguyên lý của luật phối cảnh các quy định, ký hiệu kỹ thuật để vẽ các bản vẽ kỹ thuật xây dựng. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về luật phối cảnh và phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng. Thông qua đó sinh viên có cái nhìn chính xác, khoa học hơn trong không gian tự nhiên cũng như không gian của tác phẩm và giúp sinh viên biết phương pháp đo đạc, cách rút tỉ lệ vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng..., cùng những khái niệm cơ bản trong xây dựng, bản vẽ kết cấu thép, bản vẽ kết cấu bê tông cốt thép, bản vẽ kết cấu gỗ và bản vẽ nhà để xây dựng bản vẽ kiến trúc chính xác, khoa học, tạo điều kiện để sinh viên học tốt hơn môn học sáng tác cũng như các môn học khác.

9.17 Hình họa 1 :3 TC (15, 60)

Học phần tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên biết được quy trình, phương pháp nghiên cứu, diễn tả đối tượng từ hình khối cơ bản đến phức tạp.

Giúp sinh viên:

-Nắm được phương pháp dựng hình, phương pháp diễn khối, phương pháp tả chất và không gian

-Nắm vững kỹ năng vẽ chì, tả thực các khối cơ bản tĩnh vật

-Bước đầu nắm được tỷ lệ, cấu trúc khuôn mặt người

-Nắm được phương pháp sử dụng màu nước

9. 18 Hình họa 2: 3 TC (15,60)

Học phần tiên quyết: không

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được quy trình, phương pháp diễn giải nghiên cứu về hình họa chân dung người, phương pháp vẽ nghiên cứu bán thân nam và nữ, đồng thời nắm vững về tương quan tỷ lệ, cấu trúc cơ thể học, các cơ xương cổ, cơ xương vùng ngực, các cơ lưng, các cơ xương hông, các cơ xương cánh tay, cổ tay, các đặc điểm về giới tính, lứa tuổi và kỹ năng vẽ bút chì, bút sắt, màu nước.

9.19 Hình họa 3: 3 TC (15,60)

- Học phần tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được đặc điểm cấu trúc của cơ thể người từ hình khối cơ bản đến phức tạp. Giới thiệu giải phẫu cơ thể người như tỷ lệ giữa các bộ phận trên cơ thể người, bộ khung xương, hệ thống các cơ và sự chuyển động của các xương cơ theo từng động tác của con người. Diễn giải cách xây dựng hình toàn thân, cách diễn tả chất, không gian và sự hòa hợp màu sắc

9.20 Lịch sử mỹ thuật Thế giới 2TC (30,0)

Học phần tiên quyết: Không

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát chung của lịch sử mỹ thuật Thế giới trong quá trình hình thành phát triển của nền văn minh nhân loại từ thời nguyên thủy đến nay thông qua việc giới thiệu bối cảnh lịch sử, thành tựu nghệ thuật của các giai đoạn phát triển

9.21 Lịch sử mỹ thuật Việt Nam 2TC (30,0)

Học phần tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát chung của lịch sử nghệ thuật Việt Nam trong quá trình hình thành, phát triển của nền văn minh nhân loại từ thời nguyên thủy đến nay, giúp sinh viên rõ hơn về toàn bộ hoạt động nghệ thuật trong bối cảnh chính trị văn hóa xã hội của từng giai đoạn lịch sử và phong cách, những trường phái sáng tạo của những nghệ sĩ thông qua các tác phẩm tiêu biểu

9.22 Nhiếp ảnh 3TC (15,60)

Học phần tiên quyết: Không

Hướng dẫn cho sinh viên các kiến thức, nguyên tắc về nhiếp ảnh kỹ thuật số để hiểu các thể loại ảnh như:

- Chân dung
- Phóng sự
- Phong cảnh
- Tĩnh vật

Học phần này trang bị cho sinh viên biết khái quát về cấu trúc, cách vận hành máy, các phương pháp kỹ thuật sử dụng các loại máy ảnh từ máy cơ cho đến máy tự động, máy kỹ thuật số.

* Biết các ưu nhược điểm của các loại máy ảnh : máy cơ, tự động, kỹ thuật số....

* Biết sơ nét về các nguyên lý kỹ thuật triển khai việc tráng phim, rửa hình cổ điển và in hình trong kỹ thuật hiện đại.

*Trang bị cho sinh viên phương pháp chọn cắt ảnh, cắt cảnh, bố cục ảnh, chọn thời điểm khoảnh khắc tốt để ghi hình.

* Thực hành đi dã ngoại để chụp ảnh, nông thôn, bóng nước, thành phố...

* Học phần này giúp cho sinh viên tự chụp hình, tự chụp mẫu, tự ghi chép tư liệu bằng máy; biết sáng tạo các hình ảnh cho các đề tài mà mình sẽ sử dụng trong các bài thiết kế trong khi học ở trường và ứng dụng sau này trong hành nghề thiết kế.

9.23 Tin học ứng dụng 1: 2TC (15,30)

Học phần tiên quyết: Không

Phần mềm xử lý ảnh Adobe Photoshop từ lâu đã trở thành một chương trình vượt trội so với rất nhiều các chương trình xử lý ảnh khác. Qua các bài giảng lý thuyết và thực hành tại chỗ sinh động theo thang độ từ cơ bản đến nâng cao, sinh viên sẽ dần làm chủ công nghệ này và sẽ có kỹ năng và thao tác xử lý ảnh của phần mềm Photoshop, biến đổi chữ và hình ảnh, ghép ảnh. Qua đó phát huy khả năng sáng tạo ra các bức ảnh kỹ thuật số, nâng cao hiệu quả mỹ thuật của bản thiết kế hỗ trợ cho các môn học sau cũng như ở công việc thiết kế.

9.24 Tin học ứng dụng 2: 3TC (15,60)

Học phần tiên quyết: Không

Phần mềm đồ họa Adobe Illustrator là một chương trình phổ biến tại Việt Nam nhờ tính ưu việt trong các tác vụ làm việc. Qua các bài giảng lý thuyết và thực hành tại chỗ sinh động theo thang độ từ cơ bản đến nâng cao, sinh viên có kiến thức để thể thực hiện được

các hình vẽ từ đơn giản đến phức tạp, xuất các dữ liệu Vector sang Rector và ngược lại, liên kết với các phần mềm dàn trang, xử lý ảnh một cách tốt nhất.

9.25 Tin học ứng dụng 3: 3TC (15,60)

- Học phần tiên quyết: Adobe Illustrator, Adobe Photoshop.

+ Mặc dù mới xuất hiện trong vài năm gần đây nhưng Adobe Indesign đã thực sự thu hút phần lớn những nhà thiết kế trong lĩnh vực Layout bởi tính thân thiện, dễ sử dụng và khả năng mở rộng của các công cụ. Adobe Indesign kế thừa các đặc tính công cụ và phương pháp kết hợp hình học (Pathfinder)... của Adobe Illustrator.

+ Chúng ta có thể nhập các định dạng khác như nhập một file đã được layout bên Microsoft Word, hay một file PDF nhiều trang vào Indesign... Ngoài ra Indesign còn có nhiều cái mới được tích hợp qua các Scripts được lập trình sẵn, với các Scripts này chúng ta có thể dễ dàng tạo Album ảnh từ một Folder hình, hoặc tạo soạn lịch tự động ngay trong Indesign. Điểm nổi bật của Adobe Indesign chính là tính đa dạng, tiện dụng và cách trình bày menu, palette, Control, Command Bar một cách khoa học giúp cho cho việc truy cập và dàn trang một cách thuận tiện và nhanh chóng.

9.26 Tin học ứng dụng 4: 3TC (15,60)

Học phần tiên quyết: Adobe Illustrator, Adobe Photoshop.

Tin học ứng dụng 04 – 3Ds Max trang bị cho sinh viên những kiến thức về phần mềm 3D Studio Max (viết tắt là 3Ds Max) là phần mềm áp dụng trong nhiều lĩnh vực như đồ họa, quảng cáo, sân khấu, gian hàng sự kiện giới thiệu sản phẩm, truyền thông đa phương tiện (multimedia) ví dụ như làm phim hoạt hình, game. Môn học này còn giới thiệu đến người học nội dung, nguyên lý và kỹ thuật cơ bản về hình ảnh 3D, bao gồm vẽ các mô hình 3D, sử dụng ánh sáng, áp dụng các chất liệu vào các đối tượng như thật và xử lý các hiệu ứng, kỹ xảo, và đặt góc nhìn bằng camera... cuối cùng là Render cho ra sản phẩm.

9.27 Kỹ thuật in 2TC (15,30)

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Tin học ứng dụng

+ Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngành in để sinh viên thiết kế các ấn phẩm phù hợp trong in ấn, kỹ năng xuất file trước khi in, tiết kiệm trong chi phí in, tránh những lỗi trong kỹ thuật in và vận dụng những kỹ xảo trong ngành in để thể hiện trong các ấn phẩm mang đến hiệu quả cao.

9.28 Nghệ thuật chữ 2 TC (15,30)

Học phần học trước: Adobe Illustrator, Adobe Photoshop, In Dessign

+ Cho đến nay, Typography đã gần như ăn nhập vào tất cả các lĩnh vực và loại hình (báo chí thông tin đại chúng, các giấy tờ pháp lý, thiết kế mỹ thuật, website điện tử, v.v...) không còn chỉ riêng trong lĩnh vực in ấn như ngày xưa, và cách thức thể hiện cũng ngày càng đa dạng và phong phú, vì vậy giảng dạy về Typography hay còn gọi là nghệ thuật sáng tác thiết kế chữ.

+ Cung cấp các thông tin về các đặc trưng về lịch sử ra đời của các kiểu chữ, về kỹ thuật in, cách nghiên cứu cấu trúc, kiểu dáng, phong cách, tinh thần của kiểu chữ.

+ Đặc biệt là nhận diện được các khoảng đặc, rộng, âm dương, nhịp điệu trong các con chữ, để từ đó phục vụ tốt cho việc thiết kế logo, biểu tượng bằng chữ.

+ Trang bị kiến thức và vai trò thẩm mỹ của các mẫu chữ viết tay đối với đời sống và trong lĩnh vực thiết kế đồ họa.

9.29 Ý tưởng sáng tạo 2 TC (15,30)

Học phần tiên quyết: không

Sau khi được hướng dẫn các phương pháp sáng tạo cá nhân, phương pháp sáng tạo tập thể, cũng như học cách phân tích ý tưởng, vận dụng ý tưởng, thể hiện ý tưởng trong thiết kế, sinh viên sẽ ứng dụng lý thuyết được học để tạo ra một tác phẩm thiết kế ấn tượng (cá nhân và tập thể) theo chủ đề giảng viên yêu cầu.

9.30 Kỹ thuật đồ họa tạo hình 2TC (15,30)

- Học phần tiên quyết: Không

Học phần gồm 2 phần:

+ Phần thứ nhất tập trung giới thiệu các chất liệu kỹ thuật đồ họa, sau đó tập trung vào giới thiệu chất liệu kỹ thuật khắc gỗ vì đây là chất liệu nguyên thủy, căn bản để ứng dụng nhất của đồ họa

+ Phần thứ hai là phần thực hành, sinh viên tiến hành một số bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên

9.31 Kỹ thuật hội họa 2 TC (15,30)

- Học phần tiên quyết: không

Phần thứ nhất tập trung giới thiệu tầm quan trọng của các kỹ thuật chất liệu và sự phát triển chất liệu kỹ thuật trong nghệ thuật tạo hình, giới thiệu các chất liệu kỹ thuật cơ bản của hội họa, giới thiệu tính chất vật lý, hóa học của sơn dầu, phương pháp vẽ sơn dầu.

Phần thứ hai sinh viên thực hành vẽ 3 bài màu dầu.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực: Thiết kế đồ họa quảng cáo, cổ động... Ngoài ra sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát tốt cách diễn đạt ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm vi tính trong thiết kế.

9.32 Marketing 2TC (15,30)

- Học phần tiên quyết: không

+ Đây là môn học cung cấp kiến thức nền tảng về môi trường marketing và nhu cầu của khách hàng, phân tích những cơ hội marketing cùng với các giải pháp phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và các giải pháp marketing mix (sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến) nhằm giúp doanh nghiệp đạt hiệu quả kinh doanh.

+ Môn học này trang bị cho sinh viên cơ sở lý thuyết và phương pháp nhằm phát triển tư duy và vận dụng marketing trong những lĩnh vực thiết kế đồ họa.

9.33 Mỹ thuật học 2TC (30,0)

- Học phần tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát chung những đặc trưng cơ bản của nghệ thuật nói chung và mỹ thuật nói riêng; các loại hình nghệ thuật, đặc trưng hình tượng nghệ thuật, đặc trưng và vai trò xã hội của các thể loại nghệ thuật tạo hình: hội họa, điêu khắc, đồ họa.... Vị trí và vai trò của mỹ thuật trong cuộc sống.

9.34 Lịch sử Design 2TC (30,0)

Học phần tiên quyết: không

- Hướng dẫn cho sinh viên các kiến thức về lịch sử thiết kế và sự phát triển qua các giai đoạn của ngành Design.

- Có khả năng hệ thống được các quá trình phát triển của mỹ thuật ứng dụng, mỹ thuật thủ công

- Phân biệt được nguyên nhân và lý do của các sự phát triển đó trên cơ sở của phép biện chứng duy vật

9.35 Nguyên lý thị giác 2TC (30,0)

Học phần tiên quyết: Không

Học phần Nguyên lý thị giác là một học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Mỹ thuật về các nguyên lý, nguyên tắc và các quy luật của thị giác trong nghệ thuật tạo hình cũng như trong ứng dụng các thiết kế nội thất kiến trúc

Học phần gồm 3 chương lý thuyết lồng ghép một số bài tập thực hành để trang bị cho Sinh viên nhưng kiến thức cơ bản về các nguyên lý thị giác trong thiết kế.

9.36 Nhân trắc học 2 TC (30,0)

Học phần tiên quyết: không

+ Ergonomics là bộ môn khoa học nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và môi trường làm việc của họ, đặc biệt trên khía cạnh “sử dụng”. Để sản phẩm đạt đến sự phù hợp tốt nhất với người dùng, các nhà thiết kế phải bảo đảm thiết bị và môi trường làm việc thích hợp khả năng cũng như hạn chế của người sử dụng chúng.

+ Ergonomics giúp sinh viên hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa con người(sức khỏe) với môi trường(sự an toàn và thuận tiện) để tạo sự phù hợp, thuận tiện trong mọi hoạt động lao động, sinh hoạt, vui chơi.... của con người, từ đó áp dụng vào trong chuyên ngành để tạo ra những sản phẩm có giá trị cao.

9. 37 Biểu tượng 2TC (15,30)

- Học phần tiên quyết: Không

+ Những biểu tượng hay hình tượng đóng vai trò rất quan trọng trong việc truyền tải thông điệp một cách nhanh chóng cho người xem. Đồng thời cũng là một lĩnh vực sáng tạo rộng lớn. Môn học này ở Việt Nam còn khá mới trong khi ở các nước phát triển đang rất được coi trọng vì nó tạo tiền đề cho người thiết kế tạo ra logo một cách dễ dàng. Trên thực tế, thiết kế bộ biểu tượng- hình tượng một nghề khá phổ biến đặc biệt là trong quảng cáo truyền thông media.

+ Học phần cung cấp cho người thiết kế đồ họa tương lai những kiến thức, ứng dụng thực tiễn của biểu tượng, hình tượng từ đó có thể ứng dụng sáng tạo, tạo ra những bộ biểu tượng, hình tượng đạt hiệu quả thông tin cao nhất đến người xem.

9.38 Nguyên lý thiết kế đồ họa 2TC (15,30)

Học phần tiên quyết: không

Giúp sinh viên hiểu được các kiến thức cơ về ngôn ngữ đồ họa tạo hình. Tạo dựng khái niệm giữa phương pháp thiết kế với ý tưởng tạo hình. Phối hợp tốt trong việc chất lọc hình và mảng để phối hòa hợp với màu sắc.

Học cách triển khai các ngôn ngữ thiết kế Đồ họa trong tạo hình các thiết kế, nâng cao tính sáng tạo trong tư duy thiết kế và phân tích những khía cạnh khác nhau của đối tượng nhằm hình thành bản thiết kế. Qua đó tạo tính tư duy sáng tạo với việc vận dụng hình ảnh cô đọng và ý tưởng thông minh trong quảng cáo một cách hiệu quả nhất.

Sau khi hoàn thành các bài tập sinh viên sẽ kiểm soát tốt cách diễn đạt ngôn ngữ đồ họa và có các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa quảng cáo, cô đọng...

9.39 Giải phẫu 2 TC (30,0)

- Học phần tiên quyết: Không

Trang bị kiến thức về cấu trúc, tỷ lệ con người, cấu tạo của cơ xương và sự thay đổi khi con người vận động. Thông qua những hiểu biết về giải phẫu người, sinh viên có điều kiện học được tốt hơn các môn học chuyên ngành.

9.40 Thiết kế Báo và tạp chí 3TC (15,60)

- Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về lịch sử trình bày và ấn loát báo chí, các yếu tố cấu thành hình thức của báo và tạp chí, các nguyên tắc thiết kế, một số vấn đề trong thiết kế

báo chí, các công đoạn in ấn, mối quan hệ giữa nội dung và trình bày; giới thiệu phần mềm thiết kế báo chí, InDesign, và hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm này trong trình bày ấn phẩm báo chí.

9.41 Thiết kế Poster 3TC (15,60)

- Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành
- + Giúp sinh viên hiểu được ưu điểm của hình ảnh. Phối hợp tốt trong việc chắt lọc hình và mảng để phối hợp với ngôn ngữ chữ viết. Nhận biết sự khác nhau trong các loại poster khác nhau.
- + Tạo tính tư duy sáng tạo với việc vận dụng hình ảnh cô đọng và ý tưởng thông minh trong quảng cáo một cách hiệu quả nhất.
- + Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực: Thiết kế đồ họa quảng cáo, cô đọng... Ngoài ra sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát tốt cách diễn đạt ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm vi tính trong thiết kế.

9.42 Thiết kế Brochure & Catalogue 2TC (15,30)

- Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành
- + Vai trò truyền thông quan trọng của Catalogue, Brochure, Flyer, Leaflet và sự khác biệt giữa chúng. Phân tích các đặc điểm để chọn lựa phương cách bố cục, hình ảnh minh họa, chữ... cho thật sự phù hợp, đảm bảo thông tin cho qua trình tới tay người xem.
- + Biết cách nâng cao hiệu quả thị giác của các thành tố trong thiết kế và cùng với phong cách thiết kế tạo sự thành công cho sản phẩm. Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực thiết kế. Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực xuất bản. Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm thiết kế.

- Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành + Giúp cho sinh viên có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn, có khả năng làm việc độc lập hay tổ chức theo nhóm để tạo ra bộ sản phẩm bao bì nhằm tăng giá trị sản phẩm, đạt tính thẩm mỹ cao, phù hợp các chương trình đặc biệt của doanh nghiệp cũng như đối tượng tiêu thụ sản phẩm đó.

+ Sinh viên thực hiện các bài tập dựa trên cơ sở bài giảng về các loại bao bì, thể loại hộp đựng... theo kiểu dáng hiện đại, đi cùng nhãn mác của bao bì và phần thể tích của bao đựng. Sinh viên phải thể hiện các loại bao bì đã liệt kê bằng tỷ lệ thật, có cùng chất liệu thật hoặc chất liệu tương đương. Đính kèm bản vẽ và thông số kỹ thuật.

9.44 Thiết kế minh họa sách, truyện 3TC (15,60)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan sát, minh họa, diễn tả theo chủ đề. Giúp SV biết khai triển ngôn ngữ minh họa trong thiết kế. Nâng cao tính sáng tạo trong tư duy minh họa các đối tượng nghiên cứu để hình thành các ý tưởng sáng tạo. Rèn luyện thêm kỹ năng tổng hợp kiến thức, kỹ năng phát triển ý tưởng thông qua thực hành các thể loại minh họa theo ngôn ngữ đồ họa.

9.45 Thiết kế logo và ấn phẩm văn phòng 2TC (15,30)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

+ Giúp sinh viên hiểu được ưu điểm của đường nét. Phối hợp tốt trong việc chắt lọc hình và mảng để phối hợp với ngôn ngữ chữ viết. Nhận biết sự khác nhau trong các loại logo và ấn phẩm văn phòng khác nhau.

- + Tạo tính tư duy sáng tạo với việc vận dụng hình ảnh cô đọng và ý tưởng thông minh trong quảng cáo logo và ấn phẩm văn phòng một cách hiệu quả nhất.
- + Trang bị cho sinh viên các kiến thức , kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực: Thiết kế đồ họa quảng cáo, cổ động... Ngoài ra sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát tốt cách diễn đạt ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm vi tính trong thiết kế.

9.46 Thiết kế lịch & thiệp 2TC (15,30)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

- + Nhận biết các đặc điểm về hình dáng, kích thước, cấu trúc, công năng của Lịch – Thiệp.
- + Các quy định về thiết kế các loại Lịch – Thiệp
- + Các quy trình và Phương pháp thiết kế các loại Lịch – Thiệp.
- + Trang bị cho sinh viên các kiến thức , kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực thiết kế bộ lịch quảng cáo cho mọi sản phẩm hay các sự kiện lớn nhỏ. Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực khác nhau.
- + Sau khi học xong sinh viên có khả năng giải quyết các vấn đề trong thiết kế, sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế.

9.47 Thiết kế giao diện Web 3TC (15,60)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

Adobe Dreamweaver (trước đây là Macromedia Dreamweaver), được dùng để chỉ chương trình sáng tạo đa phương tiện (multimedia) lẫn phần mềm dùng để hiển thị chúng Macromedia Flash Player. Chương trình điện toán này được viết và phân phối bởi Adobe Systems (công ty đã mua Macromedia). Dreamweaver dùng kỹ thuật lập trình CSS. Ngoài ra Dreamweaver còn có một ngôn ngữ văn lệnh riêng gọi là CSS và có khả năng truyền và tải luồng âm thanh hoặc hình ảnh.

9.48 Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu 2TC (15,30)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

- + Giúp sinh viên hiểu được ưu điểm của đường nét. Phối hợp tốt trong việc chất lọc hình và mảng để phối hợp với ngôn ngữ chữ viết. Nhận biết sự khác nhau trong các loại thiết kế đồ họa hệ thống nhận diện thương hiệu khác nhau.
- + Tạo tính tư duy sáng tạo với việc vận dụng hình ảnh cô đọng và ý tưởng thông minh trong quảng cáo logo và ấn phẩm văn phòng một cách hiệu quả nhất.
- + Trang bị cho sinh viên các kiến thức , kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực: Thiết kế đồ họa quảng cáo, cổ động... Ngoài ra sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát tốt cách diễn đạt ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm vi tính trong thiết kế.

9.49 Thiết kế đồ họa truyền thông & sự kiện công cộng 3 TC (15,60)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

- + Trang bị cho sinh viên các kiến thức , kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa truyền thông, công cộng. Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực như: hội chợ, sự kiện quảng bá...
- + Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm thiết kế.

9.50 Thiết kế hồ sơ năng lực (Portfolio) 2TC (15, 30)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành

- + Đồ án trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để thiết lập Hồ sơ năng lực thiết kế. Giúp sinh viên xác định tiêu chuẩn cho các thiết kế, cách biên tập sắp xếp thứ tự trình bày trong Hồ sơ năng lực thiết kế.

+ Sinh viên sẽ thực hiện một hồ sơ năng lực thiết kế dựa trên thể mạnh của mình để phục vụ cho việc trình bày khả năng và năng lực thiết kế và gửi đến cho các công ty thiết kế, quảng cáo truyền thông ... nhằm tìm kiếm cơ hội được thực tập tốt nghiệp trong môi trường làm việc chuyên nghiệp.

9.51 Đồ án tiền tốt nghiệp 3TC (15,60)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành

+ Đồ án tiền tốt nghiệp giúp sinh viên chuẩn bị cơ sở làm tốt nghiệp, xác định khả năng thực hiện đề tài trong kiến thức và năng lực chuyên môn; kế hoạch và kinh phí thực hiện đề tài. Nghiên cứu thị trường, khuynh hướng xã hội, lịch sử và các vấn đề xã hội đối tượng sẽ thiết kế, tìm hiểu các vấn đề kỹ thuật xoay quanh đối tượng, môi trường sử dụng và tương tác.

+ Sinh viên tự chọn, tiếp cận, nghiên cứu, thể hiện hệ thống đồ họa cho một công ty, xí nghiệp, đơn vị, sự kiện hay sản phẩm. Qua đó sinh viên thể hiện được sự độc lập tư duy sáng tạo, thiết lập được hệ thống ý tưởng cho từng khối lượng bài về poster, lịch treo tường, logo, hệ thống nhận diện thương hiệu (hay hệ thống nhận diện sản phẩm) và các hình thức truyền thông quảng cáo khác như: banners, lịch để bàn, thư mời, catalogue, bao bì..., đạt yêu cầu về thẩm mỹ đồ họa và giá trị truyền thông tốt.

9.52 Thiết kế Đồ họa thông tin 2TC (15,30)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

+ Infographic hay còn gọi là thiết kế đồ họa thông tin là dạng thức thể hiện các thông tin, dữ liệu hoặc kiến thức bằng hình ảnh trực quan. Những thiết kế này cung cấp những thông tin phức tạp qua thiết kế dưới dạng ngắn gọn, rõ ràng bằng ký hiệu, biểu tượng, bản đồ, các bài viết kỹ thuật.

+ Môn học được xây dựng nhằm giúp người học sử dụng các phần mềm đồ họa để trình bày thông tin trực quan bằng hình ảnh nhằm truyền tải thông tin một cách hiệu quả nhất. Học phần Infographic giúp cho sinh viên có thể sáng tạo với các font chữ, màu sắc, thiết kế, phong cách và cách trình bày thông tin dễ hiểu hơn là những văn bản thuần túy.

9.53 Thông điệp quảng cáo 2TC (15, 30)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành

Học phần gồm 2 phần cơ bản:

- Phần 1: Thông điệp quảng cáo: Giúp sinh viên nắm vững định nghĩa một thông điệp quảng cáo, cấu trúc tạo nên thông điệp quảng cáo, ngôn từ sử dụng trong quảng cáo và các loại thông điệp quảng cáo thông dụng.

- Phần 2: Copywrite: Giúp sinh viên nắm được khái niệm về copywrite, vai trò của copywrite và slogan trong quảng cáo, biết cách phân biệt slogan và motto, đồng thời biết cách thực hiện một slogan và cách cũng như cách viết headline hay.

+ Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ, có ý tưởng sáng tạo để viết lời cho một chương trình quảng cáo.

9. 54 Thiết kế phim quảng cáo 3TC (15,60)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành

+ Trang bị cho sinh viên các kiến thức , kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa truyền thông trên các phương tiện truyền hình, web động... Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực như: quảng cáo cho truyền hình, media, phim ngắn quảng cáo (short Ad - TVC) trên các phương tiện giao thông, website...

+ Sau khi học xong sinh viên có khả năng: kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan tới lĩnh vực media. Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. Xây dựng hình

ảnh của thương hiệu trong lòng người tiêu dùng. Tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng, thông qua khối lượng đông đảo, khán giả theo dõi truyền hình.

9.55 Thiết kế ảnh động 3TC (15,60)

- Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.

Adobe Flash (trước đây là Macromedia Flash và trước đó FutureSplash), hay còn gọi một cách đơn giản là Flash, được dùng để chỉ chương trình sáng tạo đa phương tiện (multimedia) lẫn phần mềm dùng để hiển thị chúng Macromedia Flash Player. Chương trình điện toán này được viết và phân phối bởi Adobe Systems (công ty đã mua Macromedia). Flash dùng kỹ thuật đồ họa vectơ và đồ họa điểm (raster graphics). Ngoài ra Flash còn có một ngôn ngữ văn lệnh riêng gọi là ActionScript và có khả năng truyền và tải luồng âm thanh hoặc hình ảnh.

9.56 Kỹ thuật xử lý hậu kỳ 3TC (15,60)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.

+ Được thiết kế với giao thức tương tác cực kỳ thân thiện, giúp cho người dùng thuận tiện quản lý và sử dụng, Adobe Premiere Pro luôn là sự lựa chọn hàng đầu trong lĩnh vực kỹ xảo - xử lý hậu kỳ.

+ Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực: Thiết kế đồ họa quảng cáo. Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát tốt cách diễn đạt ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm vi tính trong thiết kế.

9.57 Thực tập tốt nghiệp 6 TC (0,180)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.

+ Sinh viên đi thực tập tại một công ty cụ thể, có các hoạt động sản xuất đa dạng phục các lợi ích khác nhau của xã hội.

+ Trong thời gian thực tập, sinh viên thu thập các tài liệu – tư liệu dưới dạng:

-Hình ảnh

-Ký họa

-Ghi chép

-Sưu tầm tư liệu

-Các đoạn video clip, âm thanh...

+ Tất cả các tài liệu trên đều phải liên quan đến các hoạt động của công ty trên như: lao động – nhân lực, quy trình sản xuất, cơ chế hoạt động của máy móc, đặc trưng cơ bản của sản phẩm hay công ty...

Lưu ý: Tất cả các thu thập trên chỉ xoay quanh lĩnh vực nghề nghiệp thiết kế tạo hình của sinh viên, không quá chú ý về mặt kỹ thuật hay bí mật công nghiệp mà công ty chủ quản đang sở hữu.

9.58 Đồ án tốt nghiệp 7TC (15,180)

Học phần tiên quyết: Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.

Sinh viên tự chọn, tiếp cận, nghiên cứu, thể hiện hệ thống đồ họa cho một công ty, xí nghiệp, đơn vị, sự kiện hay sản phẩm. Qua đó sinh viên thể hiện được sự độc lập tư duy sáng tạo, thiết lập được hệ thống ý tưởng cho từng khối lượng bài về poster, lịch treo tường, logo, hệ thống nhận diện thương hiệu (hay hệ thống nhận diện sản phẩm) và các hình thức truyền thông quảng cáo khác như: banners, lịch để bàn, thư mời, cataloge, bao bì..., đặt yêu cầu về thẩm mỹ đồ họa và giá trị truyền thông tốt.

- Vai trò và phương pháp lập đề cương Tốt nghiệp
- Tư duy về đề tài tốt nghiệp.
- Phương pháp xác định ý tưởng – Hệ thống ý tưởng.
- Phương pháp nghiên cứu – Sử dụng tư liệu.
- Các hướng triển khai đề tài – Phác thảo.
- Phân tích và triển khai các thiết kế dựa trên phác thảo.
- Các phương pháp diễn tả nội dung – ý tưởng vào thiết kế.
- Hoàn thiện quy trình thực hiện Đồ án tốt nghiệp cuối khóa.

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS Ngô Hồng Điệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ²
GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

- Cơ sở đào tạo: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Thành phần Đoàn kiểm tra
- Các nội dung kiểm tra:

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở đăng ký mở ngành

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	Trịnh Dũng, 1948, Chủ nhiệm chương trình	Đại học, 1971, Việt Nam Tiến sĩ, 1986, Liên bang Nga (Liên Xô cũ)	Mỹ thuật tạo hình, Lý luận nghệ thuật	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
2	Trang Phượng, 1939, giảng viên	Tiến sĩ, Bulgaria , 1979	Mỹ thuật tạo hình	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Thỉnh giảng
3	Nguyễn Thị Kim Ngoan, 1969, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2012, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
4	Đỗ Thị Hồng Vy, 1985, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
5	Phạm Tấn Phước, 1985, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
6	Nguyễn Thị Minh Thi, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Thiết kế đồ họa, Lý luận & lịch sử	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	

² Phụ lục II (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

			mỹ thuật ứng dụng.			
7	Hoàng Văn Cử, 1980, Chuyên viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2017, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
8	Lê Thị Thanh Loan, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Mỹ thuật tạo hình	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
9	Lê Thị Bích Loan, 1983, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Cử nhân thiết kế đồ họa Thạc sĩ Mỹ thuật chuyên ngành lý luận và lịch sử mỹ thuật	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
10	Nguyễn Thị Kim Phượng, 1970, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2009, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
11	Nguyễn Trung Ngọc 1982, giảng viên	Cao học	Mỹ thuật tạo hình	2009, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
12	Lê Thanh Bình, 1992, Giảng viên	Cao học	Sư phạm Mỹ thuật	2014, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
13	Hồ Hữu Kiêm 1984, Giảng viên	Cao học	Đồ họa tạo hình	2014, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
14	Nguyễn Thị Hà, 1984, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
15	Nguyễn Đình kỳ	Thạc sĩ, Việt Nam	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
16	Phạm Lan Hương, 1972, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Thạc sĩ chuyên ngành Kiến trúc	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Chương trình Kiến Trúc
17	Lê Quốc Hưng, 1990, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Thạc sĩ chuyên ngành quản lý đô thị và công trình	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Thỉnh giảng
18	Phạm Việt	Thạc sĩ, Việt	Thạc sĩ Quy	2013, ĐH	Đúng	Chương

	Quang, 1983, giảng viên	Nam, 2012	hoạch vùng và đô thị	Thủ Dầu Một	với hồ sơ	trình Quy hoạch
19	Lê Quang Lợi 1977, giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2012	Mỹ thuật tạo hình	2004 đến nay. Trường TC Mỹ thuật Văn hóa Bình Dương	Đúng với hồ sơ	Thỉnh giảng
20	Trần Thị Thủy, 1981, Trưởng Bộ môn	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Triết học	2003, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Trung tâm đào tạo kiến thức chung
21	Phan Duy Anh, 1990, giảng viên	Thạc sĩ, NCS, Việt Nam, 2015	ThS. Chính trị học - NCS. Chính trị quốc tế	2015, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Trung tâm đào tạo kiến thức chung
22	Nguyễn Hữu Hào, 1981, Phó Trưởng Bộ môn Chính trị học	Thạc sĩ, NCS, Việt Nam, 2010	- ThS. Lịch sử Đảng CSVN - NCS. Chính trị học	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Trung tâm đào tạo kiến thức chung
23	Bùi Thị Kim Loan, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, NCS, Việt Nam, 2011	TESOL - Ngôn ngữ học so sánh	2017, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Trung tâm đào tạo kiến thức chung
24	Nguyễn Hoàng Huê, 1985, giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Lịch sử thế giới – Quan hệ quốc tế	2015, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Chương trình Quốc tế học
25	Nguyễn Thị Hồng Trang, 1987, Phó trưởng Bộ môn Luật HC	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Luật hiến pháp và luật hành chính	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Chương trình Luật
26	Đinh Thị Yến, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Dân tộc học	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Chương trình Văn học
27	Lê Thị Hồng Liễu 1989, Giảng viên khoa Hành chính-luật	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	Chương trình Luật

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m2)		
1	Phòng học	156	50-80	Tivi, Bảng, loa, micro	1	Các môn học lý thuyết	từ 20 đến 100 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
2	Hội trường	2	300-600	Tivi, loa, micro	1	Hội thảo, báo cáo chuyên đề, văn nghệ, tập huấn,...	Từ 200 và 700 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
3	Phòng họp-phòng khách	6	16-50	Tivi, Máy chiếu, loa, micro	1	Họp, Hội thảo, báo cáo chuyên đề	Từ 20 và 100 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
4	Phòng học ngoại ngữ	20	600	Bảng Tivi Loa Micro	1	Các học phần ngoại ngữ	Từ 40 và 80 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
5	Phòng nhạc	3	844.5	Phòng thu và nhạc cụ	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh			Đúng với hồ sơ	

					viên				
6	Thư viện – Trung tâm học liệu	5	1980	Sách đa ngành và máy tính bàn	sách 2.750, bài báo 5.600			Đúng với hồ sơ	
7	Phòng thí nghiệm	16	4654	Thiết bị phù hợp từng ngành				Đúng với hồ sơ	
8	Xưởng thực tập, thực hành	14	18.928.5	Thiết bị phù hợp từng ngành				Đúng với hồ sơ	
9	Nhà tập đa năng	1	836.5					Đúng với hồ sơ	

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)		
1	Phòng máy tính	9	638,3	Máy tính Máy chiếu Bảng	222 1 1	Các môn tin học ứng dụng chuyên ngành và tin học cơ bản	Từ 40 và 80 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
2	Phòng thực hành 1	01	80	Dụng cụ thực hành, vật mẫu, giá vẽ, vật	Đủ dụng cụ cho 1 lớp	Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	

				liệu vẽ	60 sinh viên	- Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.			
3	Phòng thực hành 2	1	50	Tượng, bảng vẽ, giá vẽ, vật mẫu	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
4	Phòng thực hành 3	1	50	Dụng cụ thực hành, vật mẫu, giá vẽ, vật liệu vẽ	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên	-Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
5	Phòng thực hành 4	1	80	Tượng, bảng vẽ, giá vẽ, vật mẫu	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 80 sinh viên	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Lớp dưới 80 sinh viên	Đúng với hồ sơ	

2.3. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²

- Số chỗ ngồi: 486; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0 do công ty Tinh Vân cung cấp
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Số lượng sách, giáo trình: 7596 đầu sách, 90.694 bản sách.
- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Ngoài ra, Thư viện còn có 3.110 file bài trích toàn văn báo - tạp chí các lĩnh vực và mua quyền truy cập 6 cơ sở dữ liệu trong ngoài nước: Proquest central, Credo Reference, SpringerLink, Tài liệu KH&CN VN, Báo cáo kết quả NCKH đề tài các cấp, Tailieu.vn

- Lượng truy cập trung bình 429 lượt/ngày.
- Liên thông trao đổi: Thư viện có 1.272 ebook nằm trên trang Tailieu.vn (<http://elib.tdmu.edu.vn/>) có trao đổi với hơn 50 trường ĐH, CĐ cùng mua CSDL của Tailieu.vn.

2.4. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả/ Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	- Tư duy phản biện dành cho sinh viên.	- Roy van den Brink-Budgen (Đinh Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2017).	10	- Tư duy biện luận – sáng tạo	Đúng với hồ sơ	
2	- Đọc ở bậc đại học: Cẩm nang dành cho sinh viên.	- Gavin J. Fairbairn và Susan A. Fairbairn (Đinh Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2018).	10			
3	- Luật xa gần.	- Đặng Xuân Cường.	- Nxb. Đại học sư phạm (2003).	05	- Phối cảnh họa hình	Đúng với hồ sơ	
4	- Hình Học Họa Hình.	- Nguyễn Sĩ Hạnh.	- Nxb. Giáo Dục. (2005).	05			
5	- Mỹ học đại cương.	- Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân.	- Nxb. Giáo dục, Hà Nội (2005).	05	- Mỹ học đại cương	Đúng với hồ sơ	
6	- Giáo trình mỹ học đại cương.	- PGS.TS. Nguyễn Văn Huyền (Chủ	- Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội	05			

7	- Mỹ học đại cương	biên). - PGS.TSKH. Đỗ Văn Khang (chủ biên).	(2004). - Nxb. Quốc gia Hà Nội (2002).	05			
8	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.	- Phạm Thị Chinh.	- Nxb. Giáo Dục (2005).	05			
9	- Giáo trình Lịch sử nghệ thuật 1, 2.	- Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đỉnh (chủ biên).	- Nxb. Xây dựng (2019).	05	- Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Đúng với hồ sơ	
10	- Giải Phẫu Tạo Hình.	- Lương Xuân Nhị.	- Nxb. Mỹ Thuật (2011).	03			
11	- Giải phẫu tạo hình.	- Đinh Tiến Hiếu.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2004).	03	- Giải phẫu học	Đúng với hồ sơ	
12	- Giải phẫu tạo hình cơ thể người.	- Vương Bình Diệu.	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03			
13	- Giáo trình Bố cục 1.	- Đàm Luyện.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội (2008).	05		Đúng với hồ sơ	
14	- Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật.	- Denis Diderot; Phùng Văn Tửu (dịch).	- Nxb Tri thức (2013).	05	- Cơ sở tạo hình 1		
15	- Vẽ các khối hình học 1, 2.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05			
16	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05	- Hình họa 1	Đúng với hồ sơ	
17	- Vẽ chân dung.	- Gia Bảo.		05			

			- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).				
18	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	Trần Quốc Vượng	- Nxb. Giáo Dục (2010).	03			
19	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Trần Ngọc Thêm.	- Nxb. Giáo dục (2000).	03	- Cơ sở văn hóa Việt Nam	Đúng với hồ sơ	
20	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Đặng Đức Siêu.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2003).	03			
21	- Giáo Trình Những Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin. - Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2009).	03			
22		- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03	- Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	Đúng với hồ sơ	
23	- Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, (2017).	03			
24	- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2017)	03			
25	- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Phạm Ngọc Anh.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03	- Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đúng với hồ sơ	
26	- Lịch sử văn minh thế giới.	- Vũ Dương Ninh (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2014).	03			
27	- Bách khoa thư Lịch sử thế giới.	- Trần Giang Sơn (Biên	- Nxb Hồng Đức (2018).	03	- Lịch sử văn minh thế giới.	Đúng với hồ sơ	

		soạn).					
28	- Giáo trình Trang Trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội. (2008).	03			
29	- Giáo trình Ký họa 2.	- Triệu Khắc Lễ	- Nxb. ĐH Sư Phạm, (2008).	03	- Cơ sở tạo hình 2	Đúng với hồ sơ	
30	- Giáo trình Ký họa 3.			03			
31	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03			
32	- Nghệ thuật vẽ tượng thạch cao.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	03	- Hình họa 2	Đúng với hồ sơ	
33	- Giáo trình Hình họa 1.	- Triệu Khắc Lễ.		03			
34	- Vẽ Ký họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03			
35	- Giáo trình thiết kế 2 chiều.	- Uyên Huy.	- ĐH MT TP HCM (2007).	03	- Cơ sở tạo hình 3	Đúng với hồ sơ	
36	- Nguyên Lý Hội Họa Đen & Trắng.	- Vương Hoàng Lục.	- Nxb. Mỹ Thuật (2007).	03			
37	- Nghệ thuật vẽ cơ thể người	- Hồ Quốc Cường; Nguyễn Bá Thành (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03			
38	- Bước đầu của nghệ thuật vẽ kết cấu người: Giáo trình sơ cấp về khái niệm mỹ thuật mới	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2009).	03	- Hình họa 3	Đúng với hồ sơ	
39	- Nghệ thuật vẽ khỏa thân	- Gotphrit Bammes, Nguyễn Đức, Lam Trình dịch	- Văn hóa - Thông tin (2004).	03			
40	-Luật sở hữu trí tuệ.	- Văn bản pháp luật.	- Nxb. Tư Pháp (2010).	05	- Luật sở hữu trí tuệ, Luật bản quyền và	Đúng với hồ sơ	
41	-Các quy định của	- Văn bản		05			

42	Pháp luật Việt Nam và quốc tế về quyền tác giả và quyền liên quan. -Luật quảng cáo.	pháp luật - Văn bản pháp luật	- Cục Bản quyền tác giả (2010). - Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2012).	05	Luật quảng cáo		
43	- Thế mà là nghệ thuật ư?	- Cynthia Freeland.	- Nxb. Giáo Dục (2009).	03	- Nghệ thuật học	Đúng với hồ sơ	
44	- Nghệ thuật học.	- Đỗ Văn Khang.	- Nxb. ĐHQG Hà Nội (2008).	05			
45	- Hình thái học của nghệ thuật.	- M.Cagan.	- Nxb. Hội nhà văn (2004)	05			
46	- Bách khoa toàn thư tuổi trẻ văn học và Nghệ thuật.	- Trần Đình Sử.	- Nxb. Phụ Nữ (2002).	03			
47	- Giáo trình pháp luật đại cương.	- Vũ Quang.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03	- Pháp luật đại cương	Đúng với hồ sơ	
48	- Pháp luật đại cương: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.	- Lê Minh Toàn.	- Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật (2019).	03			
49	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Thế giới.	- Phạm Thị Chinh.	- Nxb. Giáo Dục (2004).	05	- Lịch sử mỹ thuật thế giới	Đúng với hồ sơ	
50	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014).	03			
51	- Giáo trình kinh tế chính trị: Dùng trong các trường, lớp trung cấp kinh tế.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Giáo dục Việt nam (2010).	05	- Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đúng với hồ sơ	
52	- Tìm hiểu môn học kinh tế chính trị Mác- Lênin	- Vũ, Văn Phúc.	- Nxb. Lý luận chính trị (2007).	05			

	(dưới dạng hỏi và đáp).						
53	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.1, 1930-1954, Q.1: 1930-1945.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đúng với hồ sơ	
54	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.2, 1930-1954, Q.2: 1945-1954.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03			
55	- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.	- Đỗ Nguyên Phương và những người khác.	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2010).	03			
56	- Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng.	- Đỗ Nguyên Phương.	- Chính trị quốc gia (2006).	03	- Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đúng với hồ sơ	
57	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Vũ Cao Đàm.	- Nxb. Khoa học và kỹ thuật. (2005).	10			
58	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Ngô Đình Qua.	- Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh (2013).	03	- Nhập môn NCKH	Đúng với hồ sơ	
59	- Đi vào nghiên cứu khoa học.	- Nguyễn Văn Tuấn.	- Nxb Tổng hợp TP.HCM (2015).	03			
60	- Nhập môn tư duy thiết kế - Bó	- Lisa Graha - Cengage	- Nxb Bách khoa Hà	03	- Nghệ thuật chữ	Đúng với hồ	

61	cục và Typography. - Khám phá Typography (Exploring Typography).	Learning - Tova Rabinowitz.	Nội (2011). - Nxb Bách khoa Hà Nội (2011).	03		sơ	
62	- Kỹ thuật vẽ sơn dầu.	- Nguyễn Đình Đăng.	- Nxb. Dân trí (2018).	03			
63	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyễn, Nguyễn Thị Vân Anh (biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2,3	Đúng với hồ sơ	
64	- Những bài mẫu trang trí hình tròn.	- Ngô Túy Phượng, Trần Hữu Tri, Nguyễn Thu Yên.	- Nxb. Giáo dục (2003).	03			
65	- Giáo trình trang trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb ĐHSP (2004).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3	Đúng với hồ sơ	
66	- Nghệ thuật và tâm thức sáng tạo = Art and the creative consciousness.	- Graham Collier; Trịnh Lữ (dịch).	- Nxb. Dân trí; Công ty Văn hóa Đông A (2019).	03			
67	- Thói quen làm nên sáng tạo: Khai phá tiềm năng của bản thân từ những thói quen hằng ngày.	- Twyla Tharp; Nguyễn Kim Ngọc (dịch).	- Nxb. Thế giới; Công ty Sách Alpha (2018).	03	- Ý tưởng sáng tạo	Đúng với hồ sơ	
68	- Nguyên Lý Design Thị Giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2012).	03			
69	- Bố cục thị giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2017).	03	- Nguyên lý thị giác	Đúng với hồ sơ	

70	- Ecgonomi trong thiết kế và sản xuất.	- Nguyễn Bạch Ngọc.	- Nxb. Giáo Dục (2000).	03			
71	- Giáo trình Nhân trắc học Ergonomics.	- Nguyễn Đức Hồng, Nguyễn Hữu Nhân.	- Nxb. Đại Học Quốc gia Hà Nội. (2004).	03	- Nhân trắc học	Đúng với hồ sơ	
72	- Mỹ thuật căn bản và nâng cao về màu nước phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2007).	03	- Hình họa 1,2, 3.	Đúng với hồ sơ	
73	- Ý tưởng nghệ thuật thiết kế và vẽ phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Mỹ thuật (2007).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.		
74	- Học vẽ người.	- Nguyễn Ngọc Dũng.	- Văn hóa (1994).	03	- Hình họa 2	Đúng với hồ sơ	
75	- Phương pháp vẽ hình họa toàn thân	- Uyên Huy (Huỳnh văn Mười). - H.	- Nxb. Mỹ thuật (2013).	03			
76	- Giáo trình vẽ trang trí sản phẩm.	- Lương Thị Kim Tuyền.	- Nxb. ĐHSP (2007).	03	- Trang trí bố cục 2	Đúng với hồ sơ	
77	- Màu sắc và phương pháp vẽ màu.	- Nguyễn Duy Lâm, Đặng Thị Bích Ngân.	- Mỹ thuật (2007).	03			
78	- Hướng dẫn thực hành Photoshop.	- Nguyễn Công Minh.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03	- Tin học chuyên ngành 1 (Adobe Photoshop)	Đúng với hồ sơ	
79	- Hướng dẫn tự học Adobe photoshop CS6 - Dành cho người mới bắt đầu.	- Trịnh Đức Dương.	- Nxb. Từ điển bách khoa (2015).	03			
80	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014)	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình	Đúng với hồ sơ	
81	- Điều khắc trong môi trường văn hóa đô thị ở Nam Bộ.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông	05			
82	- Điều khắc.	- Nguyễn Thị Hiên.		05			

			(2015). - Nxb. ĐHSP (2005).				
83	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyên (chủ biên); Nguyễn Thị Vân Anh (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	Đúng với hồ sơ	
84	- Phác họa tĩnh vật: 35 tác phẩm tĩnh vật than và chì.	- Phùng Tinh Bình chủ biên (Việt Anh biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2004).	03			
85	- Hoa văn trang trí các nước Đông Tây: Sổ tay tạo mẫu trang trí, kiến trúc, làm đồ mỹ nghệ, trang sức, thêu vải lụa.	- Huỳnh Văn Lý (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	05	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	Đúng với hồ sơ	
86	- Tranh lụa Việt Nam.	- Dương Viên, Trần Lưu Hậu, Hoàng Công Luận.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03			
87	- Kỹ thuật sơn mài.	- Phạm Đức Cường.	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2001).	03	- - Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	Đúng với hồ sơ	
88	- Giáo trình kỹ thuật chất liệu sơn mài.	- Nguyễn Văn Minh (bs).	- ĐH Mỹ thuật TP.HCM, (2015).	03			
89	- Lịch sử Design.	- Lê Huy Văn, Trần Văn Bình	- Nxb Xây Dựng (2011).	03			
90	- Cơ sở phương pháp luận Design.	- Lê Huy Văn.	- Nxb Mỹ thuật (2002).	03	- Lịch sử design	Đúng với hồ sơ	
91	- The Power of Infographics - Using Pictures to Communicate and Connect	- Mark Smiciklas.	- Printed in the United States of America (2011).	03	- Biểu tượng, hình tượng	Đúng với hồ sơ	

	with Your Audiences.						
92	- Giáo trình Marketing căn bản.	- Đinh Tiên Minh (ch.b), Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Văn Trung, Đào Hoài Nam.	- Nxb. Lao động (2014).	03	- Marketing căn bản	Đúng với hồ sơ	
93	- Giáo trình marketing căn bản.	- Phan Đình Quyền (chủ biên).	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp. HCM (2018).	03			
94	- Adobe Illustrator CS5 toàn tập.	- Nguyễn Minh Hoàng.	- Nxb. Hồng Đức (2011).	03	- Tin học chuyên ngành 2 (Adobe Illustrator)	Đúng với hồ sơ	
95	- Tự học Adobe Illustrator CS6 trong Thiết kế Đồ Họa.	- Nguyễn Đức Hiếu.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03			
96	- Các chợ miền núi huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên.	- Trần Sĩ Huệ.	- Văn hoá dân tộc (2016).	03	- - Hình họa 1,2, 3.	Đúng với hồ sơ	
97	- Vẽ chân dung.	- Lương Thị (chủ biên); Nguyễn Thị Thanh Hằng (dịch).	- Mỹ thuật (2015).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.		
98	- Hồn quê hương qua tranh lụa.	- Nguyễn Thị Tâm.	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp.HCM (2004).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.	Đúng với hồ sơ	
99	- Tranh sơn mài Việt Nam 1.		- Nxb. Mỹ Thuật (1994).	03	- - Hình họa 1,2, 3.		
100	- Sơn mài Sài Gòn 2010.		- TP.Hồ Chí Minh: Sơn mài, (2010).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.		

101	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Nxb. Thế giới (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3	Đúng với hồ sơ	
102	- Tranh khắc gỗ Việt Nam = Vietnamese contemporary wood engraving/	- Kim Bạch, Vũ Giáng Hương, Trần Khánh Chương.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03	- Hội họa – Phong cảnh màu nước. - Kỹ thuật đồ họa tạo hình.		
103	- Tranh và ký họa = Painting & Sketches	- Nguyễn Thanh Minh.	- Nxb. Phương Đông (2016).	03	- Thực tập - Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. - Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Đúng với hồ sơ	
104	- Căn Bản Kỹ Thuật Nhiếp Ảnh.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Thời Đại (2014).	03	- Nhiếp ảnh	Đúng với hồ sơ	
105	- Hành Trang nhiếp ảnh.	- Nhiều Tác giả- (Đỗ Quyên dịch).	- Nxb. Thông Tấn (2011).	03			
106	- Đường vào nghệ thuật nhiếp ảnh tập 1,2.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Khoa học Kỹ thuật (2010).	03			
107	- Giáo trình mỹ thuật cơ bản: Dành cho đào tạo hệ cử nhân chính quy, chuyên tu, tại chức Sư phạm Mầm non).	- Ngô Bá Công.	- Nxb. Đại học sư phạm (2012).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. - Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Đúng với hồ sơ	
108	- Giáo trình bố cục : Dành trong trường Đại học Mỹ thuật	- Đặng Quý Khoa (biên soạn	- Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1992).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3	Đúng với hồ sơ	

					- Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.		
109	- Nghệ thuật sơn mài ứng dụng Bình Dương = Binh Duong Applied Lacquer Art.	- Nguyễn Văn Minh.	- Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Đúng với hồ sơ	
110	- Tranh in khắc Nhật Bản thời Minh Trị.		- Nxb. Mỹ thuật (1995).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.	Đúng với hồ sơ	
111	- Nghệ thuật học.	- Đỗ văn Khang.	- Nxb. Văn nghệ Tp.HCM (2002).	03			
112	- Các thể loại và loại hình mỹ thuật.	- Nguyễn Trân.	- Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (2005).	03	- Mỹ thuật học	Đúng với hồ sơ	
113	- Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học.	- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chính, Nguyễn Thái Lai.	- Nxb. Giáo Dục (1998)	03			
114	- Bước đầu học vẽ những đường nét cơ bản.	- Hoàng Minh (dịch).	- Nxb. Trẻ (1993).	03			
115	- Về cái tinh thần trong nghệ thuật và đặc biệt trong hội họa.	Kandinsky; Phạm Long (dịch).	Nxb. Mỹ thuật (2014).	03	- Kỹ thuật hội họa	Đúng với hồ sơ	
116		- Thiên		03			

	- Kỹ thuật vẽ trắng đen.	Thanh (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).				
117	Bí quyết vẽ màu nước.	- Huỳnh Phạm Hương Trang.	- Nxb. Thanh Hóa (2018).	03	- Hội họa phong cảnh màu nước	Đúng với hồ sơ	
118	- Nghệ Thuật phối màu.	- Nguyễn Hạnh.	- Nxb. Trẻ, TP. HCM (2000).	03			
119	- Màu sắc và phương pháp sử dụng.	- Uyên Huy.	- Nxb Thống kê (2005).	03	- Thiết kế Poster	Đúng với hồ sơ	
120	- Tuyển tập Logo và các thương hiệu Tập 1, 2, 3.	- Uyên Huy.	- NXB Thống Kê (2002).	03			
121	- Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật.	- Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2007).	03			
122	- Tuyển tập giáo trình cơ sở giảng dạy mỹ thuật: Phương pháp và kỹ thuật cơ bản về phác họa.	- Sát Lượng, Trương Tự Nghi; Anh Lan (dịch).	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2003).	03	- Phương pháp giảng dạy Mỹ thuật	Đúng với hồ sơ	
123	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Thế giới (2015).	03			
124	- Đồ họa cổ Việt nam.	- Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược.	- Nxb. Mỹ thuật (1999).	03	- Bộ cục khắc gỗ 3	Đúng với hồ sơ	
125	- Chuyện kỹ thuật trong hội họa.	- Lê Thanh Đức.	- Nxb. Văn hóa (1977).	03			
126	- Những ý tưởng sáng tạo trong hội họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2006).	03	- Bộ cục chất liệu (tự chọn), sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ	Đúng với hồ sơ	
127	- Giáo trình Kỹ thuật đồ họa.	- Trịnh Thị Vân Anh.	- Nxb. Văn hóa thông tin (2012).	03			
128	- Cơ sở lý thuyết Đồ họa.	- Nguyễn Xuân Phong.	- Nxb. Bến Tre (2011).	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình	Đúng với hồ sơ	

129	- Đồ họa kỹ thuật tập 1.	- Hoàng Long.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03			
130	- Nghệ thuật bố cục và khuôn hình.	- Duc (Đức Hòa dịch)	- Nxb. Fleurus, Paris, Lưu hành nội bộ Trường ĐH Mỹ Thuật TP.HCM. (2005).	03			
131	- 100 ý tưởng viết quảng cáo tuyệt hay = 100 Great Copywriting Ideas :Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới	- Andy Maslen; Trần Thị Kim Cúc (dịch).	- Nxb. Trẻ, (2014).	03	- Thiết kế hồ sơ năng lực (Portfolio)	Đúng với hồ sơ	
132	- Nghệ thuật thị giác & Những vấn đề cơ bản: Các yếu tố thị giác; Nguyên lý thị giác; Tư duy thị giác & Bố cục thị giác.	- Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười).	- Nxb. Mỹ thuật (2018).	03	- Thực tập doanh nghiệp 3 (Thực tế 3)	Đúng với hồ sơ	
133	- Kí họa: Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm năm thứ I.	- Nguyễn Lăng Bình.	- Đại học Sư phạm (2011).	03	- Thực tập tốt nghiệp (Kiến tập Sư Phạm)	Đúng với hồ sơ	
134	- Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mỹ thuật.	- Nguyễn Thu Tuấn.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2015).	03			
135	- Văn hóa và giáo dục.	- Thanh Lê.	- Nxb. Tổng hợp (2005).	03	- Báo cáo tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ	

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS Ngô Hồng Diệp

**UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO³
Tên ngành: THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ; Mã số: 7210403
Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương.

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

*** Tổng quan**

- Trường Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo Quyết định số 900/QĐTTg, ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương. Trường chính thức đi vào hoạt động vào tháng 10 năm 2009.

Trường Đại học Thủ Dầu Một là trường Đại học trọng điểm đặt dưới sự quản lý của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và các vùng phụ cận.

- Tên tiếng Anh: THU DAU MOT UNIVERSITY (TDMU)
- Cơ quan chủ quản: Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương
- Địa chỉ của Trường: Số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0274.3822.518 Fax: 0274.3837.150

- Website: <http://tdmu.edu.vn>

- Loại trường: Công lập

- Sứ mệnh của trường là Đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

- Về tổ chức, Bộ máy Trường gồm Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu, 11 khoa, 14 phòng, ban chức năng và 10 trung tâm, 02 viện nghiên cứu.

- Về nhân sự, Tổng số cán bộ viên chức hiện đang làm việc tại trường là 720 người, trong đó có 612 giảng viên (16 GS-PGS, 93 tiến sĩ, 503 thạc sĩ).

- Đạt nhiều thành tích nổi bật: Năm 2014 đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất. Năm 2015 được kết nạp là thành viên tổ chức CDIO thế giới. Năm 2017 đạt chuẩn kiểm định chất lượng Quốc gia. Tháng 12/2017 được kết nạp là thành viên liên kết tổ chức AUN..0

Hiện nay, Trường đang Đào tạo 30 ngành đại học, 9 ngành cao học. Quy mô 13.112 sinh viên chính quy, 1.800 sinh viên thường xuyên, 780 học viên cao học với cơ

³ Phụ lục III (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

cầu: 67,2 % khối ngành kinh tế, xã hội, quản lý; 24,9 % khối ngành kỹ thuật, tự nhiên; và 7,9 % khối ngành sư phạm. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp ra trường đều có việc làm.

Đã có 11'.908 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư tốt nghiệp. Tỷ lệ có việc làm ngay khi ra trường là 85%, tỷ lệ có việc làm ở khối ngành kinh tế, sư phạm cao hơn; tỷ lệ sinh viên khối ngành kỹ thuật, ngoại ngữ có việc làm bán thời gian phù hợp với chuyên ngành đào tạo từ khi chưa ra trường khá cao.

Nội dung chương trình đào tạo tiếp cận với các chương trình tiên tiến, chuẩn quốc gia, chuẩn AUN; tăng cường thực hành thực tập và kỹ năng xã hội. Phương pháp giảng dạy theo CDIO - Hòa hợp tích cực - Elearning và từng bước hoàn thiện công nghệ dạy học. Sinh viên, học viên cao học được khuyến khích học một học phần tại các trường đối tác ở nước ngoài (Đài Loan, Singapore, Philippine ..). Các em tham gia thi Olympic toán, vật lý, hóa học ... hàng năm đều đạt giải cao; đạt nhiều thành tích nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh, giải thưởng Eureka.

Đặc biệt, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm tiếp cận, trao đổi chương trình đào tạo tiên tiến và trao đổi giảng viên. Thời gian qua, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã thực hiện các chương trình liên kết đào tạo với các tổ chức giáo dục và Trường Đại học nước ngoài như Đại học Woosung (Hàn Quốc), Học viện văn hóa quốc tế Thiên Tân (Trung Quốc).

Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn nhận thức rõ những thay đổi trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu về phương diện quốc gia lẫn quốc tế cũng như nhu cầu cần thiết phải có một hướng tiến cận hoàn toàn mới đối với nền giáo dục đại học. Để đáp ứng khả năng và yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với công nghệ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã phát triển theo định hướng là Trường đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực; các chương trình đào tạo đều tiếp cận phương pháp CDIO và “hòa hợp tích cực”; hiện đang chuẩn bị cho kiểm định 4 chương trình đào tạo theo chuẩn AUN - QA; xây dựng 6 chương trình chất lượng cao và 01 chương trình liên kết đào tạo với đại học Kentucky của Hoa Kỳ; xây dựng chương trình đào tạo đại học, sau đại học cho lao động Đài Loan đang làm việc tại khu vực Đông Nam Bộ.

*** Về công tác quản trị đại học**

Công tác quản trị đại học được thực hiện theo mô hình Hội đồng Trường đề ra nhiệm vụ chính trị, Ban Giám hiệu điều hành việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Các đơn vị chủ động trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động toàn diện theo chiến lược, định hướng và chỉ đạo chung của lãnh đạo trường. Chuyển đổi mô hình quản trị cấp bộ môn thành giám đốc chương trình đào tạo để xác định rõ nét người chịu trách nhiệm chính và điều hành hoạt động toàn diện của chương trình đào tạo là giám đốc chương trình đào tạo. Hệ thống văn bản quản lý, điều hành được xây dựng có tính hệ thống và ngày càng hoàn thiện.

*** Về công tác bảo đảm chất lượng**

Hiện nay, nhà trường đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các ngành học, ở cả hệ chính quy và thường xuyên. Công tác đào tạo của trường được quản lý bằng phần mềm Edusoft, tích hợp các tiện ích: đăng ký môn học, đến nhập điểm, xem thời khóa biểu.... Từ năm học 2014-2015 triển khai thực hiện đề xướng CDIO để phát triển chất lượng đào tạo một cách toàn diện và có hệ thống. Đây được xem là hướng cải tiến mới mà Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các đại học thành viên đang tích cực áp dụng. CDIO là kim chỉ nam hướng dẫn công tác chất lượng đào tạo được thực hiện liên tục và hiệu quả. Bảo đảm vững chắc từng bước đạt được các tiêu chuẩn kiểm định Việt Nam, khu vực (AUN) và thế giới như chiến lược đặt ra. Năm 2014, hoàn thành đánh giá trong. Trường

đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoàn thành đánh giá trong và được xếp hạng thứ 196 trên tổng số 345 trường Đại học ở Việt Nam. Thành lập Ban phát triển chất lượng đào tạo, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách và điều phối việc cải tiến nội dung, chất lượng theo CDIO của toàn Trường. Mục tiêu là để chương trình đào tạo được cải tiến không ngừng và chất lượng đào tạo luôn được nâng lên. Năm 2017, Đại học Thủ Dầu Một là trường đại học công lập đầu tiên của tỉnh Bình Dương được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục- Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục-Đào tạo và hiện đang là thành viên liên kết của tổ chức AUN, hướng đến kiểm định các chương trình đào tạo.

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo theo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương

2.1 - Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn nhận thức rõ những thay đổi trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu về phương diện quốc gia lẫn quốc tế cũng như nhu cầu cần thiết phải có một hướng tiến cận hoàn toàn mới đối với nền giáo dục đại học. Để đáp ứng khả năng và yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với công nghệ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã phát triển theo định hướng là Trường đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực;

Định hướng Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030:

- Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế (công dân toàn cầu) và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
- 100% chương trình được thiết kế theo CDIO, 75% chương trình đạt chuẩn Quốc gia, 25% chương trình chất lượng cao và đạt chuẩn AUN - QA.
- Nội dung chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến của các trường nước ngoài đã được kiểm định.
- Trường sẽ có quy mô 15.000 chính quy, 2.000 thường xuyên, 1.000 học viên cao học và 200 nghiên cứu sinh, gồm 70 chuyên ngành với 42 đào tạo trình độ đại học 21 chuyên ngành Thạc sĩ và 7 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ.
- Hình thành công nghệ đào tạo hiện đại, tiên tiến và chuẩn quốc tế; triển khai đồng bộ phương pháp dạy học hòa hợp tích cực. ứng dụng công nghệ thông tin, mô hình mô phỏng trong đào tạo, đặc biệt là trong thực hành thực tập.
- Xây dựng chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
- Thiết kế chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng với 40% chương trình đào tạo là thực hành, thực tập.
- Công nhận môn học, chương trình đào tạo và trao đổi sinh viên với các chương trình đào tạo, trường đại học đã được kiểm định.
- Mở rộng quy mô và đa dạng hình thức đào tạo đáp ứng thị trường lao động như: Mở thêm ngành đào tạo trên cơ sở nhu cầu của xã hội; triển khai nhiều phương thức đào tạo theo nhu cầu người học;
- Minh bạch, công khai và đề cao trách nhiệm giải trình của Nhà trường với xã hội.
- Kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn Quốc gia và AUN: Kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo. Kiểm định chương trình đào tạo. Khảo sát người học, khảo sát đơn vị sử dụng lao động.

Tham gia xếp hạng các trường đại học trong nước và khu vực.

Phát triển nguồn nhân lực đạt chuẩn, có chất lượng, đảm bảo cơ cấu theo yêu cầu phát triển của Nhà trường.

- Tổng biên chế: 900. Trong đó giảng viên 75%, viên chức hành chính 25%. 30 % có trình độ từ tiến sĩ trở lên, trong đó có ít nhất 10 giáo sư, 40 phó giáo sư và 190 tiến sĩ. Giảng viên cơ hữu đảm nhận 80% khối lượng chương trình đào tạo, 20% thỉnh giảng. 100 cán bộ giảng viên được đào tạo tiến sĩ và sau tiến sĩ trong nước và nước ngoài. 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, quản trị đại học.

2.2 Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực ngành Thiết kế đồ họa

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển không ngừng của đất nước là hàng loạt các nhóm ngành nghề mới ra đời để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội trong đó có ngành Thiết Kế Đồ Họa.

Bình Dương có dân số người trong độ tuổi lao động chiếm 59,9% dân số toàn tỉnh. Lao động có trình độ đại học và trên đại học là 6.272 người, chiếm 4,74% tổng số lao động; trình độ trung cấp và tương đương là 21.268 người, chiếm 16,02%. Năm 2008 tổng số lao động sử dụng của tỉnh là 695.478 người, chiếm 62,86% dân số toàn Tỉnh. So với năm 2001, số lao động sử dụng năm 2008 tăng thêm 71,1%. Mặc dù có số lượng lao động dồi dào nhưng nhìn chung nguồn lao động có trình độ, có tay nghề còn thiếu và yếu. Việc đào tạo nghề còn gặp nhiều khó khăn, do đó, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Để đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực hiện nay tỉnh Bình Dương đã có nhiều biện pháp thu hút lao động từ các tỉnh trong cả nước, điều này cũng đã tạo một áp lực rất lớn đối với Bình Dương trong quá trình đảm bảo tình hình ổn định chính trị xã hội.

Cơ cấu lao động của Tỉnh đang chuyển dịch theo hướng giảm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng lao động trong 2 khu vực công nghiệp và dịch vụ. Đặc biệt tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp liên tục tăng mạnh thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của khu vực này.

Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là tỉnh có mức độ phát triển kinh tế - xã hội cao; thời gian qua, đã triển khai Chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế và đạt được rất nhiều thành tựu quan trọng. Với chính sách “Trai chiếu hoa mời gọi đầu tư”, Bình Dương đã nổi lên như một hiện tượng về thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư, thực hiện hiệu quả đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới. Thực tế đó đặt ra bài toán cung cấp nguồn nhân lực phục vụ cho lĩnh vực hoạt động gắn với yếu tố nước ngoài không chỉ ở Bình Dương mà rộng hơn còn cho cả khu vực Đông Nam Bộ, nhưng hiện nay, mức độ đào tạo có tính hệ thống, chuyên nghiệp cung cấp nhân lực đảm bảo yêu cầu này chưa được thực hiện đúng mức.

Theo báo cáo về tình hình kinh tế văn hóa xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 5 tháng 7 năm 2018, hiện tỉnh đứng đầu cả nước về khu công nghiệp với 33.548 doanh nghiệp trong nước và 3.397 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Sự phong phú và đa dạng về các ngành công nghiệp cũng vì vậy đặt ra một nhu cầu rất lớn cho việc quảng bá thương hiệu sản phẩm của các công ty trên và mở ra cơ hội việc làm cao cho nguồn nhân lực trong ngành Thiết kế Đồ họa. Ngoài ra các sự phát triển bùng nổ của các thiết bị công nghệ số, trang web, các phương tiện truyền thông như truyền hình, báo, tạp chí cùng các nhu cầu của xã hội như truyện tranh, hoạt hình... mà mảng Thiết Kế Đồ Họa là một phần không thể thiếu cũng đã thể hiện tính quan trọng và thiết thực của ngành này trong nhu cầu xã hội ngày nay.

Với những nét khái quát về nhu cầu của xã hội đặt ra với ngành Thiết Kế Đồ Họa trong cuộc sống hôm nay tại Việt Nam là rất lớn, sự cần thiết mở rộng ngành nghề này

không chỉ tập trung ở những thành phố lớn mà còn đi về những địa phương là rất thiết thực. Vì không chỉ có những công ty xuyên quốc gia hay những tập đoàn hùng mạnh mới cần tới quảng bá thương hiệu chuyên nghiệp mà tại các vùng quê Việt Nam có những đặc sản địa phương rất cần được giới thiệu ra cả nước và thế giới.

Với tất cả những nhận định, lập luận dựa trên cơ sở nghiên cứu khách quan, có thể nói nhu cầu nhân lực ngành Thiết Kế Đồ Họa trình độ Đại học hiện nay là vô cùng cấp bách, một phần là do cung không đủ cầu, phần nữa là do chương trình đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Vì vậy rất cần thêm những địa chỉ tin cậy có năng lực tốt trong đào tạo, luôn có cách tiếp cận hiện đại, nắm bắt được nhu cầu thực tế của xã hội cũng như những xu thế phát triển mới... để đáp ứng nhu cầu không bao giờ cạn của ngành Thiết Kế Đồ Họa trong tương lai.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1 Năng lực của Trường Đại học Thủ Dầu Một

2.1.1 Về nhân sự

Nhân sự trường đại học Thủ Dầu Một có 720 người, trong đó có 612 giảng viên (16 GS-PGS, 93 tiến sĩ, 503 thạc sĩ).

Liên quan trực tiếp đến ngành Thiết kế đồ họa, hiện Đại học Thủ Dầu Một có 27 giảng viên, trong đó có 2 Tiến sĩ, 22 Thạc sĩ, 3 giảng viên sắp hoàn thành Thạc sĩ gắn với các chuyên ngành có liên quan đến Thiết kế đồ họa. Tất cả các giảng viên trên đều là giảng viên cơ hữu tại trường, có đầy đủ bằng cấp chuyên môn và các chứng chỉ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thông tư số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giảng viên, đã có kinh nghiệm đứng lớp nhiều năm đồng thời có kinh nghiệm, kết quả nhất định trong công tác nghiên cứu khoa học; đảm bảo việc phụ trách các học phần trong Chương trình.

Ngoài ra, để đảm bảo công tác đào tạo, khoa phụ trách còn nhận được sự hỗ trợ từ các khoa, viện, trung tâm, phòng, ban trong trường về lực lượng giảng viên cho các học phần thuộc khối kiến thức đại, cương, cơ sở ngành khác cũng như các kỹ thuật viên, nhân viên các bộ phận.

Bên cạnh đó còn thường xuyên mời các chuyên gia từ các cơ sở đào tạo có uy tín khác trong cả nước đến để cộng tác, chia sẻ, học tập kinh nghiệm để từ đó nâng cao chuyên môn

2.1.2 Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

*** Tổng quan về cơ sở vật chất hiện có**

- Tổng diện tích: 643.630,5 (m²)
- Diện tích cho giảng đường/hội trường/phòng học: 18.928,5 (m²); trong đó:
 - + Phòng học: 156 phòng (từ 20 đến 100 chỗ ngồi, 2 hội trường lớn 200 và 700 chỗ ngồi)
 - + Phòng máy tính: 9 phòng (638,3 m²) với 222 máy tính; đa số có cấu hình DUAL CORE-E5500, RAM 1GB, Card mạng, màn hình, bàn phím...; nối mạng cục bộ; đường truyền Internet Lease LINE 4Mb/s kết nối Internet cho các phòng máy tính; đường truyền Nadsl 14Mb/s kết nối cho các phòng, khoa và cho hệ thống Internet không dây trong toàn trường hỗ trợ nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên,...
 - + Phòng học ngoại ngữ: 20 phòng (600 m²)
 - + Phòng nhạc, họa: 5 phòng (844,5 m²)
 - + Thư viện – Trung tâm học liệu: 5 phòng (1980 m²)
 - + Phòng thí nghiệm: 16 phòng (4654 m²)

+ Xưởng thực tập, thực hành: 14 phòng (18.928,5 m²)

+ Nhà tập đa năng: 1 (836,5 m²)

*** Trung tâm Thông tin Thư viện**

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²

- Số chỗ ngồi: 468 ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40

- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0

- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;

- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Riêng đối với ngành Mỹ thuật, hệ thống tài liệu tại thư viện cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nghiên cứu của sinh viên. Hằng năm, thư viện đều tiến hành cập nhật, bổ sung tài liệu trên cơ sở đề xuất từ các giảng viên, Bộ môn, Khoa và thông tin từ các đơn vị xuất bản trong cả nước.

Trang thiết bị mở ngành Mỹ thuật

	Tên thiết bị	Thương hiệu, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị tính
01	Máy ảnh cơ chuyên nghiệp	MÁY ẢNH CANON EOS 3000D KIT 18-55 DC III	4	cái
02	Chân giá máy ảnh	T600EX Trung Quốc	4	cái
03	Chân Standy	2018	8	cái
04	Giá vẽ bằng gỗ	2018	90 cái	cái
05	Tượng chân dung nam, 2 mẫu khác nhau (ngoài và Việt Nam). Mỗi mẫu 4 cái	2018	8 cái	cái
06	Tượng bán thân nam chất liệu nhựa	2018	04	cái
07	Tượng bán thân nữ chất liệu nhựa	2018	04	cái
08	Tượng toàn thân nam chất liệu nhựa	2018	04	cái
09	Tượng toàn thân nữ chất liệu nhựa	2018	04	cái
10	Khối cơ bản: vuông, tròn, tam giác, trụ tròn, trụ lục giác, chóp. Mỗi khối 4 mẫu	2018	24	cái
11	Đèn chiếu mẫu	2018	8	cái
12	Vải thun làm phong vẽ. Mỗi cái 5m	2018	8	cái
13	Ly bằng gốm	2018	4	cái
14	Ly bằng thủy tinh	2018	4	cái
15	Nồi đất có nắp	2018	4	cái
16	Đĩa tròn bằng gốm	2018	20	cái

17	Dĩa ô van bằng gỗ	2018	20	cái
18	Lọ hoa bằng thủy tinh	2018	4	cái
19	Bục gỗ (khối hộp)	2018	4	cái
20	Bục gỗ (khối hộp)	2018	4	cái
21	Bục gỗ (khối hộp)	2018	4	cái
22	Bàn học (40x120cm)	2018	60	cái
23	Bàn học vẽ hội họa (loại gấp xếp, A1: cao 95cm x rộng 100cm x sâu 71cm, chất liệu gỗ thông)	2018	60	cái
24	Ghế ngồi (Ghế nhựa không dựa, 4 chân 35,3 x 35,3 x 45,1 (cm))	2018	240	cái
25	Máy chiếu (Sony VPL-DX221)	2018	03	cái
26	Bảng vẽ Wacom Huion	2018	50	cái
27	Máy in 3D sợi nhựa – Công nghệ in 3D FDM Kích thước in 3D: 150*150*150 mm	Model: Cubicon Style – Hàn Quốc	01	cái

Phòng học chuyên ngành Mỹ thuật:

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Phục vụ môn học /học phần
1	Phòng thực hành 1: H1 - 201	80m ²	Cơ sở tạo hình 1, 2, 3. - Hình họa 1, 2, 3. Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
2	Phòng thực hành 3: H1 -202	50m ²	Cơ sở tạo hình 1, 2, 3. - Hình họa 1, 2, 3. Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
3	Phòng thực hành 3: H1 -203	50m ²	Cơ sở tạo hình 1, 2, 3.
4	Phòng thực hành 4: H1 - 204	80m ²	- Hình họa 1, 2, 3.

Ngoài ra, Trường Đại học Thủ Dầu Một còn dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở Trường mới tại Khu Đô thị và Công nghiệp Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cụ thể:

Tổng Diện tích khu đất khoảng 57,6 hecta, được quy hoạch xây dựng định hình rõ 03 khu vực: Khu vực xây dựng Trường Đại học, khu vực xây dựng Ký túc xá sinh viên, khu

vực xây dựng Trường phổ thông năng khiếu Đại học Thủ Dầu Một. Với quy mô từng dự án cụ thể như sau:

+ **Công trình - Trường Đại học Thủ Dầu Một:** Quy mô sinh viên: 24.500 SV Diện tích đất xây dựng công trình: 86.114,52 m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng : 241.936,3 m²

- Tổng giá trị xây dựng công trình khoảng 2.600 tỷ đồng

+ **Công trình - Trường phổ thông Năng khiếu:** quy mô 1.620 học sinh

+ **Công trình - Ký túc xá sinh viên:** quy mô 14.000 chỗ ở.

Riêng đối với ngành Thiết kế đồ họa, hệ thống tài liệu tại thư viện cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nghiên cứu của sinh viên. Hằng năm, thư viện đều tiến hành cập nhật, bổ sung tài liệu trên cơ sở đề xuất từ các giảng viên, Bộ môn, Khoa và thông tin từ các đơn vị xuất bản trong cả nước.

Ngoài ra, Trường Đại học Thủ Dầu Một còn dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở Trường mới tại Khu Đô thị và Công nghiệp Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cụ thể:

Tổng Diện tích khu đất khoảng 57,6 hecta, được quy hoạch xây dựng định hình rõ 03 khu vực: Khu vực xây dựng Trường Đại học, khu vực xây dựng Ký túc xá sinh viên, khu vực xây dựng Trường phổ thông năng khiếu Đại học Thủ Dầu Một.

2.1.3 Về Nghiên cứu Khoa học

- *Hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm cho học tập và nghiên cứu*

Bắt đầu từ năm 2015, Trường mạnh dạn đầu tư máy móc hiện đại, phục vụ cho thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu trong lĩnh vực tự nhiên và môi trường. Điển hình là máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS) giá trị hơn 1,6 tỷ đồng; máy quang phổ hồng ngoại chuyển đổi Fourier (638 triệu đồng); máy quang phổ hấp thụ UVvis/NIR (470 triệu đồng)....

- *Huy động tối đa các nguồn lực tài chính và con người của cả nước để thực hiện các dự án khoa học*

Hoạt động khoa học đã đi đúng mục tiêu chiến lược là nghiên cứu về Đông Nam Bộ - Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tập trung nghiên cứu về công nghệ sinh học, nông nghiệp đô thị, chất lượng giáo dục, thành phố thông minh, trường học thông minh. Huy động được sự tham gia của các nhà khoa học trong và ngoài trường, có cả các nhà khoa học nước ngoài vào hoạt động nghiên cứu và các hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế. Tỷ lệ giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học là 75%. 25% sinh viên và 80% học viên cao học tham gia nghiên cứu khoa học.

Đã chủ trì 01 đề tài cấp Nhà nước, 11 đề tài cấp bộ/cấp tỉnh, 01 đề tài Naíbstcd, 200 đề tài cấp cơ sở. Cán bộ giảng viên đã có 124 nghiên cứu được công bố trên các tạp chí nước ngoài, trong đó có 68 công trình công bố trên tạp chí ISI, Scopus; 663 công trình công bố trên các tạp chí có điểm trong nước; 781 báo cáo khoa học tại các hội thảo quốc gia và quốc tế; 246 bài báo trên các tạp san, thông tin khoa học.

Các sản phẩm khoa học đã được ứng dụng, chuyển giao góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương, khu vực như: Nấm đông trùng hạ thảo, nấm linh chi, chế phẩm sinh học trong nông nghiệp, gỗ kỹ thuật, giấy từ nước dừa, các phần mềm tự động hóa, phần mềm ứng dụng trong thành phố thông minh. Sản xuất các sản phẩm thử nghiệm và được đánh giá cao: Cao linh chi, cao đông trùng hạ thảo, rượu đông trùng hạ thảo, gỗ kỹ thuật...

Hàng năm tổ chức từ 03 đến 5 hội thảo quốc gia, quốc tế với sự tham gia của nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước. Tạp chí khoa học đã được tính điểm để công nhận chức danh phó giáo sư, giáo sư. Ngày hội sinh viên nghiên cứu khoa học, Ngày hội khoa học

giảng viên trẻ và học viên cao học được tổ chức hàng năm đã tạo sân chơi và động lực thúc đẩy hoạt động khoa học phát triển sâu, rộng.

2.1.4. Về hợp tác quốc tế

Trường đã xác lập, ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với hơn 20 trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín trong khu vực ASEAN, Đông Bắc Á, Mỹ, Úc. Các hoạt động cụ thể đã được thực hiện như trao đổi giảng viên với trường Henry Park của Singapore và các viện đào tạo ngoại ngữ của Philippine; trao đổi sinh viên với các trường của Đài Loan; phối hợp tổ chức hội thảo với các trường của Malaysia, Nhật Bản, xúc tiến các hoạt động trao đổi chương trình đào tạo, liên kết đào tạo với Đại học Kentucky của Hoa Kỳ; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi văn hóa với sinh viên Hàn Quốc ...

Hợp tác chiến lược với Đại học Việt - Nhật. Hàng năm tiếp nhận đào tạo 10 đến 15 sinh viên Lào, đến nay đã đào tạo 60 em. Tiếp nhận sinh viên tình nguyện và giao lưu văn hóa với sinh viên Quốc tế. Triển khai tuyển sinh và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học ở ngoài nước (tỉnh Champasak - Lào).

2.2. Giới thiệu về khoa Kiến trúc- Xây dựng- Mỹ thuật

2.2.1. Ban Chủ nhiệm Khoa

- ☐ Trưởng Khoa: TS Nguyễn Huỳnh Tấn Tài
- ☐ Phó trưởng Khoa: ThS Phan Thành Nhân

2.2.2 Chức năng, nhiệm vụ của Khoa

Khoa Kiến trúc- Xây dựng- Mỹ thuật là đơn vị hành chính cơ sở của trường có nhiệm vụ sau đây:

- ☐ Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực Kiến trúc- Xây dựng- Mỹ thuật, kế hoạch giảng dạy, học tập.
- ☐ Tổ chức, chủ trì quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình.
- ☐ Tổ chức hoạt động khoa học công nghệ, chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế, phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.
- ☐ Quản lý giảng viên, nhân viên và sinh viên theo phân cấp của hiệu trưởng.
- ☐ Quản lý chất lượng, nội dung, phương pháp đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- ☐ Tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình môn học do hiệu trưởng giao, tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập; đề xuất kế hoạch bổ sung thiết bị, giáo trình phục vụ giảng dạy.

Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy ngành Thiết kế đồ họa

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Học phần/môn học, dự kiến đảm nhiệm
1	Trịnh Dũng, 1948, Chủ nhiệm chương trình	Đại học, 1971, Việt Nam Tiến sĩ, 1986, Liên bang Nga (Liên Xô cũ)	Mỹ thuật tạo hình Lý luận nghệ thuật	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Nhập môn TKĐH Mỹ học, Lịch sử mỹ thuật, Hình họa, cơ

					sở tạo hình
2	Trang Phương, 1939, giảng viên	Tiến sĩ, Bulgaria , 1979	Mỹ thuật tạo hình	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Hình họa, cơ sở tạo hình
3	Nguyễn Thị Kim Ngoan, 1969, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2012, ĐH Thủ Dầu Một	Hội họa, cơ sở tạo hình Mỹ học, Lịch sử mỹ thuật, Nhập môn NCKH
4	Đỗ Thị Hồng Vy, 1985, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Hội họa Tin học ứng dụng (indesign) Thiết kế Poster
5	Phạm Tấn Phước, 1985, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2013, ĐH Thủ Dầu Một	- Cơ sở văn hóa Việt Nam - Lịch sử văn minh thế giới Điêu khắc Hình họa
6	Nguyễn Thị Minh Thi	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Lý luận & lịch sử mỹ thuật ứng dụng.	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Thiết kế minh họa Sách. (Book Design & Illustration) - Thiết kế bao bì sản phẩm - Thiết kế dàn trang báo- tạp chí
7	Hoàng Văn Cử, 1980, Chuyên viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2017, ĐH Thủ Dầu Một	- Tin học ứng dụng1. (Adobe Illustrator) - Tin học ứng dụng02 (Photoshop căn bản)
8	Lê Thị Thanh Loan, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Mỹ thuật – chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình	2011, ĐH Thủ Dầu Một	- Nghệ thuật học đại cương - Mỹ thuật học - Cơ sở tạo hình 1-2-3 - Hình họa 1-2- 3-4

9	Lê Thị Bích Loan, 1983, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Cử nhân thiết kế đồ họa Thạc sĩ Mỹ thuật chuyên ngành lý luận và lịch sử mỹ thuật	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Nhân trắc học (ergonomic) - Thông điệp quảng cáo (copywrite) Ý tưởng sáng tạo - Biểu tượng (symbol) Đồ họa thông tin (infographic) Thiết kế hồ sơ năng lực cá nhân (Portfolio) Đồ án tiên tốt nghiệp
10	Nguyễn Thị Kim Phụng, 1970, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2009, ĐH Thủ Dầu Một	Cơ sở tạo hình Hình họa
11	Nguyễn Trung Ngọc 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018 (dự kiến)	Mỹ thuật – chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình	2009, ĐH Thủ Dầu Một	-Mỹ học -Lịch sử mỹ thuật -Hình họa
12	Lê Thanh Bình, 1992, Giảng viên	Cử nhân, Việt Nam, 2014	Sư phạm Mỹ thuật	2014, ĐH Thủ Dầu Một	-Mỹ học -Trang trí cơ bản -Lịch sử mỹ thuật
13	Hồ Hữu Kiên 1984, Giảng viên	Cử nhân, Việt Nam (đang học cao học ĐHTPHCM)	Đồ họa tạo hình	2014, ĐH Thủ Dầu Một	Đồ họa tạo hình Hình họa
14	Nguyễn Thị Hà, 1984, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Nguyên lý thị giác Lịch sử mỹ thuật Việt Nam Kỹ thuật hội họa Hình họa 1
15	Nguyễn Đình Kỳ	Thạc sĩ, Việt Nam (2017)	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Cơ sở tạo hình Hình họa Lịch sử Mỹ

					thuật Lịch sử design
16	Phạm Lan Hương, 1972, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Thạc sĩ chuyên ngành Kiến trúc	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Phối cảnh họa hình
17	Lê Quốc Hưng, 1990, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Thạc sĩ chuyên ngành quản lý đô thị và công trình	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Tin học ứng dụng
18	Phạm Việt Quang, 1983, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Thạc sĩ Quy hoạch vùng và đô thị	2013, ĐH Thủ Dầu Một	-Tin học ứng dụng
19	Lê Quang Lợi 1977, giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2012	Mỹ thuật tạo hình	2004 đến nay. Trường TC Mỹ thuật Văn hóa Bình Dương	Kỹ thuật in Thiết kế đồ họa truyền thông và sự kiện
20	Trần Thị Thủy, 1981, Trưởng Bộ môn	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Triết học	2003, ĐH Thủ Dầu Một	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin
21	Phan Duy Anh, 1990, giảng viên	Thạc sĩ, NCS, Việt Nam, 2015	- ThS. Chính trị học - NCS. Chính trị quốc tế	2015, ĐH Thủ Dầu Một	- Tư tưởng Hồ Chí Minh - Địa chính trị - Thể chế chính trị các nước trên thế giới
22	Nguyễn Hữu Hào, 1981, Phó Trưởng Bộ môn Chính trị học	Thạc sĩ, NCS, Việt Nam, 2010	- ThS. Lịch Sử Đảng CSVN - NCS. Chính trị học	2011, ĐH Thủ Dầu Một	- Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
23	Bùi Thị Kim Loan, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, NCS, Việt Nam, 2011	- TESOL - Ngôn ngữ học so sánh	2017, ĐH Thủ Dầu Một	- Tư duy biện luận ứng dụng
24	Nguyễn Hoàng Huế, 1985, giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Lịch sử thế giới – Quan hệ quốc tế	2015, ĐH Thủ Dầu Một	- Nhập môn nghiên cứu khoa học
25	Nguyễn Thị Hồng Trang,	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Luật hiến pháp và luật	2013, ĐH Thủ Dầu Một	- Luật pháp Việt Nam

	1987, Phó trưởng Bộ môn Luật HC		hành chính		
26	Đinh Thị Yến, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Dân tộc học	2011, ĐH Thủ Dầu Một	- Cơ sở văn hóa Việt Nam - Dân tộc
27	Lê Thị Hồng Liễu 1989, Giảng viên khoa Hành chính-luật	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Luật Sở hữu trí tuệ

Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo ngành Thiết kế đồ họa

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả/ Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	- Tư duy phản biện dành cho sinh viên.	- Roy van den Brink- Budgen (Đinh Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2017).	10	- Tư duy biện luận – sáng tạo
2	- Đọc ở bậc đại học: Cẩm nang dành cho sinh viên.	- Gavin J. Fairbairn và Susan A.Fairbairn (Đinh Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2018).	10	
3	- Luật xa gần.	- Đặng Xuân Cường.	- Nxb. Đại học sư phạm (2003).	05	- Phối cảnh họa hình
4	- Hình Học Họa Hình.	- Nguyễn Sĩ Hạnh.	- Nxb. Giáo Dục. (2005).	05	
5	- Mỹ học đại cương.	- Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân.	- Nxb. Giáo dục, Hà Nội (2005).	05	- Mỹ học đại cương
6	- Giáo trình mỹ học đại cương.	- PGS.TS. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên).	- Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội (2004).	05	
7	- Mỹ học đại cương	- PGS.TSKH. Đỗ Văn Khang (chủ biên).	- Nxb. Quốc gia Hà Nội (2002).	05	

8	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.	- Phạm Thị Chinh.	- Nxb. Giáo Dục (2005).	05	- Lịch sử mỹ thuật Việt Nam
9	- Giáo trình Lịch sử nghệ thuật 1, 2.	- Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đỉnh (chủ biên).	- Nxb. Xây dựng (2019).	05	
10	- Giải Phẫu Tạo Hình.	- Lương Xuân Nhị.	- Nxb. Mỹ Thuật (2011).	03	- Giải phẫu học
11	- Giải phẫu tạo hình.	- Đinh Tiến Hiếu.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2004).	03	
12	- Giải phẫu tạo hình cơ thể người.	- Vương Bình Diệu.	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	
13	- Giáo trình Bố cục 1.	- Đàm Luyện.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội (2008).	05	- Cơ sở tạo hình 1
14	- Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật.	- Denis Diderot; Phùng Văn Tửu (dịch).	- Nxb. Tri thức (2013).	05	
15	- Vẽ các khối hình học 1, 2.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05	- Hình họa 1
16	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05	
17	- Vẽ chân dung.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	05	

18	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	Trần Quốc Vượng	- Nxb. Giáo Dục (2010).	03	
19	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Trần Ngọc Thêm.	- Nxb. Giáo dục (2000).	03	- Cơ sở văn hóa Việt Nam
20	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Đặng Đức Siêu.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2003).	03	
21	- Giáo Trình Những Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2009).	03	
22	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03	- Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin
23	- Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, (2017).	03	
24	- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2017)	03	
25	- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Phạm Ngọc Anh.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03	- Tư tưởng Hồ Chí Minh
26	- Lịch sử văn minh thế giới.	- Vũ Dương Ninh (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2014).	03	
27	- Bách khoa thư Lịch sử thế giới.	- Trần Giang Sơn (Biên soạn).	- Nxb Hồng Đức (2018).	03	- Lịch sử văn minh thế giới.
28	- Giáo trình Trang Trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội. (2008).	03	
29	- Giáo trình Ký họa 2.	- Triệu Khắc Lễ	- Nxb. ĐH Sư Phạm, (2008).	03	- Cơ sở tạo hình 2
30	- Giáo trình Ký họa 3.			03	
31	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03	- Hình họa 2

32	- Nghệ thuật vẽ tượng thạch cao.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	03	
33	- Giáo trình Hình họa 1.	- Triệu Khắc Lễ.		03	
34	- Vẽ Ký họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03	- Cơ sở tạo hình 3
35	- Giáo trình thiết kế 2 chiều.	- Uyên Huy.	- ĐH MT TP HCM (2007).	03	
36	- Nguyên Lý Hội Họa Đen & Trắng.	- Vương Hoàng Lực.	- Nxb. Mỹ Thuật (2007).	03	
37	- Nghệ thuật vẽ cơ thể người	- Hồ Quốc Cường; Nguyễn Bá Thành (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 3
38	- Bước đầu của nghệ thuật vẽ kết cấu người: Giáo trình sơ cấp về khái niệm mỹ thuật mới	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2009).	03	
39	- Nghệ thuật vẽ khỏa thân	- Gotphrit Bammes, Nguyễn Đức, Lam Trình dịch	- Văn hóa - Thông tin (2004).	03	
40	-Luật sở hữu trí tuệ.	- Văn bản pháp luật.	- Nxb. Tư Pháp (2010).	05	- Luật sở hữu trí tuệ, Luật bản quyền và Luật quảng cáo
41	-Các quy định của Pháp luật Việt Nam và quốc tế về quyền tác giả và quyền liên quan.	- Văn bản pháp luật	- Cục Bản quyền tác giả (2010).	05	
42	-Luật quảng cáo.	- Văn bản pháp luật	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2012).	05	
43	- Thế mà là nghệ thuật ư?	- Cynthia Freeland.	- Nxb. Giáo Dục (2009).	03	- Nghệ thuật học
44	- Nghệ thuật học.	- Đỗ Văn Khang.	- Nxb. ĐHQG Hà Nội (2008).	05	
45	- Hình thái học của nghệ thuật.	- M.Cagan.	- Nxb. Hội nhà văn (2004)	05	
46	- Bách khoa toàn thư	- Trần Đình Sử.	- Nxb. Phụ Nữ (2002).	03	

	tuổi trẻ văn học và Nghệ thuật.				
47	- Giáo trình pháp luật đại cương.	- Vũ Quang.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03	- Pháp luật đại cương
48	- Pháp luật đại cương: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.	- Lê Minh Toàn.	- Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật (2019).	03	
49	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Thế giới.	- Phạm Thị Chinh.	- Nxb Giáo Dục (2004).	05	- Lịch sử mỹ thuật thế giới
50	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014).	03	
51	- Giáo trình kinh tế chính trị: Dùng trong các trường, lớp trung cấp kinh tế.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Giáo dục Việt nam (2010).	05	- Kinh tế chính trị Mác – Lênin
52	- Tìm hiểu môn học kinh tế chính trị Mác-Lênin (dưới dạng hỏi và đáp).	- Vũ, Văn Phúc.	- Nxb. Lý luận chính trị (2007).	05	
53	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.1, 1930-1954, Q.1: 1930-1945.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
54	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.2, 1930-1954, Q.2: 1945-1954.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03	
55	- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.	- Đỗ Nguyên Phương và những người khác.	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2010).	03	- Chủ nghĩa xã hội khoa học
56	- Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng.	- Đỗ Nguyên Phương.	- Chính trị quốc gia (2006).	03	
57	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Vũ Cao Đàm.	- Nxb. Khoa học và kỹ thuật. (2005).	10	- Nhập môn NCKH
	- Phương pháp luận				

58	nghiên cứu khoa học. - Đi vào nghiên cứu khoa học.	- Ngô Đình Qua. - Nguyễn Văn Tuấn.	- Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh (2013). - Nxb Tổng hợp TP.HCM (2015).	03 03	
60	- Nhập môn tư duy thiết kế - Bố cục và Typography. - Khám phá Typography (Exploring Typography).	- Lisa Graha - Cengage Learning - Tova Rabinowitz.	- Nxb Bách khoa Hà Nội (2011). - Nxb Bách khoa Hà Nội (2011).	03 03	- Nghệ thuật chữ
62	- Kỹ thuật vẽ sơn dầu. - Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Nguyễn Đình Đăng. - Viên Nguyên, Nguyễn Thị Vân Anh (biên dịch).	- Nxb. Dân trí (2018). - Nxb. Mỹ thuật (2015).	03 03	- Hình họa 1,2,3
64	- Những bài mẫu trang trí hình tròn.	- Ngô Túy Phượng, Trần Hữu Tri, Nguyễn Thu Yên.	- Nxb. Giáo dục (2003).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3
65	- Giáo trình trang trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb ĐHSP (2004).	03	
66	- Nghệ thuật và tâm thức sáng tạo = Art and the creative consciousness. - Thói quen làm nên sáng tạo: Khai phá tiềm năng của bản thân từ những thói quen hằng ngày.	- Graham Collier; Trịnh Lữ (dịch). - Twyla Tharp; Nguyễn Kim Ngọc (dịch).	- Nxb. Dân trí; Công ty Văn hóa Đông A (2019). - Nxb. Thế giới; Công ty Sách Alpha (2018).	03 03	- Ý tưởng sáng tạo
68	- Nguyên Lý Design Thị Giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2012).	03	- Nguyên lý thị giác
69	- Bố cục thị giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM	03	

			(2017).		
70	- Ecgonomi trong thiết kế và sản xuất.	- Nguyễn Bạch Ngọc.	- Nxb. Giáo Dục (2000).	03	- Nhân trắc học
71	- Giáo trình Nhân trắc học Ergonomics.	- Nguyễn Đức Hồng, Nguyễn Hữu Nhân.	- Nxb. Đại Học Quốc gia Hà Nội. (2004).	03	
72	- Mỹ thuật căn bản và nâng cao vẽ màu nước phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2007).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.
73	- Ý tưởng nghệ thuật thiết kế và vẽ phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Mỹ thuật (2007).	03	
74	- Học vẽ người.	- Nguyễn Ngọc Dũng.	- Văn hóa (1994).	03	- Hình họa 2
75	- Phương pháp vẽ hình họa toàn thân	- Uyên Huy (Huỳnh văn Mười). - H.	- Nxb. Mỹ thuật (2013).	03	
76	- Giáo trình vẽ trang trí sản phẩm.	- Lương Thị Kim Tuyến.	- Nxb. ĐHSB (2007).	03	- Trang trí bố cục 2
77	- Màu sắc và phương pháp vẽ màu.	- Nguyễn Duy Lâm, Đặng Thị Bích Ngân.	- Mỹ thuật (2007).	03	
78	- Hướng dẫn thực hành Photoshop.	- Nguyễn Công Minh.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03	- Tin học chuyên ngành 1 (Adobe Photoshop)
79	- Hướng dẫn tự học Adobe photoshop CS6 - Dành cho người mới bắt đầu.	- Trịnh Đức Dương.	- Nxb. Từ điển bách khoa (2015).	03	
80	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014)	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình
81	- Điêu khắc trong môi trường văn hóa đô thị ở Nam Bộ.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2015).	05	
82	- Điêu khắc.	- Nguyễn Thị Hiên.	- Nxb. ĐHSB (2005).	05	
83	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyên (chủ biên); Nguyễn Thị Vân Anh (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3

84	- Phác họa tĩnh vật: 35 tác phẩm tĩnh vật than và chì.	- Phùng Tinh Bình chủ biên (Việt Anh biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2004).	03	- Hội họa – Phong cảnh màu nước.
85	- Hoa văn trang trí các nước Đông Tây: Sổ tay tạo mẫu trang trí, kiến trúc, làm đồ mỹ nghệ, trang sức, thêu vải lụa.	- Huỳnh Văn Lý (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	05	- Hình họa 1,2, 3.
86	- Tranh lụa Việt Nam.	- Dương Viên, Trần Lưu Hậu, Hoàng Công Luận.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.
87	- Kỹ thuật sơn mài.	- Phạm Đức Cường.	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2001).	03	- - Hình họa 1,2, 3.
88	- Giáo trình kỹ thuật chất liệu sơn mài.	- Nguyễn Văn Minh (bs).	- ĐH Mỹ thuật TP.HCM, (2015).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.
89	- Lịch sử Design.	- Lê Huy Văn, Trần Văn Bình	- Nxb Xây Dựng (2011).	03	- Lịch sử design
90	- Cơ sở phương pháp luận Design.	- Lê Huy Văn.	- Nxb Mỹ thuật (2002).	03	
91	- The Power of Infographics - Using Pictures to Communicate and Connect with Your Audiences.	- Mark Smiciklas.	- Printed in the United States of America (2011).	03	- Biểu tượng, hình tượng
92	- Giáo trình Marketing căn bản.	- Đinh Tiên Minh (ch.b), Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Văn Trung, Đào Hoài Nam.	- Nxb. Lao động (2014).	03	- Marketing căn bản
93	- Giáo trình marketing căn bản.	- Phan Đình Quyền (chủ biên).	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp. HCM (2018).	03	
94	- Adobe Illustrator CS5 toàn tập.	- Nguyễn Minh Hoàng.	- Nxb. Hồng Đức (2011).	03	- Tin học chuyên ngành 2 (Adobe Illustrator)
	- Tự học Adobe Illustrator CS6 trong	- Nguyễn Đức Hiếu.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03	

95	Thiết kế Đồ Họa.				
96	- Các chợ miền núi huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên.	- Trần Sĩ Huệ.	- Văn hoá dân tộc (2016).	03	- - Hình họa 1,2, 3.
97	- Vẽ chân dung.	- Lương Thi (chủ biên); Nguyễn Thị Thanh Hằng (dịch).	- Mỹ thuật (2015).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.
98	- Hồn quê hương qua tranh lụa.	- Nguyễn Thị Tâm.	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp.HCM (2004).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.
99	- Tranh sơn mài Việt Nam 1.		- Nxb. Mỹ Thuật (1994).	03	- - Hình họa 1,2, 3.
100	- Sơn mài Sài gòn 2010.		. - TP.Hồ Chí Minh: Sơn mài, (2010).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước.
101	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Nxb. Thế giới (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3.
102	- Tranh khắc gỗ Việt Nam = Vietnamese contemporary wood engraving/	- Kim Bạch, Vũ Giáng Hương, Trần Khánh Chương.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03	- Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
103	- Tranh và ký họa = Painting & Sketches	- Nguyễn Thanh Minh.	- Nxb. Phương Đông (2016).	03	- Thực tập - Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
104	- Căn Bản Kỹ Thuật Nhiếp Ảnh.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Thời Đại (2014).	03	
105	- Hành Trang nhiếp ảnh.	- Nhiều Tác giả- (Đỗ Quyên dịch).	- Nxb. Thông Tấn	03	- Nhiếp ảnh

106	- Đường vào nghệ thuật nhiếp ảnh tập 1,2.	- Bùi Minh Sơn.	(2011). - Nxb. Khoa học Kỹ thuật (2010).	03	
107	- Giáo trình mỹ thuật cơ bản: Dùng cho đào tạo hệ cử nhân chính quy, chuyên tu, tại chức Sư phạm Mầm non).	- Ngô Bá Công.	- Nxb. Đại học sư phạm (2012).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
108	- Giáo trình bố cục : Dùng trong trường Đại học Mỹ thuật	- Đặng Quý Khoa (biên soạn	- Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1992).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
109	- Nghệ thuật sơn mài ứng dụng Bình Dương = Binh Duong Applied Lacquer Art.	- Nguyễn Văn Minh.	- Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
110	- Tranh in khắc Nhật Bản thời Minh Trị.		- Nxb. Mỹ thuật (1995).	03	- Hình họa 1,2, 3. - Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 - Hội họa – Phong cảnh màu nước. -Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
111	- Nghệ thuật học.	- Đỗ văn Khang.	- Nxb. Văn nghệ Tp.HCM (2002).	03	
112	- Các thể loại và loại hình mỹ thuật.	- Nguyễn Trân.	- Trường Đại học Mỹ thuật	03	- Mỹ thuật học

113	- Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học.	- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai.	Hà Nội (2005). - Nxb. Giáo Dục (1998)	03	
114	- Bước đầu học vẽ những đường nét cơ bản.	- Hoàng Minh (dịch).	- Nxb. Trẻ (1993).	03	- Kỹ thuật hội họa
115	- Về cái tinh thần trong nghệ thuật và đặc biệt trong hội họa.	Kandinsky; Phạm Long (dịch).	Nxb. Mỹ thuật (2014).	03	
116	- Kỹ thuật vẽ trắng đen.	- Thiên Thanh (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	03	
117	Bí quyết vẽ màu nước.	- Huỳnh Phạm Hương Trang.	- Nxb. Thanh Hóa (2018).	03	- Hội họa phong cảnh màu nước
118	- Nghệ Thuật phối màu.	- Nguyễn Hạnh.	- Nxb. Trẻ, TP. HCM (2000).	03	- Thiết kế Poster
119	- Màu sắc và phương pháp sử dụng.	- Uyên Huy.	- Nxb Thống kê (2005).	03	
120	- Tuyển tập Logo và các thương hiệu Tập 1, 2, 3.	- Uyên Huy.	- NXB Thống Kê (2002).	03	
121	- Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật.	- Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2007).	03	- Phương pháp giảng dạy Mỹ thuật
122	- Tuyển tập giáo trình cơ sở giảng dạy mỹ thuật: Phương pháp và kỹ thuật cơ bản về phác họa.	- Sát Lượng, Trương Tự Nghi; Anh Lan (dịch).	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2003).	03	
123	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Thế giới (2015).	03	- Bộ cục khắc gỗ 3
124	- Đồ họa cổ Việt nam.	- Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược.	- Nxb. Mỹ thuật (1999).	03	
125	- Chuyện kỹ thuật trong hội họa.	- Lê Thanh Đức.	- Nxb. Văn hóa (1977).	03	- Bộ cục chất liệu (tự chọn), sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ
126	- Những ý tưởng sáng tạo trong hội họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2006).	03	

127	- Giáo trình Kỹ thuật đồ họa.	- Trịnh Thị Vân Anh.	- Nxb. Văn hóa thông tin (2012).	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình
128	- Cơ sở lý thuyết Đồ họa.	- Nguyễn Xuân Phong.	- Nxb. Bến Tre (2011).	03	
129	- Đồ họa kỹ thuật tập 1.	- Hoàng Long.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03	
130	- Nghệ thuật bố cục và khuôn hình.	- Duc (Đức Hòa dịch)	- Nxb. Fleurus, Paris, Lưu hành nội bộ Trường ĐH Mỹ Thuật TP.HCM. (2005).	03	- Thiết kế hồ sơ năng lực (Portfolio)
131	- 100 ý tưởng viết quảng cáo tuyệt hay = 100 Great Copywriting Ideas :Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới	- Andy Maslen; Trần Thị Kim Cúc (dịch).	- Nxb. Trẻ, (2014).	03	
132	- Nghệ thuật thị giác & Những vấn đề cơ bản: Các yếu tố thị giác; Nguyên lý thị giác; Tư duy thị giác & Bố cục thị giác.	- Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười).	- Nxb. Mỹ thuật (2018).	03	- Thực tập doanh nghiệp 3 (Thực tế 3)

2.2 Chương trình đào tạo và Kế hoạch đào tạo

Chương trình được xây dựng trên cơ sở chương trình khung ngành Thiết Kế Đồ Họa của Bộ Giáo dục và đào tạo, tham khảo mô hình và chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo uy tín trong nước cũng như khảo sát ý kiến từ đại diện các đơn vị sử dụng lao động và đã thông qua sự thẩm định về mặt chuyên môn một cách chặt chẽ của các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực. Chương trình được thiết kế với 120 tín chỉ (không bao gồm Ngoại ngữ không chuyên, Ngoại ngữ hai, Tin học, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh và Kỹ năng xã hội) bao gồm Kiến thức giáo dục đại cương (21TC), Kiến thức cơ sở ngành (50TC), cốt lõi chuyên ngành (36TC), thực tập tại cơ sở (6TC), đồ án tốt nghiệp (7 TC), đồng thời sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức liên ngành về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và kiến thức chuyên sâu Thiết Kế Đồ Họa phục vụ cho mọi lĩnh vực, có năng lực thực hành về khả năng thiết kế tốt, đủ kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn và có sự linh hoạt trong hoạt động nhóm và liên kết tốt với các ngành có liên quan. Đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập toàn cầu về lĩnh vực Thiết Kế Đồ Họa nhằm đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng trong tương lai.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề và tương

đương; đáp ứng các qui định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt điểm chuẩn trúng tuyển do Trường qui định.

Thời gian đào tạo: 3,5 năm.

III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Nguồn nhân lực ngành Thiết Kế Đồ Họa là vấn đề bức xúc trong giai đoạn hiện nay và thời gian sắp tới, các cơ sở đào tạo nhân lực ngành Thiết Kế Đồ Họa hiện nay là chưa nhiều, chất lượng đào tạo chưa cao.

Trường Đại học Thủ Dầu Một nhận thấy được vấn đề trên, và đã đầu tư vào cơ sở vật chất, chuẩn bị đầy đủ về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, xây dựng chương trình đào tạo thích hợp nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Thiết Kế Đồ Họa và cam kết luôn đảm bảo và nâng cao tất cả các điều kiện phục vụ thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo.

Trường Đại học Thủ Dầu Một đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học tại địa chỉ website <https://tdmu.edu.vn/>

Xét thấy Trường Đại học Thủ Dầu Một đã đáp ứng được tất cả các yêu cầu cho việc mở ngành đào tạo như đã trình bày ở trên và cam kết sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy.

Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho Trường Đại học Thủ Dầu Một được mở ngành đào tạo Thiết Kế Đồ Họa trình độ Đại học, bắt đầu thực hiện từ năm học 2018 – 2019.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐT và các PHT;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Điệp

**DANH SÁCH LÝ LỊCH KHOA HỌC
CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN⁴**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
1	Trịnh Dũng, 1948, Chủ nhiệm chương trình	Đại học, 1971, Việt Nam Tiến sĩ, 1986, Liên bang Nga (Liên Xô cũ)	Mỹ thuật tạo hình, Lý luận nghệ thuật	2018, ĐH Thủ Dầu Một	
2	Trang Phương, 1939, giảng viên	Tiến sĩ, Bulgaria, 1979	Mỹ thuật tạo hình	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Thỉnh giảng
3	Nguyễn Thị Kim Ngoan, 1969, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2012, ĐH Thủ Dầu Một	
4	Đỗ Thị Hồng Vy, 1985, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2011, ĐH Thủ Dầu Một	
5	Phạm Tấn Phước, 1985, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2013, ĐH Thủ Dầu Một	
6	Nguyễn Thị Minh Thi, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Thiết kế đồ họa, Lý luận & lịch sử mỹ thuật ứng dụng.	2018, ĐH Thủ Dầu Một	
7	Hoàng Văn Cử, 1980, Chuyên viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2017, ĐH Thủ Dầu Một	
8	Lê Thị Thanh Loan, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Mỹ thuật tạo hình	2011, ĐH Thủ Dầu Một	
9	Lê Thị Bích Loan, 1983, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Cử nhân thiết kế đồ họa	2018, ĐH Thủ Dầu Một	

⁴ Phụ lục IV (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

			Thạc sĩ Mỹ thuật chuyên ngành lý luận và lịch sử mỹ thuật		
10	Nguyễn Thị Kim Phượng, 1970, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2009, ĐH Thủ Dầu Một	
11	Nguyễn Trung Ngọc 1982, giảng viên	Cao học	Mỹ thuật tạo hình	2009, ĐH Thủ Dầu Một	
12	Lê Thanh Bình, 1992, Giảng viên	Cao học	Sư phạm Mỹ thuật	2014, ĐH Thủ Dầu Một	
13	Hồ Hữu Kiêm 1984, Giảng viên	Cao học	Đồ họa tạo hình	2014, ĐH Thủ Dầu Một	
14	Nguyễn Thị Hà, 1984, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2011, ĐH Thủ Dầu Một	
15	Nguyễn Đình kỳ	Thạc sĩ, Việt Nam	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2011, ĐH Thủ Dầu Một	
16	Phạm Lan Hương, 1972, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Thạc sĩ chuyên ngành Kiến trúc	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Chương trình Kiến Trúc
17	Lê Quốc Hưng, 1990, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Thạc sĩ chuyên ngành quản lý đô thị và công trình	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Thỉnh giảng
18	Phạm Việt Quang, 1983, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Thạc sĩ Quy hoạch vùng và đô thị	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Chương trình Quy hoạch
19	Lê Quang Lợi 1977, giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam, 2012	Mỹ thuật tạo hình	2004 đến nay. Trường TC Mỹ thuật Văn hóa Bình Dương	Thỉnh giảng
20	Trần Thị Thủy, 1981, Trưởng Bộ môn	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Triết học	2003, ĐH Thủ Dầu Một	Trung tâm đào tạo kiến thức chung
21	Phan Duy Anh, 1990, giảng viên	Thạc sĩ, NCS, Việt Nam, 2015	ThS. Chính trị học - NCS. Chính trị quốc tế	2015, ĐH Thủ Dầu Một	Trung tâm đào tạo kiến thức chung
22	Nguyễn Hữu Hào, 1981, Phó Trưởng Bộ môn Chính trị học	Thạc sĩ, NCS, Việt Nam, 2010	- ThS. Lịch Sử Đảng CSVN - NCS. Chính trị học	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Trung tâm đào tạo kiến thức chung
23	Bùi Thị Kim	Thạc sĩ, NCS,	TESOL	2017, ĐH Thủ	Trung tâm

	Loan, 1982, giảng viên	Việt Nam, 2011	- Ngôn ngữ học so sánh	Dầu Một	đào tạo kiến thức chung
24	Nguyễn Hoàng Huê, 1985, giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Lịch sử thế giới – Quan hệ quốc tế	2015, ĐH Thủ Dầu Một	Chương trình Quốc tế học
25	Nguyễn Thị Hồng Trang, 1987, Phó trưởng Bộ môn Luật HC	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Luật hiến pháp và luật hành chính	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Chương trình Luật
26	Đinh Thị Yến, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Dân tộc học	2011, ĐH Thủ Dầu Một	Chương trình Văn học
27	Lê Thị Hồng Liễu 1989, Giảng viên khoa Hành chính-luật	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Luật Dân sự và Tố tụng dân sự	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Chương trình Luật

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Trịnh Dũng

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10-01-1948

Nơi sinh: Nam Định

Quê quán: X. Xuân Thượng, H. Xuân Trường, T. Nam Định

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ
Liên bang Nga)

Năm, nước nhận học vị: 1986 tại Liên Xô (nay là

Chức danh cao nhất: Giảng viên cao cấp

Năm bổ nhiệm: 2008

Nhà giáo Ưu tú Năm 2006

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 107bis/50 Ngô Đức Kế F.12Q. Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR: 028 38411822

DD: 0907643779

Fax:

Email: hs.trinhdung@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:



Hệ đào tạo: chính quy. Nơi đào tạo: Trường Đại học Mỹ thuật Việt nam, 42 Yết Kiêu, Hà Nội; Ngành học: Hội họa;

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng: Nơi đào tạo:
- Tiến sĩ chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử nghệ thuật tạo hình; Năm cấp bằng: 1986;

Nơi đào tạo: Học viện nghệ thuật tạo hình Repin (Liên Xô cũ nay là Liên Bang Nga);

Tên luận án: Hội họa Việt Nam thập kỷ 1960-1980

3. Ngoại ngữ: 1. Nga văn Mức độ sử dụng:
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
9-1971 đến 1972	Tập trung đi B2 vào phòng hội họa Tiểu ban văn nghệ R	Cán bộ hội họa
Từ 1973	Ban tuyên huấn Khu ủy Khu Đồng Nam bộ	Cán bộ tiểu ban tuyên truyền
Từ 10-1975	Trường Cao đẳng Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên
Từ 1981	Đi học tại Học viện Mỹ thuật Re-Pin (Liên Xô)	Nghiên cứu sinh
Từ 7-1986 đến 9-2015	Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Từ 1986 đến 1989: Cán bộ phòng quản lý khoa học Từ 1989 đến 1995: Chủ nhiệm khoa Lý luận và lịch sử Mỹ thuật Từ 12-1995 đến 10-2008: Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo kiêm trưởng

		khoa Sau đại học Từ 10-2008 đến 9-2015: Giảng viên cao cấp khoa sau đại học
Từ 10-2015 đến 2-2018	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Từ 10-2015 đến 10-2016 Trưởng khoa Mỹ thuật Từ 11-2016 đến 11-2017 Trưởng khoa Kiến trúc –Xây dựng- Mỹ thuật ứng dụng Từ 11-2017 đến 2-2018: Cố vấn trưởng khoa Kiến trúc –Xây dựng-Mỹ thuật ứng dụng

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Khung chương trình và chương trình khung đào tạo cao học mỹ thuật	1992	Cấp trường	Biên soạn
2	Khung chương trình và chương trình khung đào tạo sư phạm mỹ thuật bậc đại học	1996	Cấp trường	Biên soạn
3	Khung chương trình và chương trình khung đào tạo Thiết kế đồ họa bậc đại học	2012	Cấp trường	Chủ biên
4	Khung chương trình và chương trình khung đào tạo Thiết kế thời trang bậc đại học	2015	Cấp trường	Chủ biên

5	Khung chương trình và chương trình khung đào tạo Thiết kế nội thất bậc đại học	2015	Cấp trường	Chủ biên
---	--	------	------------	----------

2. Các công trình khoa học đã công bố:

- Có 5 tranh vẽ đề tài kháng chiến chống Mỹ lưu trữ tại Bảo tàng Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
- Đã hướng dẫn hàng chục luận văn cao học mỹ thuật
- Tham gia hướng dẫn cho 4 nghiên cứu sinh bảo vệ luận án tiến sĩ thành công
- Hiện đang tham gia hướng dẫn một NCS

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2018



Người khai kí tên

NGUT-TS Trịnh Dũng

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngoan	Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 11/7/1969	Nơi sinh: Bến Cát, Bình Dương
Quê quán: Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ mỹ thuật	Năm, nước nhận học vị: 2012, VN Nam
Chức danh khoa học cao nhất:	Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):	
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):	
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:	
Điện thoại liên hệ: CQ:	NR: DĐ: 0974642854
Fax:	Email: kimngoanngoan@gmail.com



II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

3. Đại học:

Hệ đào tạo : tại chức.

Nơi đào tạo: Trường ĐHMT tp Hồ Chí Minh

Ngành học: Sư phạm Mỹ thuật

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2004

Bằng đại học 2

4. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Mỹ thuật
 - Năm cấp bằng : Bộ giáo dục đào tạo Việt Nam
 Nơi đào tạo: Trường ĐHMT tp Hồ Chí Minh
 Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;
 Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ:

Mức độ sử dụng: C Anh văn

Mức độ sử dụng: B Pháp văn

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

13. Thời gian công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Công tác đảm nhiệm</i>
Từ 1990 đến 2011	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Giáo viên Mỹ thuật
Từ 2011 đến 2012	Trường Trung học cơ sở tạo nguồn Mỹ Phước	Giáo viên Mỹ thuật
.....		
Từ 2012 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên Hội hoạ

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

3. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Gía trị hiện thực của mỹ thuật hiện đại Việt Nam giai đoạn hình thành và phát	2015 -2016	Cấp trường	Chủ nhiệm

	triển (1925- 1954)			

4. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Gía trị hiện thực của mỹ thuật hiện đại Việt Nam giai đoạn 1945-1954	2016	Tạp chí ĐH Thủ Dầu Một (chỉ số ISSN)
2	Gía trị hiện thực của hội hoạ cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954-1965	2017	Tạp chí ĐH Thủ Dầu Một (chỉ số ISSN)
3	Tinh thần cách mạng trong thơ Huỳnh Văn Nghệ	2017	Kỷ yếu ngày hội khoa học ĐH Thủ Dầu Một
4	Đời sống trẻ em trong văn học thiếu nhi ở Nam Bộ đầu thế kỷ XX đến 1954	2017	Kỷ yếu hội thảo khoa học văn học Đông Nam Bộ thế kỷ XX ĐH Thủ Dầu Một
5	Ca Văn Thịnh – Trí thức Nam bộ nghiên cứu văn học, văn hoá Nam Bộ	2017	Kỷ yếu hội thảo khoa học văn học Đông Nam Bộ thế kỷ XX ĐH Thủ Dầu Một

ngày 13 tháng 3 năm 2018



Người khai ký tên

Ths. Nguyễn Thị Kim Ngoan

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: ĐỖ THỊ HỒNG VY

Giới tính: NỮ

Ngày, tháng, năm sinh: 01/4/1985

Nơi sinh: Bến Tre

Quê quán: Bến Tre

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vi: 2016

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kiến trúc – Xây dựng

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 126 An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0987 25 23 26

Fax:

Email: vydth@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

5. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy ; Nơi đào tạo: Trường Đại học Mỹ thuật TPHCM; Ngành học: Cử nhân Mỹ Thuật; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2010

Thạc sĩ chuyên ngành: Mỹ thuật Tạo hình; Năm cấp bằng: 2016 ; Nơi đào tạo: Trường Đại học Mỹ thuật TP HCM

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Khá

2.

Mức độ sử dụng:

130

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2011 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng dạy Mỹ thuật

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

5. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

6. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Đạt giải Nhì tranh cổ động See Game 22	2003	Tỉnh Bến Tre
2	Đạt xuất sắc NCKH trong SV với kết quả 9.1	2006	Trường Sư phạm TPHCM
3	Làng quê (chì)	2006	Trường ĐH mỹ thuật TPHCM
4	Góc nhỏ ven sông (khắc gỗ)	2006	Trường ĐH mỹ thuật TPHCM
5	Tĩnh vật (sơn dầu)	2007	Trường ĐH mỹ thuật TPHCM
6	Biểu trưng được bình chọn để sử dụng cho cuộc triển lãm tỉnh Bến Tre	2007	Hội VHNT Tỉnh Bến Tre phối hợp Hội Mỹ thuật VN

7	Làng chài (sơn dầu)	2008	Hội Mỹ thuật TPHCM
8	Cuộc sống đời thường (sơn dầu)	2008	Hội Mỹ thuật TPHCM
9	Tình vật (sơn mài)	2009	Trường ĐH Mỹ thuật TPHCM
10	Tuồng cổ 1 (Lụa)	2010	Triển lãm khu vực VIII
11	Tuồng cổ 2 (Lụa)	2010	Triển lãm khu vực VIII
12	Giải nhất logo Bưởi da xanh	2010	Sở KHCN Tỉnh Bến Tre
13	Giải khuyến khích bao bì Bưởi da xanh	2010	Sở KHCN Tỉnh Bến Tre
14	Giải Nhì logo Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bến Tre (không có giải Nhất)	2011	Hội Liên Hiệp Phụ nữ tỉnh Bến Tre
15	Tranh cổ động Biển đảo (màu bột điểm bút sắt)	2011	Hội Mỹ thuật TpHCM
16	Sau buecs màn nhung (sơn khắc)	2013	Hội Mỹ thuật TPHCM
17	Chân dung nghệ sĩ Tuồng	2015	Trường ĐH Mỹ thuật TpHCM
18	Giải Nhì tác phẩm sơn khắc HẬU TRƯỞNG SÂN KHẤU TUỒNG 1	2016	Hội văn học nghệ thuật tỉnh Bình Dương
19	Giải Nhì tác phẩm sơn khắc HẬU TRƯỞNG SÂN KHẤU TUỒNG 2 Tác phẩm này được giới thiệu dự giải hội liên hiệp văn học nghệ thuật Trung Ương	2017	Hội văn học nghệ thuật Tỉnh Bình Dương
29	Cảm nhận về Tuồng qua sáng	2017	Tạp chí Mỹ thuật TPHCM

	tác của họa sĩ		
21	Sắc màu Tường	2016	Tạp chí Văn học nghệ thuật Bình Dương
22	Letters art – in Design	2017	Tạp chí khoa học TDMU

Xác nhận của cơ quan



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2018

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. Đỗ Thị Hồng Vy

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: PHẠM TẤN PHƯỚC Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 23/01/1985 Nơi sinh: Bình Dương
Quê quán: Bình Dương Dân tộc:
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2016, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm: 2016
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kiến trúc – Xây dựng
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 28 D10 khu 1 phường Hòa Phú TDM Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: ĐD: 0947414143
Fax: Email: phuocpt1985@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

6. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh; Ngành học: Điêu khắc; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2013; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

7. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Mỹ thuật tạo hình; Năm cấp bằng: 2016; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh
 - Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;
- Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: khá

2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2013 đến nay (2018)	Khoa Kiến trúc – Xây dựng trường Đại học Thủ dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

7. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

8. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan

Bình Dương, ngày 13 tháng 03 năm 2018



Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. Phạm Tấn Phước

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH THI Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 18/1/1986 Nơi sinh: Bình Dương

Quê quán: Chánh Phú Hòa, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2018 Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 347, Hưng Lộc, Hưng Định, Thuận An, Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0949006618

Fax: Email: thintm@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

8. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy. Nơi đào tạo: Đại học Kiến Trúc Tp. HCM; Ngành học: Mỹ thuật công nghiệp;

Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 20012;

Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

9. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận & lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Năm cấp bằng: 2018; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: khá
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
20014 - 2018	Trường TC Mỹ thuật – Văn hóa Bình Dương	Giáo viên khoa Đồ họa

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

9. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đề án “Yếu tố đồ họa trên poster quảng cáo phim truyện Việt Nam từ năm 1975 đến nay”.	2015 – 2018	Trường Đại Học Mỹ Thuật công nghiệp Hà Nội	Chủ nhiệm

....., ngày 13 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan



Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. Nguyễn Thị Minh Thi

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Hoàng Văn Cử Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 19/06/1980 Nơi sinh: Cẩm Giàng, Hải Dương
Quê quán: Cẩm Giàng, Hải Dương Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2016
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phòng Tranh Tra
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khu phố 9, Phường Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, Bình
Dương.
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0907525492
Fax: Email: cuhv@tdmu.edu.vn



II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

10. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học mỹ thuật; Ngành học: Sư phạm mỹ thuật;
Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2009; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

11. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Mỹ thuật tạo hình; Năm cấp bằng: 2016; Nơi đào tạo: Đại học
mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;
Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng anh
- 2.

Mức độ sử dụng: Trung bình
Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ năm 2009 đến năm 2012	Trường trung cấp Mỹ thuật Bình Dương	Giáo viên khoa sơn mài
Từ năm 2012 đến hết	Trường Đại học Mỹ thuật Tp Hồ	Giảng viên khoa Sư phạm mỹ thuật

138

năm 2015	Chí Minh	
Từ 03/2017 đến nay	Phòng Thanh tra - Trường Đại học Thủ Dầu Một	Chuyên viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

10. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Tác phẩm: Lễ hội Champa Kích thước: 140 x 215 cm Chất liệu: Sơn mài	2009	Bộ	Giải A Triển lãm Mỹ thuật Đề tài dân tộc thiểu số và miền núi các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên 2011 tại An Giang
2	Tác phẩm: Lính Biển Kích thước: 120 x 180 Chất liệu: Sơn mài	2013	Tỉnh	Giải C Triển lãm Mỹ thuật tỉnh Bình Dương 2013 .
3	Tác phẩm: Khiêu vũ Kích thước: 120 x 180 Chất liệu: Sơn mài	2014	Khu vực (Miền Đông Nam Bộ)	Được tặng thưởng của Hội Mỹ thuật Việt Nam và tham gia dự giải thưởng Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật toàn quốc 2014
4	Tác phẩm: Thăm lại chiến khu Kích thước: 120 x 180 Chất liệu: Sơn mài	2016	Tỉnh / Khu vực	Giải C Triển lãm Mỹ thuật tỉnh Bình Dương 2016 . / Được tặng thưởng của Hội Mỹ thuật Việt Nam 2016
5	Tác phẩm: Hương Thu Kích thước: 80 x 120 Chất liệu: Sơn mài	2017	Tỉnh	Giải C Triển lãm Mỹ thuật tỉnh Bình Dương 2016 .
6	Tác phẩm: Thu Sang	2017	Tỉnh	Đạt giải khuyến khích Cuộc thi sáng tác phẩm, sản

139

	Kích thước: 80 x 120 Chất liệu: Sơn mài			phẩm sơn mài Thành phố Thủ Đầu Một năm 2017
7	Tác phẩm: Trung Tâm Thành Phố Mới Bình Dương Kích thước: 100 x 180 Chất liệu: Sơn dầu	2017	Tỉnh	Sáng tác và trưng bày tại tòa nhà Quốc hội - Ba Đình - Hà Nội

Xác nhận của cơ quan

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2018



Người khai ký tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

Th.S Hoàng Văn Cừ



Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÊ THỊ THANH LOAN Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 20/2/1982 Nơi sinh: Quảng Bình
Quê quán: Quảng Bình Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2014, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Thủ Dầu Một
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Phú hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0974216218
Fax: Email: loanlth@tdmu.edu.vn



II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

12. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy ; Nơi đào tạo: Trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh; Ngành học: Sư phạm Mỹ thuật; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2004; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

13. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Mỹ thuật tạo hình; Năm cấp bằng: 2014; Nơi đào tạo: Trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.
 - Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;
- Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh	Mức độ sử dụng:
2.	Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ...đến...		
Từ 2005 đến 2011	Bảo tàng Tỉnh Bình Dương	Cán bộ phòng Thuyết minh – Trưng bày
Từ 2011 đến 3/2017	Khoa Kiến trúc – Đô thị, Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên
Từ 3/2017 đến nay	Khoa Kiến trúc – Xây dựng, Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

11. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

12. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Nơi công bố
1	Tác phẩm Hội họa: “Hoa chuối rừng”	2012	Công bố tại “ <i>Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII – Đông Nam Bộ</i> ”, năm 2012, tổ chức tại Tây Ninh, của Hội Mỹ thuật Việt Nam.

2	Tác phẩm Hội họa: “Chân dung tự họa”	2013	Công bố tại “ <i>Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII – Đông Nam Bộ</i> ”, năm 2013, tổ chức tại Bà Rịa – Vũng Tàu, của Hội Mỹ thuật Việt Nam.
3	Tác phẩm Hội họa: “Bé và Hoa”	2014	Công bố tại “ <i>Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII – Đông Nam Bộ</i> ”, năm 2014, tổ chức tại Bình Dương, của Hội Mỹ thuật Việt Nam.
4	Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ: “Chân dung màu nước trong hội họa Việt Nam hiện đại”	2014	Trường ĐH Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh
5	Tác phẩm Hội họa: “Xuân trên bản”	2015	Công bố tại “ <i>Triển lãm Mỹ thuật – Nhiếp ảnh Bình Dương</i> ”, năm 2015, do Hội Văn học Nghệ thuật Bình Dương tổ chức.
6	Tác phẩm Hội họa: “Nhớ rừng”	8/ 2016	Tham dự triển lãm Mỹ thuật thường niên do Hội Mỹ thuật trung ương tổ chức, khu vực Đông Nam bộ
7	Tác phẩm Hội họa: “Quê Hương bình yên”	2/ 2017	Tham dự triển lãm Xuân 2017, do Hội Văn học nghệ thuật Bình Dương tổ chức
8	Bài viết nghiên cứu: “HỘI HỌA PHƯƠNG TÂY TỪ CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỶ XVII – XVIII DƯỚI GÓC NHÌN TRIẾT HỌC”	2017	<i>Ngày hội Khoa học trẻ lần thứ I, tại trường ĐH Thủ Dầu Một</i>
9	Tham luận: “Một số vấn đề đúc kết trong giảng dạy môn Bố cục tạo hình”	2017	HỘI THẢO KHOA HỌC KHOA “MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG GIẢNG DẠY VÀ THỰC TIỄN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG”
10	Tác phẩm Hội họa: “Cầu mới”	2/ 2018	Tham dự triển lãm Xuân 2018, do Hội Văn học nghệ thuật Bình Dương tổ chức



11	Tác phẩm Hội họa: “Xuân non”	2/ 2018	Tham dự triển lãm Xuân 2018, do Hội Văn học nghệ thuật Bình Dương tổ chức
----	------------------------------	---------	---

Xác nhận của cơ quan

Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 3 năm 2018



Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. Lê Thị Thanh Loan

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÊ THỊ BÍCH LOAN Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 10/3/1983 Nơi sinh: An Giang
Quê quán: An Giang
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2017 Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 158/22A Ngô Tất Tố, P.22, Quận Bình Thạnh, HCM
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0918401983
Fax: Email: loanltb@tdmu.edu.vn



II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

14. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy. Nơi đào tạo: Đại học Kiến trúc Tp. HCM; Ngành học: Thiết kế đồ họa; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2006;

Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

15. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Năm cấp bằng: 2017; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật Tp. HCM

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:.....

- 3. Ngoại ngữ:**
- | | |
|--------------|---------------------|
| 1. Tiếng Anh | Mức độ sử dụng: khá |
| 2. | Mức độ sử dụng: |

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2004 - 2006	Công ty cổ phần quảng cáo Nguồn Việt	Giám đốc mỹ thuật
2006 - 2008	Công ty cổ phần Rồng Việt	Giám đốc mỹ thuật
2008 - 2009	Tập đoàn VTC miền Nam	Trưởng phòng thiết kế
2009 - 2011	Công ty Clickciuous (thuộc tập đoàn Robenny – Canada)	Giám đốc sáng tạo
2011-2012	Công ty cổ phần dược Becamex	Nhân viên thiết kế cao cấp
11/2012 – 3/2018	Công ty TNHH- TMDV- SX bao bì Tăng Phú	Giám đốc sáng tạo Trợ ký tổng giám đốc
5/2018- nay	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên thiết kế đồ họa
2010 – nay	Trường ĐH Mỹ thuật TP. HCM	Giảng viên thỉnh giảng khoa mỹ thuật ứng dụng
2010 – nay	Trung tâm tin học và ngoại ngữ Polyart - Trường ĐH Mỹ thuật TP. HCM	Giảng viên ngành thiết kế đồ họa

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

13. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Giáo trình thiết kế bao bì	2014 -2016	Giáo trình trường ĐH Mỹ thuật TP. HCM	Biên soạn

14. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Nâng cao hiệu quả thẩm mỹ trong thiết kế bao bì thực phẩm miền Tây Nam Bộ	2018	Kỷ yếu khoa Kiến trúc xây dựng Trường ĐH Thủ Dầu Một
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bao bì	2018	Bài tham dự “Hội thảo khoa học năm 2018”, Chủ đề: “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, ngành Mỹ thuật ứng dụng tại Viện Đại học Mở Hà Nội ”

Xác nhận của cơ quan

....., ngày 13 tháng 03 năm 2018



Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. Lê Thị Bích Loan

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 15/11/1970 Nơi sinh: Phú Cường
Quê quán: Bình Mỹ, Củ Chi, tp HCM Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sỹ. Năm, nước nhận học vị: 2011
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 31/2 Khu phố Thạnh Lợi, thị trấn An Thạnh, thị xã
Thuận An, Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DĐ:0919916616
Fax: Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

16. Đại học:

Hệ đào tạo : Cử nhân Mỹ thuật; Nơi đào tạo :ĐH Mỹ Thuật tp. HCM; Ngành
học:Hội họa; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2011; Bằng đại học 2:.....;
Năm tốt nghiệp:

17. Sau đại học

- Thạc sỹ chuyên ngành:Lý luận và lịch sử Mỹ Thuật Việt Nam; Năm cấp bằng:2011; Nơi
đào tạo:ĐH Mỹ Thuật tp. HCM
- Tiến sỹ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;
Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ: 1. Anh văn Mức độ sử dụng: cơ bản
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ tháng 9 / 2002 đến 2009	Trường CĐSP Bình Dương	Giảng dạy
Từ 2009 đến nay	Trường đại học Thủ Dầu Một	Giảng dạy

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

15. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

Xác nhận của cơ quan

Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 3 năm 2018



Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. Nguyễn Thị Kim Phượng

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Trung Ngọc

Giới tính: nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/ 7/ 1982

Nơi sinh: Quảng Bình

Quê quán: Xã Cảnh Dương, Huyện Quảng Trạch, T. Quảng Bình Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Cử nhân(đang học cao học)

Năm, nước nhân học vị:

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ : Viên chức

Đơn vị công tác: Khoa Sư Phạm

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: KP3, Phường Tân Định, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD:0915210682

Fax:

Email:ngocnt@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

18. Đại học:

Hệ đào tạo: Cử nhân Mỹ thuật; Nơi đào tạo: Đại học Huế; Ngành học: Sư phạm Mỹ thuật
; Nước đào tạo: VN ; Năm tốt nghiệp: 2009; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

19. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Mỹ thuật tạo hình; Năm cấp bằng: Dự kiến 2018; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật TP HCM

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ:

1. Anh vẫn

Mức độ sử dụng: Cơ bản

2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ tháng 10 /2009 đến nay	Trường Đại Học Thủ Dầu Một	Giảng dạy

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

16. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

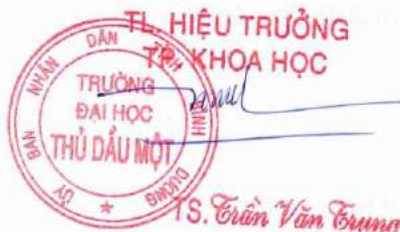
TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đề tài Biển trong Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1975 đến nay	2016 - 2018		Tác giả

17. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Đề tài Biển trong các loại hình nghệ thuật	2017	Kỷ yếu ngày hội khoa học ĐH Thủ Dầu Một

Xác nhận của cơ quan

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2018



Người khai ký tên

Cử nhân, Nguyễn Trung Ngọc

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÊ THANH BÌNH

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 04/11/1992

Nơi sinh: Bình Dương

Quê quán: Bình Dương

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Cử nhân

Năm, nước nhận học vị: 2014, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 23/5 Mỹ Hào, phường Chánh Mỹ, tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0978514624

Fax:

Email: binhlt@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

20. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy;

Nơi đào tạo: Trường ĐH Sài Gòn;

Ngành học: Sư phạm Mỹ thuật;

Nước đào tạo: Việt Nam;

Năm tốt nghiệp: 2014; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

21. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành:....; Năm cấp bằng:....; Nơi đào tạo:....
 - Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;
 Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng anh Mức độ sử dụng:
 2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
8/2014 đến nay	Khoa Sư phạm - trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

18. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan



Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Cử nhân, Lê Thanh Bình

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Hồ Hữu Kiêm**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 14 - 10 - 1984

Nơi sinh: Nghệ An

Quê quán: Quỳnh Nghĩa – Quỳnh Lưu – Nghệ An

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Cử nhân (Đang học thạc sĩ)

Năm được nhận học vị:

Chức danh khoa học cao nhất:

Chức vụ: Giảng viên.

Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm, trường Đại học Thủ Dầu Một

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 112/18/3 Nguyễn Thị Minh Khai, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Điện thoại liên hệ: DD:0919938409,

E-mail: kiemhh@tdmu.edu.vn

Số CMND: 281212604 Ngày cấp: 25.12.2014. Nơi cấp: Công an Bình Dương

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

22. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật Huế

Ngành học: Hội họa

Nước đào tạo: Việt Nam, năm tốt nghiệp: 2008

23. Sau đại học

3. Ngoại ngữ: Anh văn Mức độ sử dụng: Trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 1/11/2008 đến 1/11/2011	Trường Đại học Đồng Tháp	Giảng viên
Từ 1/6/2011 đến nay	Trường Đại Học Thủ Dầu Một Bình Dương	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Những vấn đề cơ bản của công tác bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục Việt Nam sau 2015	2017	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia tổ chức tại ĐH Đồng Tháp

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2018

Xác nhận của cơ quan



Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Cử nhân, Hồ Hữu Kiêm

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thị Hà

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 11/03/1984

Nơi sinh: Phú Vang, T.T.Huế

Quê quán: Phú Vang, T.T.Huế

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2011

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Kiến trúc – Xây dựng, Trường ĐH TDM

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Ấp 6, Tân Long, Phú Giáo, Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 01678001786

Fax:

Email: nguyenha1357@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

24. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: ĐH Nghệ thuật Huế; Ngành học: Sư phạm; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2007; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

25. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận và lịch sử Mỹ thuật; Năm cấp bằng: 2011; Nơi đào tạo: ĐH Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ:

1. Anh văn

Mức độ sử dụng: giao tiếp cơ bản

2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 2011 đến nay	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên Mỹ thuật, GVCN

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

19. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Tham luận <i>Tầm quan trọng của môn thi Mỹ thuật đầu vào cho sinh viên ngành Kiến trúc và Nội thất</i>	2017	HỘI THẢO KHOA HỌC KHOA “MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG GIẢNG DẠY VÀ THỰC TIỄN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG”

Bình Dương, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên



Nguyễn Thị Hà

Ths. Nguyễn Thị Hà

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Đình Kỳ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 07/07/1979

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Quê quán: Hà Tĩnh

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhân học vi: 2017, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0947258968

Fax:

Email: kynd@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1.Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Nghệ thuật Huế; Ngành học: Sư phạm Hội họa; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2003; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

2.Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lịch sử và Lý luận mỹ thuật; Năm cấp bằng: 2017; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:....



- 3. Ngoại ngữ:**
- | | |
|-----------------|---------------------|
| 1. Tiếng Anh B1 | Mức độ sử dụng: Khá |
| 2. | Mức độ sử dụng: |

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2003 - 2011	Khoa Nghệ thuật – Đại học Đồng Tháp	Trưởng Bộ môn mỹ thuật
2011 - 2018	Khpa Sư phạm – Đại học Thủ dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đặc trưng ngôn ngữ của học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở	2005/2006	Đại học Đồng Tháp	Chủ nhiệm
2	Giá trị biểu tượng trong mỹ thuật ở Bình Dương thời kỳ hội nhập quốc tế	2017/2018	Đại học Thủ Dầu Một	Chủ nhiệm
3	Đề án thành lập Trung tâm Thực hành - Ứng dụng mỹ thuật trường ĐH Đồng Tháp	2010/2010	Đại học Đồng Tháp	Chủ nhiệm
4	Giáo trình điện tử môn: Nghiên cứu Hình họa 1	2008/2009	Hợp đồng với Bộ GD	Chủ biên

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Biểu tượng Vô ngã trong tranh dân gian Đông Hồ	2017	ISSN (ĐH Sài Gòn)
2	Biểu tượng trong tranh dân gian Đông Hồ	2017	ĐH MTTPHCM
3	Nguyễn Đình Kỳ, “Đào tạo theo hệ thống tín chỉ ngành sư phạm mỹ thuật, góc nhìn từ thực tiễn”, Hội thảo Fulbright tổ chức tại Đại học Đà Nẵng.	2009	Hội thảo do tổ chức Fulbright phối hợp với bộ GD&ĐT tổ chức tại ĐH Đà Nẵng
4	“Biểu tượng nghệ thuật trong tranh dân gian Đông Hồ”, Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 3, ĐH KHXH&NV TP. HCM phối hợp tổ chức tại Bình Châu, Vũng Tàu.	2017	ĐH KHXH&NV TP. HCM

Bình Dương, ngày 13 tháng 03 năm 2018

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



ThS. Nguyễn Đình Kỳ

Xác nhận của cơ quan

TS. HIỆU TRƯỞNG
TP. KHOA HỌC



TS. Trần Văn Trung

TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: PHẠM LAN HƯƠNG

Giới tính: nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 22/01/1972

Nơi sinh: Cao Bằng

Quê quán: Xã Nam Hải - Huyện Nam Trực - Tỉnh Nam Định Dân tộc: kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ chuyên ngành Kiến Trúc Năm, nước nhận học vị: 2012 VN

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 249 Đường Lê Đức Thọ, Phường 17, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0908386358

Fax:

Email: kts.huong@yahoo.com

huongpl@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

26. Đại học:

Hệ đào tạo chính quy; Nơi đào tạo: Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM; Ngành học Kiến trúc;
Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 1996;

Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

27. Sau đại học



- Thạc sĩ chuyên ngành: kiến trúc Năm cấp bằng 2012 ; Nơi đào tạo: Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ: 1. Anh văn

Mức độ sử dụng: chứng chỉ A

2.

Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Công tác đảm nhiệm</i>
Từ 01/1997 đến 12/2003	Xí nghiệp Thiết kế Xây dựng thuộc Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp NAGECCO - Bộ Xây dựng	Chủ trì & thiết kế công trình, kiểm thủ quỹ
Từ 01/2004 đến 12/2006	Xí nghiệp Thiết kế Xây dựng & Đo đạc Bản đồ Sài Gòn thuộc Công ty Dịch vụ Công ích Quận Gò Vấp TP. HCM	Quản lý kỹ thuật & thiết kế công trình
Từ 01/2007 đến 01/2013	Trường Trung cấp Xây dựng TP.HCM thuộc Sở Xây dựng	Giáo viên giảng dạy các môn chuyên ngành Kiến trúc
Từ 02/2013 đến nay	Khoa Kiến trúc - Xây dựng và Mỹ thuật Trường Đại học Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương	Giáo viên giảng dạy các môn chuyên ngành Kiến trúc

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

20. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

21. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

....., ngày 13 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan



Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Phạm Lan Hương
Phạm Lan Hương



3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: B
2. Mức độ sử dụng:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2015 - nay	Đại học kiến trúc tp Hồ Chí Minh	Giảng viên thỉnh giảng
2017 - nay	Đại học Tôn Đức Thắng	Giảng viên thỉnh giảng

22. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
	Giáo trình Sketchup 2013	2016	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh

Người khai kí tên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
TS. Trần Văn Trung

Ths.KTS. Lê Quốc Hưng

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Phạm Việt Quang Giới tính: Nam
Ngày 01 tháng 05 năm 1983: Nơi sinh: Quy Nhơn- Bình Định
Quê quán: Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm: 2012 . Nước nhận học vị: Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa kiến trúc_ Xây dựng, trường
Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 14/121 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 090.43.49.519
Fax: Email: quangpv@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

30. Đại học:

- Hệ đào tạo: chính quy
- Nơi đào tạo: trường Đại học dân lập Văn Lang
- Ngành học: Kiến trúc sư công trình
- Nước đào tạo: Việt Nam
- Năm tốt nghiệp: 2007

31. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Quy hoạch vùng – Đô thị...;

- Năm cấp bằng: 2012...;
- Nơi đào tạo: trường Đại học Kiến trúc, thành phố Hồ Chí Minh

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: trình độ B

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2007 đến 2014	Công ty TNHH tư vấn thiết kế Hưng Công Công ty TNHH cây xanh Tân Lê (cộng tác) Công ty TNHH tư vấn thiết kế LUAN (cộng tác)	Nhân viên
Từ 2014 đến nay	Trường đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

23. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Bài viết “định hướng kiến trúc cảnh quan các khu công nghiệp hiện nay ở bình dương hướng tới sự phát triển bền vững, Tọa đàm chuyên gia <i>Kiến trúc xanh – Công nghệ vật liệu xanh – Xây dựng Bình Dương văn minh, giàu đẹp</i> , tại Đại học Thủ Dầu Một, ngày 3/6/2017	2017	Trường	Tác giả
2	Bài viết:” quy hoạch cải tạo và phát triển cảnh quan các khu, cụm công nghiệp ở thành phố hồ chí minh” Ngày hội khoa học cán bộ, giảng viên trẻ và học viên cao học lần thứ	2017	Trường	Tác giả

	I- năm 2017- trường Đại học Thủ Dầu Một			
--	---	--	--	--

24. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan

....., ngày 13 tháng 03 năm 2018



Người khai ký tên

Ths. KTS Phạm Việt Quang



Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÊ QUANG LỢI Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 11/4/1977 Nơi sinh: Bình Dương
Quê quán: Uyên Hưng, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2012 Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 16/10L Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0913860479
Fax: Email: lqldesign@yahoo.com.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

32. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy. Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật Tp. HCM; Ngành học: Mỹ thuật ứng dụng; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2004;

Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

33. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Mỹ thuật tạo hình; Năm cấp bằng: 2012; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật Tp. HCM.

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:....

- 3. Ngoại ngữ:** 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: khá
 2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2004 - 2012	Trường TC Mỹ thuật – Văn hóa Bình Dương	Giáo viên khoa Đồ họa
9/2012	Trường TC Mỹ thuật – Văn hóa Bình Dương	Phó trưởng phòng QL Đào tạo
9/2014	Trường TC Mỹ thuật – Văn hóa Bình Dương	Phó trưởng phòng NC KH
9/2016	Trường TC Mỹ thuật – Văn hóa Bình Dương	Phó trưởng khoa Thiết kế Đồ họa

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

25. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đề án “Quy hoạch quảng cáo ngoài trời, hệ thống trang trí, chiếu sáng nghệ thuật, các biểu trưng, biểu tượng trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”.	10/2017 – 6/2018	Tp. Thủ Dầu Một	Chủ nhiệm

170

--	--	--	--	--

26. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan

....., ngày 13 tháng 03 năm 2018

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. KHOA HỌC

TS. Trần Văn Trung

Người khai kí tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)



Ths. Lê Quang Lợi



Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG** Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 09/02/1987 Nơi sinh: Tiền Giang
Quê quán: ấp Dương Quới, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2014 Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Hành chính Luật - ĐH Thủ Dầu Một
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Căn hộ A2b421 NOXH Hòa Lợi, p. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0916436219
Fax: Email: trangnth@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

34. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy. Nơi đào tạo: Đại học Luật TpHCM; Ngành học: Luật hành chính;
Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2010;

Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

35. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính; Năm cấp bằng: 2013; Nơi
đào tạo: Đại học Luật TpHCM.

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:....;

Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: khá

2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 2011 đến 2013	TAND huyện Tân Phú Đông tỉnh Tiền Giang	Thư ký Tòa án
Từ 4/2013 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

27. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

....., ngày 13 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

TS. Trần Văn Trung

THS. NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT- BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÊ THỊ HỒNG LIỄU

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 25/12/1989

Nơi sinh: Tiền Giang

Quê quán: Tuy Hòa – Phú Yên

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2016 Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Hành chính Luật - ĐH Thủ Dầu Một

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 06 Trần Văn Ôn, P.Phú Hòa, Thủ Dầu Một

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0909.238.289

Fax:

Email: Honglieu.dhl@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

36. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy. Nơi đào tạo: Đại học Luật TpHCM; Ngành học: Luật quốc tế;

Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2011;

Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

37. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự; Năm cấp bằng: 2016; Nơi đào tạo: Đại học Luật TpHCM.

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: khá
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 2011 đến 2013	Công ty TNHH Lucky – 341 Cao Đạt, P.10, Quận 5, TP.HCM	Chuyên viên pháp lý
Từ 2013 đến nay	Đại học Thủ Dầu Một, 06 Trần Văn Ôn, P.Phú Hòa, Thủ Dầu Một	

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

28. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

....., ngày 13 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan



Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

THS. LÊ THỊ HỒNG LIỄU

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH⁵
Tên ngành: THIẾT KẾ ĐỒ HỌA; Mã số: 7210403

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	Sự cần thiết phải mở ngành 1.1 Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia	Phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia vì là Tỉnh cung cấp nguồn nhân lực kinh tế trọng điểm phía Nam	
	1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành	Phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV	
	1.3. Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có)	Đạt	
	1.4. Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo).	Phù hợp với kế hoạch phát triển của Trường là đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực.	
	1.5. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo		
2	Đội ngũ giảng viên Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu	Tỉ lệ 100% giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo.	

⁵ Phụ lục V (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	tham gia thực hiện chương trình đào tạo. Giảng viên cơ hữu Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần: Số tiến sỹ cùng ngành: Số thạc sỹ cùng ngành: 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo 2.4. Giảng viên thỉnh giảng 2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).	Giảng viên cơ hữu:15 Giảng viên cộng tác: 12 Số tiến sỹ cùng ngành: 02 Số tiến sỹ ngành gần: 01 Số thạc sỹ cùng ngành: 10 Số thạc sỹ cùng ngành: 11 -Cử nhân – học viên cao học: 3 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo: 15(Giảng viên cộng tác: 12) 2.4. Giảng viên thỉnh giảng: 12	
3	Cơ sở vật chất 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm: Đủ dụng cụ, cơ sở vật chất thuận lợi cho cả sinh viên 2 khối ngành Mỹ thuật và Thiết kế đồ họa đang đào tạo. 3.2. Thư viện, thư viện điện tử: Phong phú và nhiều nguồn truy cập thư viện điện tử. 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo: Thường xuyên đăng tải thông tin hữu ích về ngành https://tdmu.edu.vn/ 2. https://khoaktxd.tdmu.edu.vn/	
4	Chương trình đào tạo Tóm tắt chương trình đào tạo Quyết định ban hành chương trình đào tạo Kế hoạch tổ chức đào tạo	4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo: Tổng quan về mục tiêu đào tạo và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Chương trình cân đối 7 học kỳ. Xây dựng Chương trình theo chuẩn kiểm định của Bộ giáo dục và đào tạo. Xây dựng chương trình theo vị trí việc làm phù hợp yêu cầu xã hội. 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo: Thực hiện đúng theo quyết định. Kế hoạch tổ chức đào tạo: Đào tạo hệ cử nhân 3,5 năm, 7 học kỳ theo hệ tín chỉ.	

5	Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định 5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định 5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)	5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Có đầy đủ 5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định: Biên bản góp ý và thống nhất đủ điều kiện mở ngành của hội đồng thẩm định.	

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS Ngô Hồng Điệp

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH TECHNO COATINGS INDUSTRY.
2. Địa chỉ: Số 12 VSIP IIA, Đ. Hòa Bình, KCN VSIP IIA, Vĩnh Tân, Tân Uyên, BD.
3. Số điện thoại: 0274.2222 176, Email:
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị:

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	- Cty cũng đang cần những ứng cử viên có kỹ năng trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, + Có khả năng kiểm soát đồ họa, nắm bắt nhanh chóng ý tưởng từ khách hàng để tạo ra sản phẩm theo yêu cầu tốt nhất. + Có khả năng am hiểu các phần mềm liên quan để tạo ra nhiều sản phẩm tương đồng bổ ích. + Có khả năng quảng bá xây dựng hình ảnh từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng, phát triển thị trường và có nhiều khách hàng mới trong tương lai.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa

Bình Dương, ngày tháng năm

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



Nguyễn Quốc Dũng

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ QUẢNG CÁO HẢI DƯƠNG
2. Địa chỉ: Số 37, Đường số 10, Khu nhà ở TĐC Chánh Nghĩa, Khu 3, P.Chánh Nghĩa, TP.Thủ Dầu Một, T.Bình Dương
3. Số điện thoại: 0933 371 557 Email: hddesignworld@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị:

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của xã hội	Rất cần
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi đang tìm kiếm những nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế.

ngày tháng năm

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



Handwritten signature: Hải Dương

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Mỹ Thuật Cầu Vồng
2. Địa chỉ: 148/1 Đường Lê Văn Tach, P. Trường Bình Hiệp, TDM, Bình Dương
3. Số điện thoại: 0938-968.066 Email:
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Mỹ thuật và Trang trí nội thất.

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của xã hội	Có nhu cầu
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Có nhu cầu.

Bình Dương, ngày... tháng... năm 2018

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đồng dấu)



Nguyễn Thanh Hải

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Trang trí Mỹ thuật Ngọc Tuyền
2. Địa chỉ: Số 35, đường số 10, Khu tái định cư Chánh Nghĩa, Phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
3. Số điện thoại: 02743841317 Email: trangtrimythuatngoctuyen@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của xã hội	Dưới góc độ tuyển dụng và sử dụng lao động, chúng tôi thấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương đang rất cần đội ngũ nhân viên thiết kế đồ họa được đào tạo chính quy có khả năng kiểm soát tốt ngôn ngữ đồ họa.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi vẫn đang tìm kiếm những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa.

..... ngày .. tháng .. năm ..

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Anh

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV TM&DV QUẢNG CÁO VI TÍN
2. Địa chỉ: 137 HUỖNH VĂN LŨY, P. PHÚ LỘC, TP. TDM, BD
3. Số điện thoại: 0398 800 820 Email: quangcaovitin.vn@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: tổ chức sự kiện, trang trí hội trường, thiết kế thi công lắp đặt bảng hiệu tài trợ

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng. - Dẩy mạnh lĩnh vực, tạo uy tín cho khách hàng
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa,

Bình Dương, ngày tháng năm

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



Phạm Đức Duy

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty CP.TY.ĐI.X.D. Năm và Công Sự
2. Địa chỉ: 98 Trần Hưng Đạo, P. Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
3. Số điện thoại: 02838469861 Email: thejivcandpartners@guaril.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Tư vấn thiết kế

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan. - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công Ty TNHH BB Nguyễn
2. Địa chỉ: 83/11, Đường ĐX133, Tổ 50, Khu phố 7, Tân An, Thủ Dầu Một, Bình Dương
3. Số điện thoại: 0274. 3889506 Email: cartonbox@bbnguyen.com.vn
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: sản xuất bao bì carton

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Giới thiệu quảng bá doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu và duy trì, phát triển chiến lược kinh doanh
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty đang cần 1 nhân viên có trình độ chuyên môn nắm vững các phần mềm đồ họa

Bình Dương, ngày..... tháng..... năm....

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



Nguyễn Thị Thanh Phương

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH In Tâm Phương
2. Địa chỉ: 196 Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Đức, B.D
3. Số điện thoại: 0914.968.494 Email: intamphuong@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: In ấn, thiết kế

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan. - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa

....., ngày..... tháng..... năm....

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



Phạm Tiến Hùng

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Triệu Đức
2. Địa chỉ: đường Hoàng Lệ Kha, thị trấn Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
3. Số điện thoại : Email: anh7duc@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Kinh doanh xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ.

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Thiết kế logo, thành thạo các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan. - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, thiết kế logo, bao bì, in ấn, ...



ngày..... tháng..... năm....

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT
(Ký tên đóng dấu)

Nguyễn Văn Hạnh

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Trần Khang
2. Địa chỉ : Vòng xoay Hiệp Thành 3, Hiệp Thành , Thủ Dầu Một, Bình Dương
3. Số điện thoại: 0931314666 Email: trankhanggroup@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Xây Dựng
5. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan. - Bắt kịp xu hướng thiết kế mới mẻ, hiện đại - Quan tâm tới kiến trúc bền vững, bảo vệ môi trường - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa

Bình Dương ngày tháng..... năm.....

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH PTĐT Xây Dựng An Tín
2. Địa chỉ : 13a2 đường số 8 KDC Hiệp Thành 1, Hiệp Thành , Thủ Dầu Một, Bình Dương
3. Số điện thoại: 0928616666 Email: antingroup@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Xây Dựng

5. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan. - Bắt kịp xu hướng thiết kế mới mẻ, hiện đại - Quan tâm tới kiến trúc bền vững, bảo vệ môi trường - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa Có năng lực triển khai, thi công công trình bài bản, Có kỹ năng làm việc đội nhóm hiệu quả

Bình Dương ngày tháng năm

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV TMDV Vận Tải Nguyễn Ngọc Khải
2. Địa chỉ: 564, đường Huỳnh Thị Hiếu, Phường Tân An, TP TDM, BD.
3. Số điện thoại: 0274. 3864. 964 Email:
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Hoạt động vận tải

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Cty cần 1 nhân viên Thiết kế đồ họa, có khả năng : - Quảng trị web công ty, thiết kế tờ rơi và chạy quảng cáo trên trang web. Thay đổi giao diện web thường xuyên và phụ trách liên hệ thắc mắc của khách hàng. các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan. - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi cần 1 chuyên viên về lĩnh vực này.

....., ngày..... tháng..... năm....

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



Nguyễn Thị Thu

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Photo Hoàng Long
2. Địa chỉ: 186 Trần Văn Ơn, P. Phú Hòa, TP. TDM, BD
3. Số điện thoại: 0908 763 868 Email: hoanglongphoto@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: IN - GĐ - Quay - Chụp

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan. - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT



PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV DVTM KIẾN AN
2. Địa chỉ: Tổ 5, KP. Ông Đông, P. Tân Hiệp, TX. Tân Uyên, Bình Dương
3. Số điện thoại: 0918 500 170 Email: tk.kienan@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Quảng cáo & nội thất

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan. - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa



Tân Uyên, ngày tháng năm
ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT
(Ký tên đóng dấu)

(Signature)

Nguyễn Thị Hồng Bấm

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: *Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn*
2. Địa chỉ: *Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương*
3. Số điện thoại: Email:
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị:
Giáo dục

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	<i>Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng trong chuyên ngành Thiết kế đồ họa Kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản kỹ thuật có liên quan</i>
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	<i>Trường chúng tôi cần thêm nhân viên thiết kế đồ họa phục vụ cho các nhu cầu có liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật của trường</i>

....., ngày..... tháng..... năm....

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Tuyết Minh

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH Mỹ Thuật Thiên Minh
2. Địa chỉ: 207 - Khu phố 6 - P. Thới Hòa - TX. Bến Cát - Bình Dương
3. Số điện thoại: 0919 270 220 Email: Chau.hoanhtm@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Thi công xây dựng công trình Mỹ Thuật

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Là doanh nghiệp hoạt động ở Bình Dương, chúng tôi luôn khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn nhân lực giỏi có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Hiện tại và trong thời gian tới, chúng tôi có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhân lực có trình độ cử nhân Thiết Kế Đồ Họa để đáp ứng được lộ trình phát triển của công ty

..... ngày tháng năm

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



Lê Thị Thu Hiền

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này:

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công Ty TNHH T.C. X.Đ. NHÀ TUI
2. Địa chỉ: 173/1.62 Nguyễn Thái Bình, T.ĐM, B.Đ
3. Số điện thoại: 0933.6202.96 Email: Nguyenhienbui@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Thiết kế Xây dựng

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC:

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của Xã hội	Bình Dương là tỉnh rất phát triển rất nhanh, nhiều công ty thiết kế hoạt động nhưng nguồn nhân lực giỏi có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa thì còn thiếu rất nhiều.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Hiện tại và trong thời gian tới, chúng tôi có nhu cầu tuyển dụng khoảng 30 lao động có trình độ cử nhân Thiết Kế Đồ Họa để đáp ứng được lộ trình phát triển của công ty.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)



Nguyễn Tiên

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH MỸ THUẬT THIÊN MINH
2. Địa chỉ: 207 Kp6 - P. Thới Hòa - Tx. Bến Cát - Bình Dương
3. Số điện thoại : 0919278220 Email: chautramanh@gmail.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Hoạt động thiết kế mỹ thuật chuyên dụng.

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của xã hội	Bình Dương đang rất cần những nhân viên có kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa, có khả năng: - Kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan. - Giới thiệu quảng bá những sản phẩm thương mại của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. - Xây dựng hình ảnh của thương hiệu trong lòng người tiêu dùng, tạo ra thị trường khách hàng tiềm năng.
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Công ty chúng tôi còn thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nắm vững những nội dung cốt lõi của nguyên lý thiết kế, nắm vững các phần mềm đồ họa

..... ngày. tháng. năm

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT



Ông Thi Thu Hiền

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Thiết kế và Quảng cáo Lê Quang Lợi
2. Địa chỉ: số 5 Trần Văn Ôn, P. Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
3. Số điện thoại : 0274384141 Email: congtylequangloi@yahoo.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Thiết kế, Quảng cáo, Tổ chức sự kiện

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Ý kiến của đơn vị được khảo sát
1	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của xã hội	Hiện tại nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa chưa đáp ứng đủ nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp
2	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Thiết kế đồ họa của đơn vị	Giai đoạn 2018-2020: 5 nhân sự Giai đoạn 2021-2025: 10 nhân sự

Thủ Dầu Một, ngày tháng năm

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT



Giám đốc

Lê Thị Bích Hạnh

Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực ngành Mỹ thuật

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển không ngừng của đất nước hàng loạt các nhóm ngành nghề mới ra đời để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội trong đó có ngành Thiết Kế Đồ Họa.

Bình Dương có dân số người trong độ tuổi lao động chiếm 59,9% dân số toàn tỉnh. Lao động có trình độ đại học và trên đại học là 6.272 người, chiếm 4,74% tổng số lao động; trình độ trung cấp và tương đương là 21.268 người, chiếm 16,02%. Năm 2008 tổng số lao động sử dụng của tỉnh là 695.478 người, chiếm 62,86% dân số toàn Tỉnh. So với năm 2001, số lao động sử dụng năm 2008 tăng thêm 71,1%. Mặc dù có số lượng lao động dồi dào nhưng nhìn chung nguồn lao động có trình độ, có tay nghề còn thiếu và yếu. Việc đào tạo nghề còn gặp nhiều khó khăn, do đó, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Để đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực hiện nay tỉnh Bình Dương đã có nhiều biện pháp thu hút lao động từ các tỉnh trong cả nước, điều này cũng đã tạo một áp lực rất lớn đối với Bình Dương trong quá trình đảm bảo tình hình ổn định chính trị xã hội.

Cơ cấu lao động của Tỉnh đang chuyển dịch theo hướng giảm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng lao động trong 2 khu vực công nghiệp và dịch vụ. Đặc biệt tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp liên tục tăng mạnh thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của khu vực này.

Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là tỉnh có mức độ phát triển kinh tế - xã hội cao; thời gian qua, đã triển khai Chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế và đạt được rất nhiều thành tựu quan trọng. Với chính sách “Trái chiếu hoa mời gọi đầu tư”, Bình Dương đã nổi lên như một hiện tượng về thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư, thực hiện hiệu quả đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới. Thực tế đó đặt ra bài toán cung cấp nguồn nhân lực phục vụ cho lĩnh vực hoạt động gắn với yếu tố nước ngoài không chỉ ở Bình Dương mà rộng hơn còn cho cả khu vực Đông Nam Bộ, nhưng hiện nay, mức độ đào tạo có tính hệ thống, chuyên nghiệp cung cấp nhân lực đảm bảo yêu cầu này chưa được thực hiện đúng mức.

Theo báo cáo về tình hình kinh tế văn hóa xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 5 tháng 7 năm 2018, hiện tỉnh đứng đầu cả nước về khu công nghiệp với 33.548 doanh nghiệp trong nước và 3.397 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Sự phong phú và đa dạng về các ngành công nghiệp cũng vì vậy đặt ra một nhu cầu rất lớn cho việc quảng bá thương hiệu sản phẩm của các công ty trên và mở ra cơ hội việc làm cao cho nguồn nhân lực trong ngành Thiết kế Đồ họa. Ngoài ra các sự phát triển bùng nổ của các thiết bị công nghệ số, trang web, các phương tiện truyền thông như truyền hình, báo, tạp chí cùng các nhu cầu của xã hội như truyện tranh, hoạt hình... mà mảng Thiết Kế Đồ Họa là một phần không thể thiếu cũng đã thể hiện tính quan trọng và thiết thực của ngành này trong nhu cầu xã hội ngày nay.

Với những nét khái quát về nhu cầu của xã hội đặt ra với ngành Thiết Kế Đồ Họa trong cuộc sống hôm nay tại Việt Nam là rất lớn, sự cần thiết mở rộng ngành nghề này không chỉ tập trung ở những thành phố lớn mà còn đi về những địa phương là rất thiết thực. Vì không chỉ có những công ty xuyên quốc gia hay những tập đoàn hùng mạnh mới cần tới quảng bá thương hiệu chuyên nghiệp mà tại các vùng quê Việt Nam có những đặc sản địa phương rất cần được giới thiệu ra cả nước và thế giới.

Với tất cả những nhận định, lập luận dựa trên cơ sở nghiên cứu khách quan, có thể nói nhu cầu nhân lực ngành Thiết Kế Đồ Họa trình độ Đại học hiện nay là vô cùng cấp bách, một phần là do cung không đủ cầu, phần nữa là do chương trình đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Vì vậy rất cần thêm những địa chỉ tin cậy có năng lực tốt

trong đào tạo, luôn có cách tiếp cận hiện đại, nắm bắt được nhu cầu thực tế của xã hội cũng như những xu thế phát triển mới... để đáp ứng nhu cầu không bao giờ cạn của ngành Thiết Kế Đồ Họa trong tương lai.

Số: 271/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 28 tháng 2 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng khoa học đào tạo
thông qua hồ sơ mở ngành đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khoa học đào tạo thông qua hồ sơ mở ngành đào tạo gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng khoa học đào tạo thông qua hồ sơ mở ngành đào tạo giúp Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một xem xét, góp ý Chương trình đào tạo trong hồ sơ mở ngành theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

Danh sách Hội đồng khoa học đào tạo thông qua hồ sơ mở ngành đào tạo
*(Kèm theo Quyết định số 271/QĐ-ĐHTDM ngày 28 tháng 2 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	TS Ngô Hồng Điệp	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	ThS Lê Thị Kim Út	Trưởng phòng Đào tạo đại học	Thành viên	
3	ThS Huỳnh Công Danh	Trưởng phòng Tổ chức	Thành viên	
4	ThS Nguyễn Hữu Thuận	Trưởng phòng Cơ sở vật chất	Thành viên	
5	ThS Võ Thị Cẩm Vân	Giám đốc Trung tâm học liệu	Thành viên	
6	Và các ông bà Trưởng nhóm soạn thảo	Thư ký cuộc họp	Thành viên	Mời tham gia Hội đồng

Số: 91/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 30 tháng 1 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

**Danh sách Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo
trình độ đại học**

*(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-ĐHTDM ngày 30 tháng 1 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chương trình đào tạo
1	TS. Nguyễn Hồ Quang	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Công nghệ kỹ thuật ô tô
2	ThS. Nguyễn Đình Phước	Giảng viên	Thành Viên	Công nghệ kỹ thuật ô tô
3	ThS. Đinh Hải Lâm	Thư ký chương trình	Thành Viên	Công nghệ kỹ thuật ô tô
1	TS Trịnh Dũng	Giảng viên	Trưởng nhóm	Thiết kế đồ họa
2	ThS Lê Quang Lợi	Giảng viên	Thành viên	Thiết kế đồ họa
3	ThS Lê Thị Thanh Loan	Giảng viên	Thành viên	Thiết kế đồ họa
1	PGS.TS Nguyễn Ngọc Dung	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Quốc tế học
2	TS. Nguyễn Hoàng Huế	P. Giám đốc chương trình	Thành Viên	Quốc tế học
3	ThS. Lê Thị Bích Ngọc	Thư ký chương trình	Thành Viên	Quốc tế học
4	ThS. Nguyễn Hà Trang	Giảng viên		
1	TS. Tạ Anh Thư	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Văn học
2	TS. Nguyễn Thị Kim Tiến	Giảng viên	Thành viên	Văn học
3	TS. Hà Thanh Vân	Giảng viên	Thành viên	Văn học
1	TS Đồng Văn Toàn	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Tâm lý học
2	ThS. Nguyễn Văn Thắng	Giảng viên	Thành viên	Tâm lý học
3	ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh	Giảng viên	Thành viên	Tâm lý học
1	TS. Nguyễn Hán Khanh	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
2	ThS. Bùi Thành Tâm	Giảng viên	Thành Viên	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
3	ThS. Trần Thụy Vũ	Giảng viên	Thành Viên	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Số: 130/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 15 tháng 2 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng thẩm định
Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trường phòng Tổ chức, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

Danh sách Hội đồng thẩm định
Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo
(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-ĐHTDM ngày 15 tháng 2 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	PGS. TS. Lê Anh Tuấn	Bộ môn Kỹ thuật ô tô, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Chủ tịch	Công nghệ kỹ thuật ô tô
2	TS. Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng Bộ môn Kỹ thuật ô tô, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Phản biện 1	Công nghệ kỹ thuật ô tô
3	PGS. TS. Nguyễn Thành Công	Phó trưởng Bộ môn Cơ khí ô tô, trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội.	Phản biện 2	Công nghệ kỹ thuật ô tô
4	TS. Nguyễn Hồ Quang	Giám đốc chương trình Công nghệ kỹ thuật ô tô, Khoa Kỹ thuật công nghệ, Đại học Thủ Dầu Một	Ủy viên	Công nghệ kỹ thuật ô tô
5	ThS. Đinh Hải Lâm	Khoa Kỹ thuật công nghệ, Đại học Thủ Dầu Một	Thư ký	Công nghệ kỹ thuật ô tô
1	GS. TS. Nguyễn Xuân Tiên	Đại học Mỹ thuật TP. HCM	Chủ tịch	Thiết kế đồ họa
2	PGS.TS Cung Dương Hằng	Đại học Mỹ thuật TP. HCM	Phản biện 1	Thiết kế đồ họa
3	TS. Nguyễn Đức Sơn	Đại Học Sài Gòn	Phản biện 2	Thiết kế đồ họa
4	ThS. Nguyễn Văn Quý	Đại học Mỹ thuật TP. HCM	Ủy viên	Thiết kế đồ họa
5	PGS.TS Hoàng Minh Phúc	Đại học Mỹ thuật TP. HCM	Thư ký	Thiết kế đồ họa
1	PGS.TS Trần Nam Tiến	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM	Chủ tịch	Quốc tế học
2	PGS.TS Ngô Minh Oanh	Đại học Sư Phạm TP.HCM	Phản biện 1	Quốc tế học
3	TS Trần Nguyên Khang	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM	Phản biện 2	Quốc tế học
4	ThS Hà Thanh	Sở ngoại vụ Bình Dương	Ủy viên	Quốc tế học

5	TS Lê Tùng Lâm	Đại học Sài Gòn	Thư ký	Quốc tế học
1	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp	Đại học Thủ Dầu Một	Chủ tịch	Văn học
2	PGS.TS. Đoàn Lê Giang	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM	Phản biện 1	Văn học
3	PGS.TS. Bùi Thanh Truyền	Đại học Sư Phạm TP.HCM	Phản biện 2	Văn học
4	TS. Tạ Anh Thư	Đại học Thủ Dầu Một	Ủy viên	Văn học
5	TS. Nguyễn Thị Kim Tiến	Đại học Thủ Dầu Một	Thư ký	Văn học
1	PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Chủ tịch	Tâm lý học
2	TS. Huỳnh Văn Chấn	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM	Phản biện 1	Tâm lý học
3	TS. Trịnh Viết Then	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Phản biện 2	Tâm lý học
4	TS. Vũ Đình Bảy	Trường Cán bộ quản lý TP. HCM	Ủy viên	Tâm lý học
5	TS. Nguyễn Thị Minh	Học viện hành chính quốc gia TP. HCM	Thư ký	Tâm lý học
1	PGS.TS. Hà Nam Khánh Giao	Học viện Hàng không Việt Nam	Chủ tịch	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
2	TS. Mai Thanh Loan	Đại học Kinh Tế TP.HCM	Phản biện 1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
3	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG HCM	Phản biện 2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
4	TS. Nguyễn Ngọc Duy Phương	ĐH Quốc tế ĐHQG TPHCM	Ủy viên	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
5	TS. Nguyễn Hán Khanh	ĐH Thủ Dầu Một	Thư ký	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

**KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**

- MÃ NGÀNH 7210403

I. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Vào lúc 8h ngày 17 tháng 2 năm 2019
- Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

- Theo Quyết định số 130/QĐ - ĐHTDM ngày 15/02/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng thông qua Chương trình đào tạo trình độ và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Mỹ thuật.

Hội đồng thẩm định có kết luận như sau:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt hay không đạt yêu cầu)
	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Phù hợp với nhu cầu nhân lực địa phương và khu vực phía đang thực sự rất cần và thiếu.	Đạt
	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Cụ thể, rõ ràng từng tiêu chí, đảm bảo được chuẩn đầu ra của chương trình và vị trí việc làm cho người học như mong đợi.	Đạt
	Cấu trúc chương trình đào tạo		Đạt

	(cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần;	-Các học phần được sắp xếp đúng trình tự chuyên môn từ cơ bản đến nâng cao, từ chuyên môn ngành và liên ngành song song bổ trợ nhau để đạt chuẩn đầu ra như mong đợi. Tuy nhiên điều chỉnh sắp xếp vị trí học phần Nghệ thuật chữ phải học trước và đổi tên vài học phần cho phù hợp nhu cầu xã hội và mang tính chất hội nhập hiện nay. -Thời lượng từng học phần đúng theo quy định và phù hợp với nội dung bên trong.	
	Thời lượng của chương trình đào tạo	Thời lượng của chương trình đào tạo: 4 năm (8 học kì) phù hợp với kết cấu chương trình và bảo đảm đạt đúng mục tiêu đào tạo.	Đạt
	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương)	-Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng được mục tiêu và chuẩn đầu ra mong đợi. -Có các học phần liên ngành ứng dụng đồ họa và điêu khắc kỹ thuật số đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, của khu vực Đông Nam Bộ nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng.	Đạt

2) Lấy biểu quyết

Góp ý khác: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.
100% các thành viên Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua Chương trình.
Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(đã ký)
GS. TS. Nguyễn Xuân Tiên

THƯ KÝ
(đã ký)
PGS.TS Hoàng Minh Phúc